

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

**To: The State Securities Commission/ Vietnam Stock Exchange/ Ho Chi Minh
Stock Exchange**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
Name of Corporation: Elcom Technology Communications Corporation
Mã chứng khoán: ELC/ *Stock code: ELC*
Địa chỉ: Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Address: Elcom Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi
Điện thoại liên hệ/Tel: +8424.38359359 Fax: +8424.38355884
Email: contact@elcom.com.vn Website: <https://www.elcom.com.vn>
- Nội dung công bố thông tin/ *Contents of disclosure:*
 - Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng số 35/TB-EL ngày 11/02/2025 theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 37/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/02/2025/ *The Public Offering Announcement No. 35/TB-EL dated February 11th, 2025, in accordance with the Public Offering Registration Certificate No. 37/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on February 07th, 2025.*
 - Thông báo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 36/TB-EL ngày 11/02/2025./ *The Share Issuance Announcement for Capital Increase from Retained Earnings No. 36/TB-EL, dated February 11th, 2025.*
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 11/02/2025 tại đường dẫn <https://www.elcom.com.vn/co-dong/phieu-thong-tin/> *This information was public on the company's website on February 11th, 2025, as in the link https://www.elcom.com.vn/co-dong/phieu-thong-tin*



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố./ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng!

Sincerely yours,

Tài liệu đính kèm/ Attached documents

- Thông báo số 35/TB-EL/ *Notification No. 35/TB-EL;*
- Thông báo số 36/TB-EL/ *Notification No. 36/TB-EL;*
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng/ *The Public Offering Registration Certificate;*
- Bản cáo bạch và các tài liệu liên quan khác/ *Prospectus and other related document.*

Đại diện tổ chức/ Organization representative

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/

LEGAL REPRESENTATIVE



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phan Chiến Thắng



Số: 35 /TB-EL

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Chào bán cổ phiếu ra công chúng

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 37/GCN-UBCK do
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/02/2025)*

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
2. Tên viết tắt: ELCOM CORP
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà ELCOM, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Số điện thoại: (+8424) 3835 9359
Số fax: (+8424) 3835 5884
Website: <https://www.elcom.com.vn>
5. Vốn điều lệ: 832.900.770.000 đồng
6. Mã cổ phiếu: ELC
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long - Hà Nội
Số hiệu tài khoản: 0541100098009
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/07/2003, cấp thay đổi lần thứ 31 ngày 15/05/2024.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động viễn thông khác
 - Mã ngành: 6190
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Thương mại đại lý, sản phẩm phần mềm tích hợp hệ thống và hỗ trợ tư vấn
9. Giấy phép thành lập và hoạt động *(nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành)*: Không có

II. Mục đích chào bán

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được sử dụng cho các mục đích: (i) Bổ sung vốn lưu động cho Công ty (Thanh toán gốc và lãi của một số hợp đồng cấp tín dụng), cũng như (ii) Đầu tư nghiên cứu một số công nghệ, sản phẩm mới cho công ty.

III. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: tối đa 12.493.511 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: tối đa 12.493.511 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động: tối đa 124.935.110.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: tối đa 124.935.110.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thông qua phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.
Trong đó, tỷ lệ thực hiện quyền là 100:15 (Tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 100 quyền được mua 15 cổ phiếu mới). Số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
7. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: Không quy định
8. Thời gian nhận đăng ký mua: **Từ ngày 05/03/2025 đến ngày 25/03/2025**
9. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu:
 - Đối với cổ đông đã lưu ký: làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua tại Trụ sở Công ty - Tòa nhà ELCOM, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội và nộp tiền đặt mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu nêu tại mục 11 của Thông báo này.
10. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu: **Từ ngày 05/03/2025 đến ngày 25/03/2025**
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
 - Số tài khoản: 0541102498004
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thăng Long
12. Các tổ chức liên quan:
 - Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội
 - Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
13. Địa điểm công bố Bản cáo bạch:
Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
 - Địa chỉ: Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam



- Điện thoại: (84-24).38359359 Fax: (84-24).38355884
- Website: <https://www.elcom.com.vn>

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (+84) 246 288 2006 Fax: (+84) 246 288 2008
- Website: <https://www.vdsc.com.vn>

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHAN CHIẾN THẮNG



Số: 36 /TB-EL

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
- Tên viết tắt: ELCOM CORP
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà ELCOM, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: (+8424) 3835 9359
Số fax: (+8424) 3835 5884
Website: <https://www.elcom.com.vn>
- Vốn điều lệ: 832.900.770.000 đồng
- Mã cổ phiếu: ELC
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long - Hà Nội
Số hiệu tài khoản: 0541100098009
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/07/2003, cấp thay đổi lần thứ 31 ngày 15/05/2024.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động viễn thông khác
 - Mã ngành: 6190
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Thương mại đại lý, sản phẩm phần mềm tích hợp hệ thống và hỗ trợ tư vấn
- Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

II. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 83.290.077 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 83.290.077 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 4.164.503 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 41.645.030.000 đồng.



8. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:5 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 100 quyền sẽ được nhận thêm 5 cổ phiếu mới).
9. Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2023 trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty.
10. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Sau khi nhân với tỷ lệ thực hiện quyền, số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
11. Ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền: 24/02/2025.

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHAN CHIẾN THẮNG



Số: 37/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn Thông ELCOM;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION;

– Tên công ty viết tắt: ELCOM CORP;

– Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 07 năm 2003, đăng ký



thay đổi lần thứ 31 ngày 15 tháng 05 năm 2024;

– Vốn điều lệ: 832.900.770.000 đồng (*Tám trăm ba mươi hai tỷ chín trăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn Thông ELCOM được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng*);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 12.493.511 cổ phiếu (*Mười hai triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn năm trăm mười một cổ phiếu*);
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 124.935.110.000 đồng (*Một trăm hai mươi bốn tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu một trăm mười nghìn đồng*);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – chi nhánh Hà Nội.

Điều 3. Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn Thông ELCOM, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lập hồ sơ phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn Thông ELCOM, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Thu

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

elcom

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/07/2003, cấp thay đổi lần thứ 31 ngày 15/05/2024)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 2.7.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7... tháng 7... năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày .../.../2025 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM

Địa chỉ: Tòa nhà ELCOM, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+8424) 3835 9359 Fax: (+8424) 3835 5884

Website: <https://www.elcom.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+8424) 6288 2006 Fax: (+8424) 6288 2008

Website: <https://www.vdsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Nguyễn Đức Thiện

Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin

Điện thoại: 0913292188

Hà Nội, tháng 01 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
lần đầu ngày 18/07/2003, cấp thay đổi lần thứ 31 ngày 15/05/2024)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn Thông ELCOM

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 12.493.511 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán/phát hành theo mệnh giá: 124.935.110.000 đồng (Một trăm hai mươi tư tỷ, chín trăm ba mươi lăm triệu, một trăm mười nghìn đồng)

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (+8424) 3742 5888 **Fax:** (+8424) 3757 8666

Website: <https://kiemtoanttp.com>

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 5 Tháp B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (+8424) 5678 3999 **Fax:** (+8424) 5678 3999

Website: <https://uhy.vn>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+8424) 6288 2006 **Fax:** (+8424) 6288 2008

Website: <https://www.vdsc.com.vn>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	1
1. Tổ chức phát hành	1
2. Tổ chức tư vấn	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	2
1. Rủi ro về kinh tế	2
2. Rủi ro về luật pháp	5
3. Rủi ro đặc thù	5
4. Rủi ro về đợt chào bán	6
5. Rủi ro pha loãng	7
6. Rủi ro quản trị công ty	10
7. Rủi ro khác	10
III. CÁC KHÁI NIỆM	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	13
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	13
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	13
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	16
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	18
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong năm 2022, năm 2023 và đến thời điểm hiện tại	22
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ	25
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.....	28
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	28
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	29
10. Hoạt động kinh doanh	29
11. Chính sách đối với người lao động	60
12. Chính sách cổ tức	62
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	62

14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	63
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	63
16.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	63
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	64
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	64
2.	Tình hình tài chính	66
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức phát hành	78
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	80
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	81
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập	81
2.	Thông tin về cổ đông lớn	81
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	84
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	107
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	113
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	113
1.	Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	113
2.	Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chi tiết.....	113
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	119
1.	Tổ chức kiểm toán.....	119
2.	Tổ chức tư vấn.....	119
3.	Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán	119
XI.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	120
XII.	PHỤ LỤC.....	122

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2011 – 2023	2
Hình 2. CPI bình quân của Việt Nam (%).....	4
Hình 3. Một số thành tựu mà Công ty đạt được	16
Hình 4. Cơ cấu tổ chức của Công ty tại ngày 30/06/2024.....	16
Hình 5. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty.....	18
Hình 6. Một số hình ảnh sản phẩm giải pháp Giao thông thông minh của Công ty	31
Hình 7. Một số sản phẩm cho giải pháp An ninh quốc phòng của Công ty	32
Hình 8. Xếp hạng 10 Công ty Công nghệ Cung cấp Dịch vụ, Giải pháp Phần mềm & Tích hợp hệ thống uy tín năm 2023	51

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Danh sách các công ty con kiểm soát trực tiếp của ELCOM.....	23
Bảng 2. Danh sách Công ty con kiểm soát gián tiếp của ELCOM.....	24
Bảng 3. Danh sách các Công ty liên kết của ELCOM	24
Bảng 4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	25
Bảng 5. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành của Công ty ngày 26/06/2024	28
Bảng 6. Một số giải pháp viên thông do ELCOM thực hiện.....	30
Bảng 7. Một số giải pháp Giao thông thông minh do ELCOM cung cấp.....	31
Bảng 8. Một số giải pháp An ninh - Quốc phòng do ELCOM cung cấp	32
Bảng 9. Các dự án bất động sản thương mại, dịch vụ đang được triển khai đầu tư	33
Bảng 10. Cơ cấu doanh thu thuần theo loại - Công ty mẹ.....	34
Bảng 11. Cơ cấu doanh thu thuần theo loại - Hợp nhất	34
Bảng 12. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại - Công ty mẹ	34
Bảng 13. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại - Hợp nhất.....	35
Bảng 14. Một số tài sản máy móc, thiết bị lớn Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2023.....	35
Bảng 15. Một số tài sản máy móc, thiết bị lớn Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2023.....	35
Bảng 16. Một số tài sản máy móc, thiết bị lớn Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2023.....	36
Bảng 17. Danh sách đất đai, nhà xưởng tại ngày 31/12/2023	37
Bảng 18. Cơ cấu thị trường hoạt động – Công ty mẹ.....	38
Bảng 19. Cơ cấu thị trường hoạt động – Hợp nhất.....	38
Bảng 20. Danh sách hợp đồng lớn của Công ty	40
Bảng 21. Danh sách các khách hàng lớn (trong năm 2022, 2023, Quý I năm 2024)	45
Bảng 22. Danh sách các nhà cung cấp lớn của Công ty (trong năm 2022, 2023, Quý I năm 2024)	47
Bảng 23. Định hướng quảng bá thương hiệu của Công ty	53
Bảng 24. Danh sách các sản phẩm phần mềm của ELCOM đã được cấp Giấy chứng nhận đăng	

ký quyền tác giả.....	54
Bảng 25. Cơ cấu lao động tại Công ty.....	60
Bảng 26. Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây của Công ty.....	62
Bảng 27. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh - Công ty mẹ.....	64
Bảng 28. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh - Hợp nhất.....	64
Bảng 29. Vốn kinh doanh của Công ty mẹ.....	66
Bảng 30. Vốn kinh doanh của Công ty - Hợp nhất.....	67
Bảng 31. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh - Công ty mẹ.....	68
Bảng 32. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh - Hợp nhất.....	68
Bảng 33. Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty.....	70
Bảng 34. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty.....	71
Bảng 35. Tổng hợp tình hình công nợ - Công ty mẹ.....	71
Bảng 36. Tổng hợp tình hình công nợ - Hợp nhất.....	71
Bảng 37. Các khoản phải thu của Công ty mẹ.....	71
Bảng 38. Các khoản phải thu của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất.....	72
Bảng 39. Các khoản phải thu quá hạn của Công ty.....	72
Bảng 40. Các khoản phải trả của Công ty mẹ.....	73
Bảng 41. Các khoản phải trả của Công ty - Hợp nhất.....	74
Bảng 42. Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước của Công ty mẹ.....	75
Bảng 43. Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.....	75
Bảng 44. Số dư các quỹ của Công ty mẹ.....	76
Bảng 45. Số dư các quỹ của Công ty - Hợp nhất.....	76
Bảng 46. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ.....	76
Bảng 47. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất.....	77
Bảng 48. Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ.....	80
Bảng 49. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Công ty.....	80
Bảng 50. Danh sách cổ đông lớn là cá nhân của Công ty.....	82
Bảng 51: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu phát hành thêm.....	109

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỆN THÔNG ELCOM

Ông Phan Chiến Thắng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông Phạm Minh Thắng Chức vụ: Tổng giám đốc

Bà Đậu Thị Lý Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỘNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Ông Trần Thăng Long Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

(Theo giấy ủy quyền số 90/2021/QĐ-PC ngày 07/04/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rộng Việt)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rộng Việt - Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 15/2024/TVPHCK/NHĐT ngày 05/06/2024 với Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM cung cấp.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Do đó, kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro được đề cập dưới đây:

1. Rủi ro về kinh tế

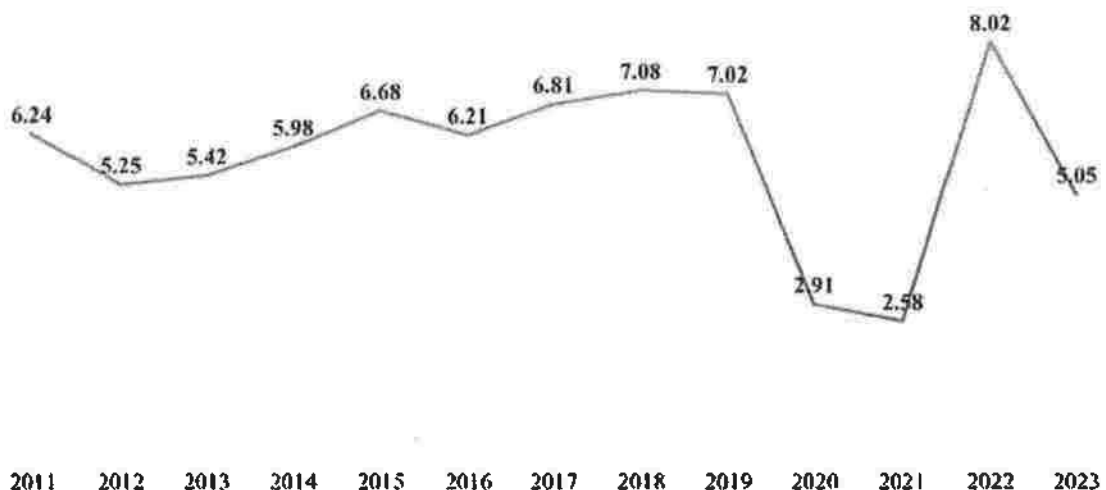
Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (GSO), Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 tăng 5,05%, dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn là mức khá cao so với nhiều nước trên thế giới và khu vực. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, khu vực dịch vụ tăng 6,82%.

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2011 – 2023



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

GDP 6 tháng đầu năm 2024 tăng 6,42%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 6,58% của sáu tháng đầu năm 2022 trong giai đoạn 2020-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,38%, đóng góp 5,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,51%, đóng góp 44,28%; khu vực dịch vụ tăng 6,64%, đóng góp 49,76%.

Việc tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những biến động phức tạp của nền kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, sự gia tăng này cũng phần nào phản ánh vào tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp trong nước. Với mục tiêu chính là củng cố nền tảng vững chắc cho nền kinh tế, Chính phủ đặt ưu tiên hàng đầu trong việc duy trì đà tăng trưởng, thông qua việc áp dụng các chính sách tài khóa tích cực tác động tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Năm 2024, Chính phủ tiếp tục ưu tiên, thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng gắn với củng cố, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, trong đó mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 6-6,5%.

Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong suốt 10 năm qua tương đối ổn định, Việt Nam trở thành điểm sáng trong thu hút đầu tư, từ đó đã tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nước. Mặc dù nền kinh tế Việt Nam được dự đoán sẽ tăng trưởng trong các năm tiếp theo nhưng trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị, xã hội thế giới còn nhiều vấn đề bất ổn, kinh tế Việt Nam vẫn chứa đựng các rủi ro tiềm ẩn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sút có thể ảnh hưởng tới nhu cầu thị trường, qua đó có thể tạo ra rủi ro doanh thu, dòng tiền, hàng tồn kho, ảnh hưởng đến lợi nhuận và hoạt động của Công ty.

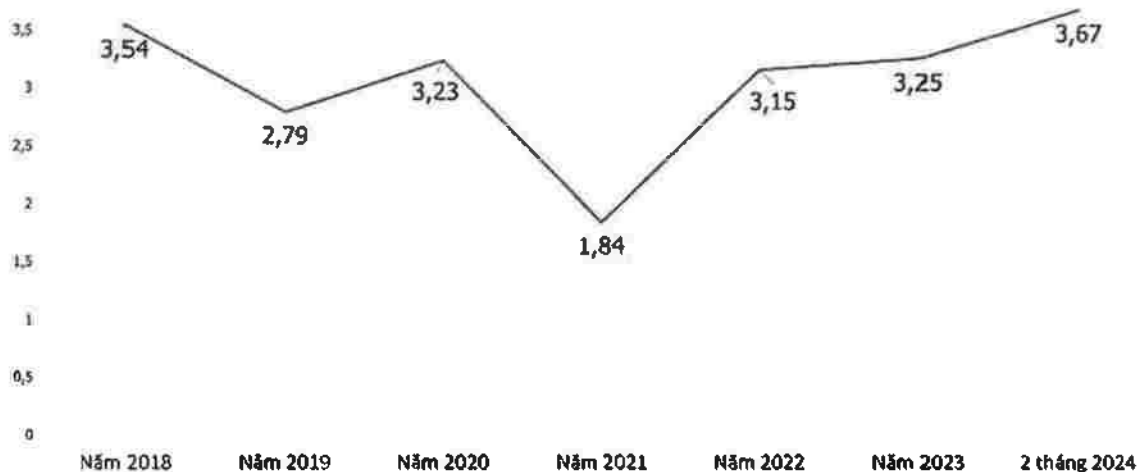
Đối với Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM, những hoạt động kinh doanh sắp tới chắc chắn sẽ chịu tác động từ sức tăng trưởng của nền kinh tế, khi mà tốc độ tăng trưởng kinh tế tác động trực tiếp tới nhu cầu đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh tại các dự án mà Công ty đang triển khai. Để khắc phục hạn chế và nắm bắt cơ hội, Công ty cần có những kế hoạch định hướng phát triển rõ ràng vào thời gian tới. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển cho từng thời kỳ nhất định. Trước bất kỳ thay đổi nào của nền kinh tế thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng, Ban lãnh đạo luôn tiến hành phân tích, nghiên cứu và đưa ra các hành động cụ thể phù hợp với nhu cầu và sức tiêu thụ của thị trường công nghệ thông tin. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường và phù hợp với năng lực tài chính của Công ty.

1.2. Rủi ro lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm 2023 tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Các chính sách phù hợp cùng với sự quyết liệt, sát sao trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ đã giúp giảm áp lực đáng kể lên mặt bằng giá, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, giá một số mặt hàng giảm theo giá thế giới cũng đã góp phần giúp giảm áp lực lạm phát như giá xăng dầu bình quân năm 2023 giảm 11,02% so với năm 2022, giá gas giảm 6,94%. Vì vậy, năm 2023 Việt Nam đã thành công trong kiểm soát lạm phát.

Trong khi Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 2 tháng đầu năm 2024 chỉ tăng 3,67% thì CPI bình quân quý II/2024 tăng 4,39% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, CPI tăng 4,08% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,75%. Như vậy, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang đứng trước nguy cơ tiềm ẩn về sức ép gia tăng lạm phát. Vì vậy, Chính phủ đã đặt trọng tâm tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác.

Hình 2. CPI bình quân của Việt Nam (%)



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Mặc dù tỷ lệ lạm phát hiện đang nằm trong tầm kiểm soát song không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai. Lạm phát tăng sẽ khiến các chi phí vận chuyển hàng hóa, thiết bị tăng kèm theo sự tăng lên của giá mua linh kiện, phụ kiện lắp đặt sản phẩm khiến cho lợi nhuận của Công ty giảm. Để giảm thiểu rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty luôn tìm cách đa dạng hóa nguồn cung cấp linh phụ kiện đầu vào đồng thời nghiên cứu, triển khai các giải pháp công nghệ tối ưu nhất nhằm tiết kiệm chi phí. Dự kiến trong thời gian tới, khi rủi ro về lạm phát tiếp tục được kiểm chế ở mức ổn định sẽ tạo ra những ảnh hưởng tích cực tới hoạt động triển khai các dự án sắp tới của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được chi phí đầu vào cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh.

1.3. Rủi ro về lãi suất

Bắt đầu từ nửa cuối năm 2023 và đến thời điểm hiện tại, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng duy trì ở mức thấp, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát. Lãi suất ở mức thấp đã cải thiện tình hình thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp kinh doanh.

Tuy nhiên, từ quý 2/2024, tình hình kinh tế đã có những bước cải thiện rõ rệt và do vậy, mặt bằng lãi suất sẽ tìm đến điểm cân bằng mới. Cụ thể, mặt bằng lãi suất VNĐ bắt đầu tăng; mức lãi suất huy động VNĐ từ các ngân hàng đã tăng khoảng 0,5 - 1% cho các kỳ hạn khác nhau. Như vậy, những mức lãi suất mang tính chất thương mại (huy động từ dân cư và doanh nghiệp, thị trường liên ngân hàng...) đang được điều chỉnh để phù hợp hơn với diễn biến cung cầu vốn trên thị trường.

Với mô hình kinh doanh hiện nay của Công ty, việc sử dụng vốn vay là cần thiết. Do vậy, ban điều hành Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng khoản vay từ Ngân hàng để kiểm soát, hạn chế rủi ro lãi suất. Việc giảm lãi suất sẽ hỗ trợ tích cực cho các hợp đồng vay với lãi suất thả nổi, nhưng lại có ảnh hưởng trái chiều đối với các khoản vay có lãi suất cố định do khi lãi suất giảm, các hợp đồng vay đó sẽ không được hưởng lợi và chi phí vốn vay sẽ ở mức cao hơn thị trường.

1.4. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Đã tăng của lạm phát trong năm 2023 tiếp tục ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái trong những tháng đầu năm 2024 khi trong tuần đầu tháng 3/2024, tỷ giá USD/VND được ghi nhận ở

vùng giá cao nhất lịch sử, có thời điểm vượt ngưỡng 25.700 đồng/USD. Với sự can thiệp từ Ngân hàng Nhà nước vào thị trường ngoại hối, chênh lệch lãi suất giữa Việt Nam đồng và đồng đô la Mỹ đã được cải thiện, áp lực lên tỷ giá trong nước được hỗ trợ, biến động của tỷ giá được kiểm soát. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2024 giảm 0,04% so với tháng trước; tăng 4,17% so với tháng 12/2023; tăng 7,66% so với cùng kỳ năm trước; bình quân sáu tháng đầu năm 2024 tăng 5,64%

Là một công ty công nghệ - viễn thông chuyên cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho các đối tác nước ngoài, Công ty đã hạn chế tối đa rủi ro tỷ giá bằng cách nhận các khoản nợ từ nhà cung cấp thông qua các tổ chức tín dụng bằng tiền Đồng Việt Nam.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Công nghệ thông tin, Luật Viễn thông,... các bộ luật về thuế quan và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Ngành Công nghệ thông tin và Viễn thông là những ngành chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước do là ngành nghề kinh doanh có ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn, an ninh thông tin mạng.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, Công ty luôn theo dõi, cập nhật và nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty, từ đó có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro cạnh tranh

Sự phát triển nhanh chóng về khoa học kỹ thuật và công nghệ trên thế giới có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi Công ty đang hoạt động trong kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Sự cạnh tranh đến từ các sản phẩm, dịch vụ của cả các doanh nghiệp trong nước lẫn nước ngoài đang tràn ngập trên thị trường hiện nay. Do vậy, để tránh nguy cơ tụt hậu về công nghệ, Công ty phải luôn đổi mới, sáng tạo, cập nhật các thông tin mới nhất về tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng phù hợp trong mọi hoạt động và nỗ lực không ngừng để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm dịch vụ cũng như khẳng định vị thế của mình.

Đồng thời, việc các công ty công nghệ, điện tử lớn trên thế giới thiết lập các Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam cũng đặt ra những thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp nội địa. Các doanh nghiệp trong nước sẽ phải cạnh tranh quyết liệt với các công ty nước ngoài trong điều kiện họ có tiềm lực lớn hơn, 'trường vốn' hơn để sẵn sàng trả lương cao hơn, tạo điều kiện làm việc tốt hơn cho nguồn nhân lực chất lượng cao.

3.2. Rủi ro nguồn nhân lực

Nền kinh tế tự do thương mại, điều kiện lao động năng động, ảnh hưởng liên tục của thời đại kỹ thuật số đang định hình lại công việc, khiến Công ty phải đối mặt với việc xác định

nhu cầu tuyển dụng, hoàn thiện kỹ năng và duy trì nguồn nhân lực để đạt được mục tiêu đề ra. Trong đó ưu tiên phát triển các chương trình đào tạo nâng lực làm việc mới cho đội ngũ lao động để thay đổi phù hợp với thời đại kỹ nguyên số, bảo đảm đãi ngộ, phúc lợi cho người lao động, tạo môi trường làm việc tốt và có cơ hội, không gian phát triển. Tuy nhiên, Việt Nam đang rất khó khăn khi muốn tuyển dụng nhân sự, đặc biệt là nhân sự chất lượng cao. Theo thống kê của Bộ thông tin và Truyền thông, nhu cầu tuyển dụng nhân sự ngành Công nghệ thông tin hiện nay tại nước ta là 250.000 lao động. Tuy nhiên, mỗi năm các trường đào tạo trên toàn quốc chỉ cung cấp được khoảng 32.000 sinh viên ngành Công nghệ thông tin. Điều này cho thấy ngành Công nghệ thông tin đang rất “khát” nhân lực. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực Công nghệ thông tin hiện nay lại không đảm bảo về chất lượng, không đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, điều đó dẫn đến hiện tượng thừa số lượng và thiếu chất lượng.

3.3. Rủi ro về công nghệ

Công ty chuyên cung cấp các giải pháp lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin nên sẽ phải đối mặt với những rủi ro và thách thức đặc thù của ngành như sự thay đổi nhanh chóng về kỹ thuật – công nghệ, sự ra đời và thay thế liên tục của các công nghệ mới, rò rỉ bí quyết công nghệ... Để kịp thời nắm bắt được xu hướng phát triển của công nghệ mới, Công ty luôn đẩy mạnh công tác tổ chức nghiên cứu phát triển sản phẩm/dịch vụ mới và không ngừng cập nhật nắm bắt những công nghệ kỹ thuật tiên tiến nhất trên thế giới. Bên cạnh đó, việc thiết lập quy trình kiểm soát nội bộ nghiêm ngặt, quy trình quản lý hiện đại cũng rất cần thiết nhằm phòng ngừa rủi ro về công nghệ.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) nên giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu tác động cung cầu của thị trường. Mọi quan hệ cung cầu này lại chịu ảnh hưởng từ những yếu tố kinh tế vĩ mô, vĩ mô và tâm lý chung của nhà đầu tư. Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng tốt của Công ty cũng như diễn biến thị trường chứng khoán có sự sôi động từ đầu năm 2024 đến nay thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là lớn, và đảm bảo sự thành công của đợt chào bán. Bên cạnh đó, với mức giá chào bán hấp dẫn so với thị giá của cổ phiếu ELC trên thị trường (giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu và thị giá cổ phiếu ELC hiện giao dịch quanh mức 25.000 đồng/cổ phiếu) có thể đánh giá rủi ro không phân phối hết cổ phiếu trong đợt chào bán lần này là thấp.

Tuy nhiên, vẫn có thể xảy ra khả năng cổ phiếu chào bán thêm không được chào bán hết. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch đầu tư vốn và hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán, cụ thể là tiền độ thanh toán gốc và lãi của một số hợp đồng cấp tín dụng, thanh toán cho các nhà cung cấp cũng như tiền độ đầu tư nghiên cứu một số công nghệ, sản phẩm mới của công ty sẽ bị ảnh hưởng do số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt được như kế hoạch dự kiến.

Trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán (đối với phần chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư khác và/hoặc cổ đông hiện hữu khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu nhưng được phép thấp hơn giá trị sổ sách của cổ

phiếu và giá thị trường của cổ phiếu tại thời điểm chào bán. Các điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của các nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông hiện hữu của Công ty.

Bên cạnh đó, khi kết thúc đợt chào bán mà số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, Công ty sẽ thực hiện phân bổ lần lượt theo thứ tự ưu tiên cho đến khi sử dụng hết số tiền thu được từ đợt chào bán (chi tiết tại phần IX của Bản cáo bạch này). Đồng thời, Công ty sẽ tiến hành đàm phán với các đối tác liên quan để gia hạn tiến độ thanh toán các hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng cung cấp hàng hoá cũng như thay đổi tiến độ đầu tư nghiên cứu một số công nghệ, sản phẩm mới.

4.2. Rủi ro trong việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 và Nghị quyết HĐQT số 02-07/2024/NQ-HĐQT ngày 15/07/2024, mục đích sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là: bổ sung vốn lưu động cho Công ty, đầu tư nghiên cứu một số công nghệ, sản phẩm mới, cụ thể:

- Bổ sung vốn lưu động (Thanh toán gốc và lãi của một số hợp đồng cấp tín dụng và thanh toán công nợ cho một số nhà cung cấp): 82.000.000.000 đồng
- Đầu tư nghiên cứu một số công nghệ, sản phẩm mới: 42.935.110.000 đồng

Đợt tăng vốn lần này nhằm thực hiện chiến lược phát triển dài hạn của Công ty. Trong bối cảnh kinh tế đang có nhiều dấu hiệu tích cực như hiện nay, rủi ro trong việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán này là không lớn.

Như vậy, mục đích sử dụng vốn như trên là phù hợp với tình hình tài chính hiện tại và định hướng phát triển của Công ty. Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới, cổ phiếu ELC sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư, rủi ro về mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán được đánh giá là thấp.

5. Rủi ro pha loãng

5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$

Khi thực hiện chào bán thêm cổ phiếu, số cổ phiếu được chào bán thêm thành công sẽ làm gia tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân và ảnh hưởng tới chỉ tiêu EPS của Công ty.

Các giả định:

- Số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 01/01/2025 là: 83.290.077 cổ phiếu
- Toàn bộ số cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được phân phối hết trong Quý I/2025. Tổng số cổ phiếu tăng thêm sau đợt phát hành là: 12.493.511 cổ phiếu

- Toàn bộ số cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được phân phối hết trong Quý I/2025. Tổng số cổ phiếu tăng thêm sau đợt phát hành là: 4.164.503 cổ phiếu

Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu chào bán thêm là: 03 tháng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} & \text{SL cổ phiếu lưu hành} \\ & \text{bình quân trong kỳ} \\ & \text{trong trường hợp thực} \\ & \text{hiện chào bán cổ phiếu} \\ & \text{ra công chúng và phát} \\ & \text{hành cổ phiếu để tăng} \\ & \text{vốn cổ phần từ nguồn} \\ & \text{vốn chủ sở hữu} \end{aligned} = \frac{83.290.077 \cdot 12 + 12.493.511 \cdot 09 + 4.164.503 \cdot 09}{12} = 95.783.588 \text{ cổ phiếu}$$

SL cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ trong trường hợp không thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là 83.290.077 cổ phiếu.

Theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Công ty dự kiến LNST năm 2024 ở mức 108.000.000.000 đồng. Như vậy, EPS năm 2024 dự kiến trước và sau khi tăng vốn là:

- EPS dự kiến năm 2024 (trong trường hợp Công ty không thực hiện đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu) = 108.000.000.000 (đồng) / 82.790.077 (cổ phiếu) = 1.304 đồng/cổ phiếu.
- EPS dự kiến năm 2024 (trong trường hợp Công ty hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong Quý I năm 2025) = 108.000.000.000 (đồng) / 86.954.580 (cổ phiếu) = 1.242 đồng/cổ phiếu.

Như vậy, đợt chào bán cổ phiếu lần này (và dự kiến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu thực hiện đồng thời trong quý I/2025) sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu.

Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2024 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ có thể tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Tổng giá trị vốn chủ sở hữu (đồng)}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)}}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty:

Chỉ tiêu	31/12/2024
Tổng giá trị vốn chủ sở hữu (đồng)	1.250.539.013.407
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	83.290.077
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	15.014

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý 4/2024 của Công ty)

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm và ngược lại.

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết

Hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là: 832.900.770.000 đồng¹. Theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Công ty sẽ phát hành thêm 12.493.511 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty qua việc thực hiện quyền mua và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các cổ đông. Điều này sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông sẽ giảm trong trường hợp cổ đông từ chối hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (so với thời điểm trước ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu).

Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua cổ đông đã được chuẩn bị về đợt phát hành này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

5.4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Trong đợt phát hành này, ELCOM phát hành thêm 12.493.511 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Sau khi lượng cổ phiếu này chào bán, giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng với mức độ nhất định.

Trường hợp thị giá cổ phiếu ELC trước ngày giao dịch không hưởng quyền cao hơn giá phát hành, giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{t1}) + (I_2 \times P_{t2})}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

¹ ELCOM đã thực hiện và hoàn thành đợt phát hành 1.000.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong tháng 6/2024

P₁: Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

P₂: Giá cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

I₁: Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

I₂: Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

Giá sử tại thời điểm thực hiện quyền, giá đóng cửa của cổ phiếu CTCP Công nghệ - Viện thông ELCOM (Mã chứng khoán: ELC) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là 28.000 đồng/cổ phiếu và cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 10.000 đồng, giá cổ phiếu ELC sau khi pha loãng tính theo công thức:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{28.000 + (0,15 \times 10.000) + (0,05 \times 10.000)}{1 + (0,15) + (0,05)} = 25.000 \text{ đồng/CP}$$

Trường hợp thị giá cổ phiếu ELC trước ngày giao dịch không hưởng quyền thấp hơn giá phát hành thì sẽ không thực hiện điều chỉnh giá cổ phiếu ELC tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo quy chế giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu của Công ty.

6. **Rủi ro quản trị công ty**

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và lâu dài, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Ngoài ra, việc phát hành cổ phiếu cũng tạo áp lực về doanh thu, lợi nhuận, cô tức, hiệu quả sử dụng vốn... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Để khắc phục những rủi ro có thể xảy ra nêu trên, Công ty luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như công tác giám sát từ Ban Kiểm soát, thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty cũng tăng cường tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư và cổ đông với sự tham gia của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc để cập nhật tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động cung cấp thông tin, truyền tải thông điệp thông tin nhất quán, thực hiện tốt công tác quản trị và quan hệ cổ đông.

7. **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả

kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng khi xảy ra có thể gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu những rủi ro này, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời các thông tin trên các phương tiện truyền thông, xã hội, cũng như thường xuyên kiểm tra hệ thống phòng chống cháy nổ tại Công ty để giảm thiểu và phòng ngừa những tổn thất lớn có thể xảy ra.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- 1) “Bản cáo bạch”: là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán cổ phiếu của Công ty.
- 2) “Ban Điều hành”: Ban Điều hành của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM.
- 3) “Ban Kiểm soát”: Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM.
- 4) “Cổ đông”: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
- 5) “Cổ phiếu”: là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty.
- 6) “Cổ tức”: là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.
- 7) “Công ty”: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM.
- 8) “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM.
- 9) “Điều lệ công ty”: Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM.
- 10) “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM.
- 11) “Vốn điều lệ”: là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty.


Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

AI	Artificial Intelligence – Trí tuệ thông minh nhân tạo
AIoT	Artificial Intelligence of Things (AIoT) là sự kết hợp giữa công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) với hạ tầng Internet of Things (IoT)
BCTC	Báo cáo tài chính
Big Data	Tập hợp dữ liệu lớn (cấu trúc và phi cấu trúc)
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CCCD	Căn cước công dân
CMND	Chứng minh nhân dân
CNTT	Công nghệ thông tin
CP	Cổ phần
CTCK	Công ty Chứng khoán

CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
DTT, LNST	Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế
ELC	Mã cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM
GTGT	Giá trị gia tăng
HĐQT	Hội đồng quản trị
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
ICT	Công nghệ thông tin và truyền thông
KTT	Kế toán trưởng
MTV	Một thành viên
Pre-sales	Một quy trình hay một tập hợp các hoạt động để chào mời khách hàng trước khi họ đưa ra quyết định việc mua các sản phẩm
R&D	Nghiên cứu và phát triển
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
TGD	Tổng Giám đốc
TNCN	Thu nhập cá nhân
Tổ chức phát hành, ELCOM, Công ty	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội
TTATGT	Thông tin an toàn giao thông
TV	Thành viên
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân
VAS	Dịch vụ giá trị gia tăng
VND	Việt Nam Đồng
VSDC	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
VTS	Hệ thống kiểm soát lưu thông trên biển

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỆN THÔNG ELCOM**
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION**
- Tên viết tắt: **ELCOM CORP**
- Logo: 
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/07/2003, thay đổi lần thứ 31 ngày 15/05/2024.
- Trụ sở chính: **Tòa nhà ELCOM, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
- Điện thoại: **(+8424) 3835 9359**
- Fax: **(+8424) 3835 5884**
- Website: **<https://www.elcom.com.vn>**
- Email: **contact@elcom.com.vn**
- Vốn điều lệ: **832.900.770.000 đồng**
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Chiến Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phạm Minh Thắng – Tổng giám đốc**
- Mã cổ phiếu: **ELC**
- Sàn niêm yết: **HOSE**
- Ngành nghề kinh doanh chính: **6190 - Hoạt động viễn thông khác (Ngành nghề chính)²**

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM là một trong những công ty công nghệ hàng đầu Việt Nam với thế mạnh là các sản phẩm phần mềm và tích hợp hệ thống cho các nhà cung cấp dịch vụ mạng, các giải pháp chia khóa trao tay và các dịch vụ kỹ thuật cho các ngành viễn thông, an ninh quốc phòng, giao thông vận tải. Công ty đồng thời còn là đơn vị phân phối và là cầu nối cho các đối tác toàn cầu muốn kết nối với thị trường trong nước.

Được thành lập từ năm 1995, trải qua hơn 1/4 thế kỷ hình thành và phát triển, ELCOM đã từng bước vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu về các giải pháp công nghệ thông tin và cung cấp sản phẩm, dịch vụ viễn thông. ELCOM đã và đang là đối tác lâu đời, uy tín của các tập đoàn công nghệ thông tin - viễn thông lớn nhất trong và ngoài nước.

Sở hữu đội ngũ nhân sự giàu năng lực và tinh thần thiện chiến, ELCOM tiên phong cung cấp các giải pháp công nghệ có độ khó cao, ứng dụng hiệu quả cho các ngành kinh tế trọng điểm, bao gồm: Viễn thông, Công nghệ thông tin, An ninh Quốc phòng, Giao thông vận tải,

² Theo thông tin tại <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/Pages/Trangchu.aspx>

Giáo dục và Y tế... ELCOM cũng liên tục đổi mới, nghiên cứu và mở rộng các dòng sản phẩm, nhằm định hướng, dẫn dắt nhu cầu của xã hội trong tương lai, và đề kiến tạo một cuộc sống tốt đẹp hơn dựa trên nền tảng công nghệ.

Bằng trí tuệ và sức sáng tạo không ngừng nghỉ, ELCOM tự hào đưa sản phẩm, dịch vụ "Made by ELCOM" ghi dấu tại hơn 20 quốc gia trên toàn thế giới. Dấu chân người ELCOM tại những lãnh thổ bên ngoài Việt Nam là minh chứng rõ nét cho sức mạnh niềm tin của ELCOM trên hành trình làm sản phẩm công nghệ "Make in Vietnam", không chỉ phục vụ người Việt mà còn vươn mình, khẳng định thương hiệu Việt với cộng đồng quốc tế.

Các dấu mốc phát triển:

1995	Thành lập Công ty TNHH Đầu tư phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông tại Hà Nội với trụ sở chính đặt tại 12A Lý Nam Đế, Ba Đình, Hà Nội Thành lập Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo phát triển phần mềm (SDTC)
2000	Sản phẩm EYS khắc phục sự cố máy tính Y2K mang đến cho ELCOM tiếng vang đầu tiên trong cộng đồng doanh nghiệp CNTT Việt Nam
2004	ELCOM chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần với tên giao dịch: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông (ELCOM JSC.) Thành lập các công ty con trực thuộc; thành lập Chi nhánh ELCOM tại Thành phố Hồ Chí Minh
2006	Thành lập Công ty Cổ phần Vật liệu mới (ELCOM Industry) hoạt động trên các lĩnh vực Chế tạo và sản xuất các sản phẩm từ nhựa Composite
2007	Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 do BVQI (Cục Veritas chất lượng quốc tế) chứng nhận và được tổ chức ANAB (Hoa kỳ) công nhận
2008	Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo phần mềm (SDTC) trở thành Công ty TNHH Giải pháp phần mềm ELCOM
2010	Cổ phiếu ELC chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
2011	Bước chân vào thị trường giao thông với hệ thống quản lý giao thông trên biển VTS
2012	Làm chủ hoàn toàn công nghệ giám sát vệ tinh VSAT và vệ tinh Inmarsat phục vụ an ninh quốc phòng Khánh thành tòa nhà ELCOM tại phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
2014	Lọt vào Top 30 doanh nghiệp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam
2015	Thành công với nhiều sản phẩm công nghệ phục vụ giao thông công cộng (như hệ thống đèn tín hiệu, hướng dẫn đỗ xe tự động, quản lý phương tiện vận tải,...) được sử dụng rộng rãi tại nhiều thành phố; nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nằm trong Top 40 doanh nghiệp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam

2016	Nằm trong Top 50 doanh nghiệp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam hạng mục Phần mềm, Giải pháp và Dịch vụ CNTT Chính thức mở rộng triển khai cung cấp dịch vụ sang thị trường châu Mỹ Thuộc top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam Hoàn thành triển khai dự án quan trọng đường trục truyền dẫn Bắc Nam cho đối tác chiến lược MobiFone
2017	Phát triển mảng sản phẩm và giải pháp dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao EGREEN Nằm trong top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2017 Nằm trong top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT500)
2018	ELCOM nằm trong top 50 doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam năm 2018 hạng mục Phần mềm, Giải pháp và Dịch vụ CNTT
2019	Đẩy mạnh nghiên cứu các công nghệ AI, Big Data, Cloud,...
2021	Nhận giải thưởng top 10 doanh nghiệp Cung cấp giải pháp công nghệ thông tin cho thành phố thông minh và top 10 doanh nghiệp dịch vụ, giải pháp công nghệ thông tin do Hiệp hội Vinasat trao tặng
2022	ELCOM thay đổi bộ nhận diện thương hiệu sau hơn ¼ thế kỷ hình thành và phát triển đi cùng với chiến lược mở rộng thị trường mới Công ty cũng đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM Đ dẫn đầu thị trường giao thông thông minh và vinh dự giành Giải thưởng Sản phẩm số Made in Vietnam xuất sắc do Bộ Thông tin và Truyền thông trao tặng
2023	Chiếm lĩnh thị phần ITS cho cao tốc, tiên phong cắm “lá cờ ITS” đầu tiên tại Dự án Cao tốc Bắc Nam Ra mắt meCall - Nền tảng Video chờ đầu tiên tại Việt Nam Đ dẫn đầu hạng mục Chính phủ số - Giải thưởng Sản phẩm số xuất sắc Make in Vietnam do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trao tặng cho Hệ thống Căn tải trọng tự động eWIM
06/2024	Trạm ETC không baric đầu tiên tại Việt Nam (tại Cao tốc Nha Trang - Cam Lâm) do ELCOM đã triển khai chính thức thu phí Cao tốc Diễn Châu - Bãi Vọt do ELCOM triển khai hệ sinh thái giao thông thông minh đã chính thức cho phép phương tiện lưu thông toàn tuyến

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Hình 3. Một số thành tựu mà Công ty đạt được



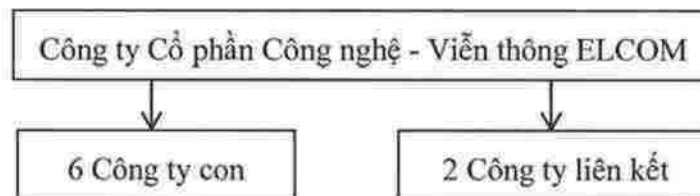
Giải Bạc cho sản phẩm công nghệ số xuất sắc cho Chính phủ số năm 2023 và
Top 10 Doanh nghiệp Cung cấp Giải pháp CNTT cho thành phố thông minh

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Hình 4. Cơ cấu tổ chức của Công ty tại ngày 31/12/2024



Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Tại ngày 31/12/2024, cơ cấu tổ chức của Công ty gồm:

▪ Công ty mẹ

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM

Địa chỉ: Tòa nhà ELCOM, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+8424) 3835 9359

Fax: (+8424) 3835 5884

Website: <https://www.elcom.com.vn>

Email: contact@elcom.com.vn

Chi nhánh, văn phòng đại diện:

– Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 162/12 Đường Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+8424) 3553 4980/81

Email: hcm.info@elcom.com.vn

– Văn phòng đại diện Đà Nẵng:

Địa chỉ: tầng 5, tòa nhà Lighthouse, 1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường

Nam, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: (051) 1362 6888

▪ **6 Công ty con (Trong đó có 01 công ty do ELCOM sở hữu gián tiếp qua Công ty con)**

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
Danh sách công ty kiểm soát trực tiếp				
1	Công ty TNHH Giải pháp phần mềm ELCOM	Toà nhà ELCOM, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	100%	100%
2	CTCP Datanova Việt Nam (Tên cũ: CTCP Elcom plus)	Toà nhà ELCOM, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	93%	93%
3	CTCP Elcom Prime	Tầng 6, toà nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tông, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	70%	70%
4	CTCP Tập đoàn Thương mại Hà Nội	Tầng 6, Số 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	68,68%	68,68%
5	CTCP Máy tính và Truyền thông Việt Nam	Số 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	50,5%	50,5%
Danh sách công ty con kiểm soát gián tiếp				
1	CTCP Đầu tư Smartek (công ty con của CTCP Datanova Việt Nam)	Tầng 04, TT Ươm tạo & Đào tạo công nghệ cao, Khu CNC Hoà Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	74,4 %	74,4 %

Thông tin chi tiết về các công ty con được trình bày tại Bảng 1 và Bảng 2 thuộc Mục 5.2 phần IV của Bản cáo bạch này.

▪ **2 Công ty liên kết**

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
1	CTCP Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kan	Số 91 Trần Hưng Đạo, tổ 1A, phường Đức Xuân, TP. Bắc Kan, tỉnh Bắc Kan	42,97%	42,97%

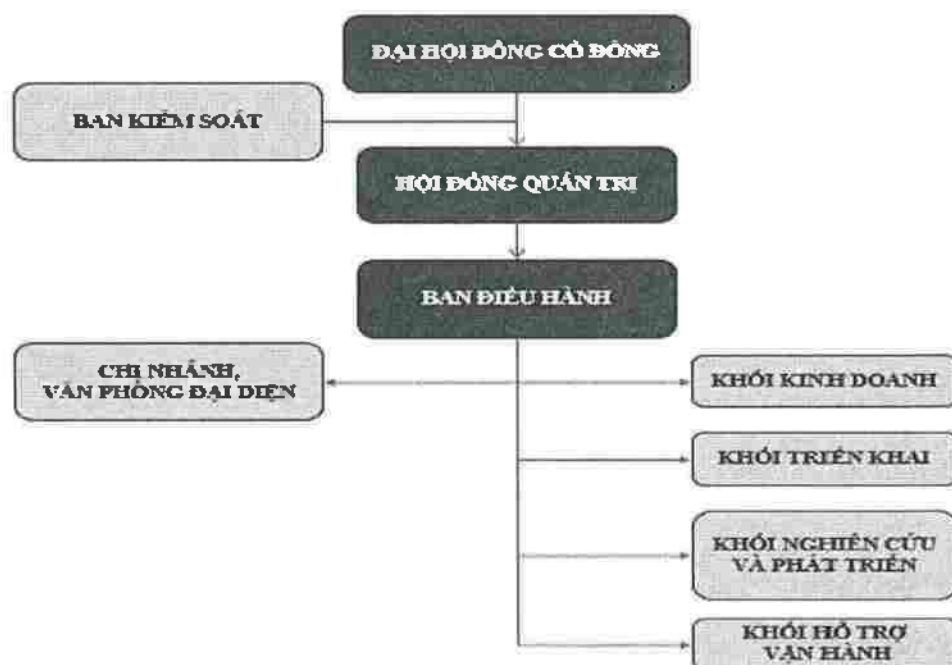
TT	Đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
2	CTCP Công nghệ VFT	Đường 72, phường Dương Nội, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	41,58%	41,58%

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết được trình bày tại Bảng 3 thuộc Mục 5.3 phần IV của Bản cáo bạch này.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM hoạt động theo mô hình tổ chức công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty:

Hình 5. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ có các quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định cụ thể trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội

đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 07 người.

Danh sách thành viên HĐQT hiện nay gồm 07 người, gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT
4	Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT
6	Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT độc lập
7	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại Hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Điều hành.

Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Kiều Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Hoàng Thị Phương Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên Ban Kiểm soát

4.4. Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc, 01 Giám đốc tài chính và 01 Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2023, Hội Đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hòa giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc, bà Đặng Thị Thanh Minh giữ chức vụ Giám Đốc tài chính, bà Đậu Thị Lý giữ chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 19/05/2023.

Danh sách Ban Điều hành gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc
2	Ông Ngô Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Đặng Thị Thanh Minh	Giám đốc tài chính
5	Bà Đậu Thị Lý	Kế toán trưởng

4.5. Các phòng ban

▪ Khối Kinh doanh

Khối kinh doanh bao gồm các “AM” – quản lý khách hàng, các “Presale” phân chia theo từng lĩnh vực: viễn thông, an ninh quốc phòng, giao thông.

Nhiệm vụ của Khối Kinh doanh là phân tích tìm hiểu nhu cầu của thị trường, phát triển thị trường khách hàng, kinh doanh, thương mại, bán hàng các sản phẩm/dịch vụ của Công ty và sản phẩm của đối tác tại thị trường nội địa/nước ngoài; duy trì, phát triển quan hệ đối tác; hỗ trợ và phối hợp bộ phận liên quan thực hiện các kế hoạch marketing, triển khai dự án/hợp đồng; quản lý thông tin hợp đồng/khách hàng; quản trị các sản phẩm, giải pháp của Công ty.

▪ Khối Triển khai

Chức năng, nhiệm vụ của Khối Triển khai như sau:

- Triển khai và hỗ trợ kỹ thuật cho tất cả các hợp đồng, dự án Công ty đã ký kết
- Triển khai, bảo hành, bảo trì, sửa chữa và hỗ trợ kỹ thuật cho các sản phẩm kinh doanh đảm bảo chất lượng dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.

▪ Khối nghiên cứu phát triển

Trung tâm nghiên cứu và phát triển của ELCOM được chia ra các phòng ban bao gồm phòng công nghệ, phòng kiểm thử phần mềm, phòng sản phẩm. Trung tâm nghiên cứu phát triển nhiệm vụ:

- Nghiên cứu sản phẩm / công nghệ mới;
- Quản lý và phát triển sản phẩm chiến lược, dài hạn trong định hướng của Công ty;
- Hỗ trợ tư vấn giải pháp, công nghệ, sản phẩm cho Khối Kinh doanh/ Bán hàng

Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban thuộc trung tâm nghiên cứu phát triển:

– Phòng công nghệ:

- Chủ trì thực hiện nghiên cứu các công nghệ và sản phẩm xu hướng để đưa vào áp dụng

- trong các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty;
- Quản lý nguồn lực nghiên cứu công nghệ (con người, thiết bị, công nghệ, ...)
- **Phòng kiểm thử phần mềm:**
- Đảm bảo chất lượng phần mềm, giải pháp theo tiêu chuẩn đầu ra đã thống nhất và các tiêu chuẩn chất lượng chung của phát triển phần mềm;
- Đào tạo nghiệp vụ của dự án cho khách hàng khi có yêu cầu
- **Phòng sản phẩm:**
- Chủ trì và chịu trách nhiệm xây dựng lộ trình sản phẩm chiến lược (ITS / MetaINT / ...) nhằm đáp ứng mục tiêu SXKD công ty đề ra;
- Chủ trì phát triển sản phẩm theo lộ trình đã được thống nhất với các bên liên quan;
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra theo các tiêu chuẩn kỹ thuật đã được thống nhất
- **Khối hỗ trợ vận hành gồm các phòng ban:**
- **Phòng tài chính kế toán:**
- Quản lý và duy trì, kiểm soát hệ thống quản lý, quản lý tài chính của Công ty
- Lập kế hoạch tài chính
- Quản lý, kiểm soát và thực hiện các công việc Tài chính - Kế toán
- Lập Báo cáo tài chính; báo cáo Ban điều hành về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính và công tác kế toán hàng tháng, quý, năm của Công ty.
- **Phòng nhân sự:**
- Quản lý sử dụng và phát triển nguồn nhân lực
- Tư vấn cho ban lãnh đạo công ty xây dựng, cải tiến mô hình cơ cấu tổ chức của Công ty, cách thức tổ chức các bộ phận trong Công ty
- Tuyển dụng, đào tạo nhân sự
- Quản lý và phát triển nguồn nhân lực
- Chính sách lao động, tiền lương.
- **Phòng truyền thông marketing:**
- Phụ trách hoạt động Xây dựng và phát triển quan hệ giữa Công ty và cộng đồng, phát triển và quản trị thương hiệu Công ty
- Quan hệ báo chí, quan hệ cộng đồng
- Quản trị thương hiệu
- Truyền thông nội bộ
- Quản trị website.
- **Phòng hành chính:**
- Quản lý và thực hiện các công tác hành chính quản trị, quản lý các tài sản của Công ty, bảo vệ, lễ tân

- Thực hiện các công việc hành chính văn phòng trong Công ty
 - **Phòng cung ứng:**
 - Nhập và cung ứng hàng hóa cho các đơn vị kinh doanh
 - Triển khai các hợp đồng cung ứng hàng hoá, dịch vụ, vật tư, nguyên nhiên vật liệu.
 - **Văn phòng Hội đồng quản trị:**
 - Trợ giúp HĐQT trong các lĩnh vực về pháp lý, quan hệ cổ đông; tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, tổ chức các cuộc họp HĐQT
 - Thực hiện các công việc hành chính liên quan đến HĐQT; ghi chép biên bản và lưu trữ các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản khác của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.
 - **Phòng Kế hoạch tổng hợp:**
 - Tổ chức, hướng dẫn xây dựng kế hoạch. Theo dõi, tổng hợp, phân tích, đánh giá và thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch SXKD.
 - Tổ chức xây dựng và quản trị, vận hành đồng bộ hệ thống thông tin.
 - Tổ chức xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý và đảm bảo chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn liên quan. Thực hiện các công tác kiểm soát và cải tiến chất lượng.
5. **Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong năm 2022, năm 2023 và đến thời điểm hiện tại**
- 5.1. **Công ty mẹ của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành trong năm 2022, năm 2023 và đến thời điểm hiện tại**
- Công ty mẹ của Tổ chức phát hành: Không có
 - Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

5.2. Công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong năm 2022, năm 2023 và đến thời điểm hiện tại

Bảng 1. Danh sách các công ty con kiểm soát trực tiếp của ELCOM

TT	Tên công ty	Ngày thành lập	Số giấy ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của các công ty này tại ELCOM		Thời gian nắm giữ, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của ELCOM tại các công ty này		
						Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Thời gian nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty TNHH Giải pháp phần mềm ELCOM	29/12/2008	0103136549	Sản xuất phần mềm máy tính, lắp đặt hệ thống dây chuyền công nghệ cao	30.000	0%	0%	2008-nay	100%	100%
2	Công ty Cổ phần Datanova Việt Nam (Tên cũ: Công ty Cổ phần Elcom plus)	08/10/2014	0106659610	Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng	15.000	0%	0%	2014 - 2022	92,86%	92,86%
								2023- nay	93%	93%
3	Công ty Cổ phần Elcom Prime	23/05/2018	0315060718	Xuất bản phần mềm, sản xuất linh kiện điện tử	10.000	0%	0%	2018 - nay	70%	70%
4	Công ty Cổ phần tập đoàn thương mại Hà Nội	28/06/2019	0108804158	Sản xuất kinh doanh linh kiện điện tử phần mềm, Bất động sản	19.510	0%	0%	2022 - nay	68,68%	68,68%
5	Công ty Cổ phần Máy tính và truyền thông Việt Nam	11/08/2004	0101518447	Sản xuất kinh doanh phần mềm máy tính, dịch vụ cho thuê văn phòng	60.000	0%	0%	2019-2022	35,4%	35,4%
								2023-nay	50,5%	50,5%
6	Công ty TNHH VTS Hải Phòng ^(*)	22/09/2014	0106645015	Xây dựng	18.542	0%	0%	2014-2023	65%	65%

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viện thông ELCOM)

Ghi Chú:

(*) Ngày 4/12/2023, HĐQT ELCOM đã ban hành Nghị quyết số 01-12/2023/NQ-HĐQT thông qua việc giải thể Doanh nghiệp dự án là Công ty TNHH VTS Hải Phòng. Theo đó Công ty TNHH VTS Hải Phòng không còn là Công ty con do Doanh nghiệp dự án - Công ty TNHH VTS Hải Phòng đã hoàn thành việc triển khai "Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống quản lý hàng hải (tàu biển luồng Hải Phòng theo hình thức Hợp đồng BT" và đang làm thủ tục giải thể theo quy định.

Bảng 2. Danh sách Công ty con kiểm soát gián tiếp của ELCOM

TT	Tên công ty	Ngày thành lập	Số giấy ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của các công ty này tại ELCOM		Thời gian nắm giữ, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của ELCOM tại các công ty này		
						Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Thời gian nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Smartek (là Công ty con của Công ty Cổ phần Datanova Việt Nam)	28/01/2021	0109513923	Xuất bản phần mềm	10.000	0%	0%	2021-2022	74,29%	74,29%
								2022-nay	74,4%	74,4%

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viện thông ELCOM)

5.3. Công ty liên kết

Bảng 3. Danh sách các Công ty liên kết của ELCOM

TT	Tên công ty	Ngày thành lập	Số giấy ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của các công ty này tại ELCOM		Thời gian nắm giữ, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của ELCOM tại các công ty này		
						Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Thời gian nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kan	10/10/2008	4700162684	Khai thác quặng kim loại	60.000	0%	0%	2014 - nay	42,97%	42,97%
2	Công ty Cổ phần Công nghệ VFT	29/10/2012	0500233757	Sản xuất, bán các hệ thống viễn thông và phát triển phần mềm	72.787	0%	0%	2021-2022	34%	34%
								2023-nay	41,58%	41,58%

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viện thông ELCOM)

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ

Kể từ ngày thành lập, Công ty đã trải qua những lần tăng vốn như được trình bày dưới đây:

Bảng 4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

STT	Thời điểm tăng/giảm vốn	Giá trị vốn tăng/giảm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (Đồng)	Hình thức tăng giảm vốn	Đơn vị cấp phép	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
1	07/2003		10.000.000.000	Thành lập Công ty cổ phần	ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
2	02/2007 – 09/2009	2.500.000.000	12.500.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên từ quỹ khen thưởng phúc lợi	ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
		85.000.000.000	97.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
3	8/2007 -9/2009	15.000.000.000	112.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
		4.000.000.000	116.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu		
		4.200.000.000	120.700.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên		
		2.000.000.000	122.700.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược		
4	01/2010 -03/2010	29.760.000.000	152.460.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược	ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có

6	12/2010	71.750.000.000	293.000.000.000
7	3/2012	73.249.090.000	366.249.090.000
8	11/2013	7.150.000.000	373.399.090.000
9	02/2014	6.000.000.000	379.399.090.000
10	6/2015	30.320.890.000	409.719.980.000
11	12/2015	6.000.000.000	415.719.980.000

Chia thẳng dư vốn và cổ tức		
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
Chia cổ phiếu thưởng	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
Phát hành cổ theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có

STT	Thời điểm tăng/giảm vốn	Giá trị vốn tăng/giảm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (Đồng)	Hình thức tăng giảm vốn	Đơn vị cấp phép	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
12	04/2016	8.000.000.000	423.719.980.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
13	07/2016	42.253.770.000	465.973.750.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
14	03/2017	10.000.000.000	475.973.750.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
15	09/2017	33.308.680.000	509.282.430.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có
16	11/2022	78.506.000.000	587.788.430.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng và phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà nội	Không có
17	12/2023	235.112.340.000	822.900.770.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà nội	Không có
18	05/2024	10.000.000.000	832.900.770.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN, ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT Hà Nội	Không có

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Trong năm 2022, năm 2023 cho đến hết 31/12/2024, Công ty không có khoản góp vốn, thoái vốn lớn nào có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên (theo giá trị tổng tài sản của Công ty tại thời điểm góp vốn, thoái vốn).

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông:

Bảng 5. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành của Công ty ngày 26/06/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (cổ đông)	Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ/ Vốn Điều Lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	8.372	80.710.820	807.108.200.000	96,90
1	Tổ chức	25	4.667.694	46.676.940.000	5,60
2	Cá nhân	8.347	76.043.126	760.431.260.000	91,30
3	Cổ đông ưu đãi	-	-	-	-
II	Cổ đông nước ngoài	126	2.579.257	25.792.570.000	3,10
1	Tổ chức	17	2.023.210	20.232.100.000	2,43
2	Cá nhân	109	556.047	5.560.470.000	0,67
3	Cổ đông ưu đãi	-	-	-	-
III	Tổ chức có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-
IV	Cổ phiếu quỹ				
	Tổng cộng	8.498	83.290.077	832.900.770.000	100,00
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.498	83.290.077	832.900.770.000	100,00
	<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-	-	-

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSDC cấp ngày 26/06/2024)

Ghi chú: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông.

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác: Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định Pháp luật:

Theo Công văn số 1020/UBCK-PTTT ngày 02/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM là 49%.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty (nếu có): Không có.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại (theo thông tin về số liệu sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài, hiệu lực ngày 26/06/2024 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam): 3,10%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Các sản phẩm/dịch vụ chính

ELCOM nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất như IoT, AI, Big Data, Cloud và phát triển sản phẩm của riêng mình trong lĩnh vực Công nghệ thông tin dựa trên đội ngũ chuyên gia có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm dày dặn. ELCOM đảm bảo luôn có giải pháp, công nghệ đi trước để hình thành sản phẩm đón đầu kịp thời theo xu hướng vận động của nhu cầu thị trường khách hàng. Các giải pháp tích hợp được kết hợp mềm dẻo và hiệu quả giữa sản phẩm của đối tác và giải pháp của ELCOM. Với thế mạnh nắm bắt kịp thời công nghệ mới và hiểu sâu về các hệ thống, công nghệ hiện đại cũng như nhu cầu khách hàng trong nước nên giải pháp triển khai tích hợp của ELCOM cung cấp đem lại lợi ích tối đa và được khách hàng đánh giá rất cao. Các sản phẩm, giải pháp công nghệ của ELCOM được ứng dụng trong rất nhiều lĩnh vực như:

- Viễn thông
- Giao thông thông minh
- An ninh - Quốc phòng
- Chuyển đổi số

- **Giải pháp viễn thông:**

ELCOM là doanh nghiệp công nghệ cung cấp giải pháp phần mềm và cung ứng thiết bị công nghệ - viễn thông uy tín lâu năm tại Việt Nam. Hầu hết các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông lớn nhất tại Việt Nam như Vinaphone, Mobifone, Viettel, Vietnamobile... đều là khách hàng, đối tác của ELCOM. ELCOM cung cấp trọn gói các dịch vụ từ tư vấn tiền dự án, đến triển khai, đào tạo, bảo hành - bảo trì. Các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp viễn thông mà ELCOM cung cấp rất đa dạng, với 4 dòng giải pháp sản phẩm chính gồm:

- Dòng giải pháp sản phẩm truyền dẫn quang DWDM
- Dòng giải pháp sản phẩm hạ tầng mạng IP networking, hạ tầng máy chủ, lưu trữ, cloud
- Dòng giải pháp sản phẩm đồng bộ 5G

- Dịch vụ giá trị gia tăng (VAS)/Nội dung số: Ringback Tone, Missed calls Alert, Voice mail, Voice chat, Express Call, Signature Call, Wellcom SMS, Busy SMS, Vsign, ...

Bảng 6. Một số giải pháp viễn thông do ELCOM thực hiện

STT	Dự án/Giải pháp	Khách hàng
1	Giải pháp nâng cấp thiết bị mở rộng trục IC,1D, liên huyện DWDM	Công ty cổ phần N.D.C
2	Thuê dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các hệ thống Ciena trên mạng đường trục Bắc – Nam	Tổng công ty viễn thông Mobifone
3	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho thiết bị DWDM	Tập đoàn công nghiệp - viễn thông Quân Đội
4	Mua sắm giải pháp nâng cấp cho các mạng truyền dẫn DWDM	Tập đoàn công nghiệp - viễn thông Quân Đội
5	Mua vật tư bảo đảm kỹ thuật thiết bị truyền dẫn quang ghép bước sóng DWDM	Binh chủng thông tin liên lạc
6	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và sửa chữa cho thiết bị IGW Ribbon	Tập đoàn công nghiệp - viễn thông Quân Đội
7	Thiết bị truyền dẫn	Công ty CP đầu tư và xây lắp kỹ thuật hạ tầng – PIDI

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn Thông ELCOM)

▪ **Giải pháp Giao thông thông minh:**

Giao thông thông minh: Với hơn 10 năm kinh nghiệm tham gia thị trường chuyên đổi số giao thông, ELCOM đã và đang là một trong những đơn vị đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ mới để “thông minh hoá” những con đường Việt Nam. ELCOM mang tới cho các đơn vị một hệ sinh thái hoàn thiện các sản phẩm giao thông thông minh như:

- Trung tâm giám sát điều hành giao thông thông minh cao tốc- ITS (Intelligent Traffic System)
- Trung tâm giám sát điều hành giao thông thông minh nội đô - ITS
- Hệ thống kiểm soát tải trọng xe tự động - eWIM (Weighing-in-Motion)
- Thu phí tự động không dừng - ETC (Electronic Toll Collection)

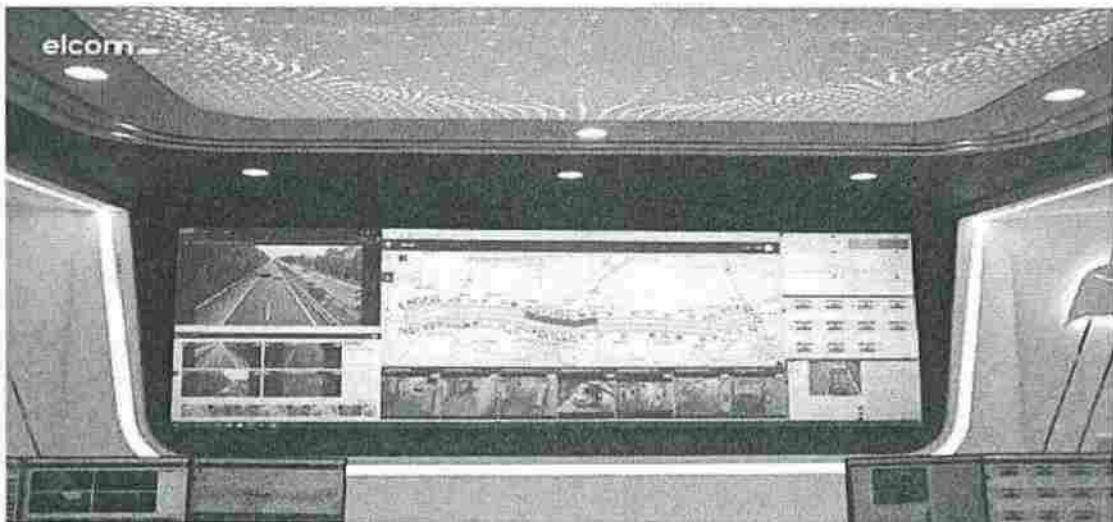
Trong đó, ELCOM liên tiếp được tin tưởng lựa chọn triển khai hệ thống giao thông thông minh toàn diện cho nhiều dự án thành phần thuộc dự án cao tốc Bắc Nam. ELCOM cũng triển khai hơn 25 trạm thu phí toàn quốc, mỗi tháng ghi nhận hơn 5.000.000 lượt xe. Bên cạnh đó, eWIM của ELCOM đã có mặt tại hơn 130 trạm cân trên khắp cả nước, mỗi tháng trung bình xử lý 400.000 lượt xe đi qua.

Bảng 7. Một số giải pháp Giao thông thông minh do ELCOM cung cấp

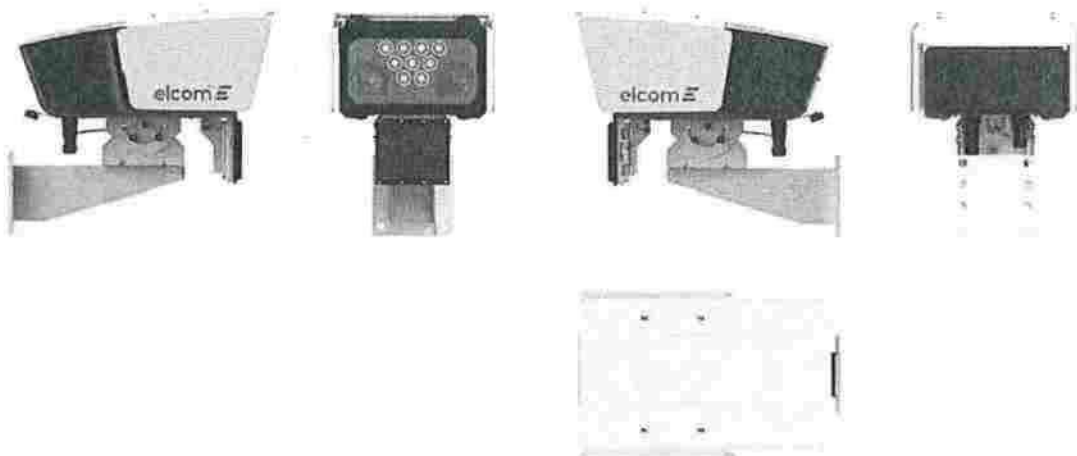
STT	Dự án/Giai pháp	Khách hàng
1	Thẻ Etag	Công ty TNHH thu phí tự động VETC
2	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt	Công ty cổ phần đầu tư Phúc Thành Hưng
3	Mua bán thiết bị phần cứng, phần mềm, vật tư, thi công, đào tạo chuyên gia công nghệ xây dựng hầm Đúc Sắt+hệ thống ITS+ trạm thu phí đoạn Nha Trang - Cam Lâm	Công ty TNHH tập đoàn Sơn Hải
4	Thẻ Etag, thiết bị ứng cứu thông tin	Công ty cổ phần giao thông số Việt Nam

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viện Thông ELCOM)

Hình 6. Một số hình ảnh sản phẩm giải pháp Giao thông thông minh của Công ty



Mô phỏng trung tâm điều hành, giám sát Giao thông thông minh do ELCOM thiết lập



▪ **Giải pháp An ninh - Quốc phòng:**

ELCOM được Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng (Bộ Quốc phòng) cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tham gia vào hoạt động công nghiệp quốc phòng tại Việt Nam từ năm 2015 theo Giấy chứng nhận số 2418/2015/GCN-CNQP cấp ngày 24/04/2015.

Với năng lực công nghệ và khả năng nắm bắt tốt nhu cầu của khách hàng, hiểu rõ các đặc thù ngành an ninh – quốc phòng, các giải pháp của ELCOM luôn đáp ứng được các yêu cầu về tính năng, độ ổn định và tính bảo mật, nhận được sự tín nhiệm cao của khách hàng và đối tác trong lĩnh vực đặc biệt này.

ELCOM đã và đang cung cấp nhiều giải pháp thông tin liên lạc, truyền dẫn, giám sát, chặn thu, trung tâm chỉ huy, trung tâm điều khiển, các giải pháp an toàn thông tin, giám sát mạng và một số sản phẩm chuyên dụng... cho nhiều đơn vị thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng Việt Nam:

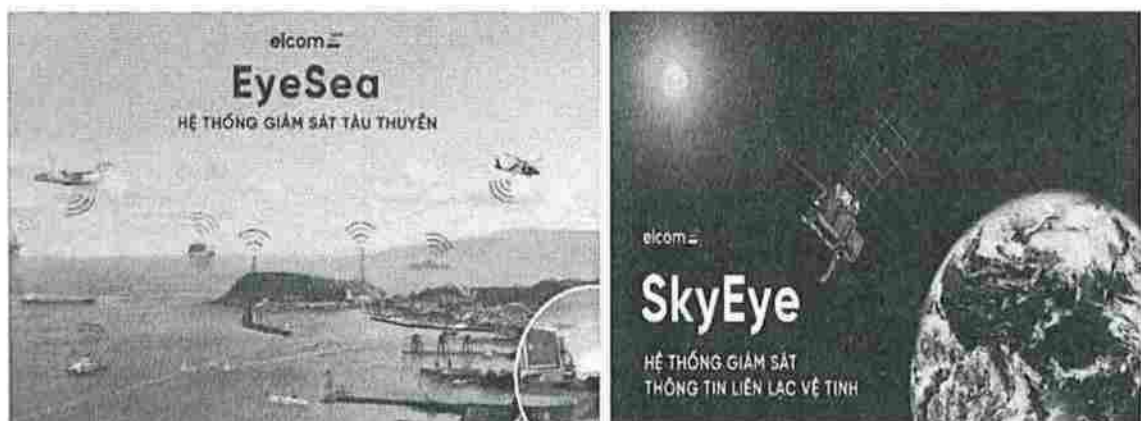
- Giám sát, theo dõi, chặn thu (vệ tinh/vô tuyến)
- Sản phẩm chuyên dụng cho an ninh quốc phòng: eVision Military, Eyesea, UAV, USV
- An toàn thông tin và giám sát mạng: Giám sát thoại, giám sát vô tuyến băng rộng
- Giải pháp thông tin liên lạc, truyền dẫn: Tổng đài, thông tin liên lạc môi trường quốc phòng, trạm thông tin cơ động; truyền dẫn hữu tuyến/vô tuyến.

Bảng 8. Một số giải pháp An ninh - Quốc phòng do ELCOM cung cấp

STT	Giải pháp	Khách hàng
1	Mua sắm, lắp đặt, cài đặt thiết bị, phần mềm và đào tạo chuyên gia công nghệ	Văn phòng Bộ Nội Vụ
2	Mua sắm, triển khai thiết bị và phần mềm nội bộ	Trung tâm tin học, Bộ kế hoạch và đầu tư
3	Mua sắm vật tư, thiết bị, cài đặt, lắp đặt, đào tạo, cung cấp đường truyền và thi công hệ thống camera giám sát an ninh	Công an tỉnh Thừa Thiên Huế
4	Mua vật tư bảo đảm kỹ thuật thiết bị truyền dẫn quang ghép bước sóng DWDM	Binh chủng thông tin liên lạc

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viện Thông ELCOM)

Hình 7. Một số sản phẩm cho giải pháp An ninh quốc phòng của Công ty



▪ **Giải pháp Chuyển đổi số:**

Với thế mạnh trong việc làm chủ công nghệ, ELCOM đã nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm chuyển đổi số cho tỉnh thành, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, phát triển nhanh chóng và thịnh vượng.

Một số giải pháp dành cho chuyển đổi số tiêu biểu của ELCOM có thể kể đến:

Dòng giải pháp sản phẩm cơ sở dữ liệu lớn tập trung Data 360X: Data 360X là nền tảng nhà kho dữ liệu số linh hoạt, giúp các tổ chức tích hợp và mô hình hóa dữ liệu một cách dễ dàng. Đồng thời, với các công cụ phân tích thông minh tích hợp, giúp tối ưu hóa quá trình vận hành và thúc đẩy tăng tốc trong sản xuất kinh doanh.

Với thế mạnh về AI và Big Data, nền tảng đã nhận được sự quan tâm của nhiều tỉnh/thành để giải quyết bài toán tổng hợp, phân tích nguồn dữ liệu lớn hiện còn rời rạc, phân mảnh tại địa phương, phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạch định.

Dòng giải pháp sản phẩm trung tâm giám sát điều hành thông minh eSightX: ứng dụng eSightX cung cấp thông tin chuyên sâu thông qua việc quản lý kế hoạch, giám sát chỉ tiêu, chỉ đạo điều hành và tổng hợp báo cáo giúp các nhà lãnh đạo tại tỉnh/bộ ban ngành xây dựng và quản lý đô thị an toàn hơn, thông minh hơn.

▪ **Bất động sản**

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của cơ sở hạ tầng sản xuất kinh doanh cũng như quá trình đô thị hoá mạnh mẽ, Công ty đã và đang đầu tư vào một số dự án bất động sản bao gồm bất động sản thương mại, dịch vụ tại một số địa bàn trọng điểm để tạo ra một nguồn tài sản có tính khai thác bền vững. Cụ thể:

Bảng 9. Các dự án bất động sản thương mại, dịch vụ đang được triển khai đầu tư

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (Khoảng)
1	Toà nhà Hỗn hợp khu thương mại dịch vụ, khách sạn, văn phòng cho thuê và căn hộ để ở	Số 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.	2.262,4 m ²
2	Khu dịch vụ thương mại kết hợp văn phòng	Đường 72, Dương Nội, Quận Hà Đông, Hà Nội	10.000 m ²

Tiền đề dự án: Đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục xin các giấy phép với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra đều đặn và liên tục trong năm và không có tính thời vụ cố định.

10.1.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ trong năm 2022, năm 2023 và đến Quý IV/2024

(a) Cơ cấu doanh thu thuần theo từng loại:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 10. Cơ cấu doanh thu thuần theo loại - Công ty mẹ

Lĩnh vực	2022		2023		2024	
	Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán thành phẩm phần mềm	14.820	1,8	34.495	3,7	60.917	8,3
Doanh thu bán hàng hóa	717.747	89,1	794.417	85,9	594.662	81,4
Doanh thu cung cấp dịch vụ	72.980	9,1	96.111	10,4	74.688	10,3
Tổng	805.547	100,0	925.023	100,0	730.267	100,0

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

Bảng 11. Cơ cấu doanh thu thuần theo loại - Hợp nhất

Lĩnh vực	2022		2023		2024	
	Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán thành phẩm phần mềm	43.585	5,0	70.560	7,2	111.486	14,0
Doanh thu bán hàng hóa	740.564	85,8	807.021	82,3	600.222	75,0
Doanh thu cung cấp dịch vụ	79.183	9,2	102.509	10,5	88.437	11,0
Tổng	863.332	100,0	980.090	100,0	800.145	100,0

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

(b) Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại

Bảng 12. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại - Công ty mẹ

Chỉ tiêu	2022		2023		2024	
	Lợi nhuận (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận thành phẩm phần mềm	9.750	8,9	24.143	15,8	52.093	27,2
Lợi nhuận bán hàng hóa	55.963	51,1	70.649	46,1	108.189	56,6
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	43.752	40	58.459	38,1	30.977	16,2
Tổng	109.465	100,0	153.251	100,0	191.259	100,0

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

Bảng 13. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại - Hợp nhất

Chỉ tiêu	2022		2023		2024	
	Lợi nhuận (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận thành phẩm phần mềm	36.059	25,7	60.075	31,0	100.594	40,9
Lợi nhuận bán hàng hóa	59.281	42,2	73.745	38,1	109.410	44,5
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	45.152	32,1	59.912	30,9	36.038	14,6
Tổng	140.492	100,0	193.732	100,0	246.042	100,0

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

10.2. Tài sản

Bảng 14. Một số tài sản máy móc, thiết bị lớn Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2023

– Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	115.121	25.920	22,5%
1	Máy móc thiết bị	66.740	-	-
2	Phương tiện vận tải	15.160	8.987	59,3%
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	29.636	15.994	53,97%
4	TSCĐ Khác	3.585	939	26,19%
II	Tài sản cố định vô hình	17.452	7.844	44,95%
1	Phần mềm	17.452	7.844	44,95%
III	Tổng cộng (I+II)	132.573	33.764	25,5%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023 đã kiểm toán của Công ty)

Bảng 15. Một số tài sản máy móc, thiết bị lớn Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2023

– Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	169.593	79.481	46,9%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	57.259	50.768	88,66%
2	Máy móc thiết bị	62.287	1.607	2,6%

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
3	Phương tiện vận tải	17.431	10.865	60,15%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	29.069	15.345	52,79%
5	TSCĐ HH Khác	3.547	896	25,26%
II	Tài sản cố định vô hình	16.866	10.480	62,1%
1	Phần mềm	16.122	9.784	60,7%
2	TSCĐ VH Khác	744	696	93,5%
III	Tổng cộng (I+II)	186.459	89.961	48,2%

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán của Công ty)

Bảng 16. Một số tài sản máy móc, thiết bị lớn Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2023

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	HT Demo Room	309	94	30,42
2	HT giáo dục trực tuyến Colearn	1.482	939	63,36
3	HT ứng dụng chăm sóc sức khỏe ISK	586	407	69,45
4	HT VSAT Intercep gđ 2	283	157	55,48
5	HT Elcom Control Room	1.542	1.131	73,35
6	Máy chủ Super 6019U-TR4T, Ram 16GB 2933x8	300	67	22,33
7	Máy chủ SYS-7049A-T Ram 32Gb DDR4 2933, card 16G	277	247	89,17
8	Máy tính công nghiệp NISE 2100, Cisco 2911/K9	299	223	97,38
9	Xe Ô tô NISSAN (29C-987.78)	618	159	25,73
10	Ô tô Mazda (30E -185.82)	602	234	38,87
11	Ô tô Mercedes Benz GLC 250 (30E-364.86)	1.407	836	59,42
12	Ô tô Mercedes Benz V250 (30H-241.54)	2.710	1.732	63,91

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
13	Ô tô Kia Carnival (30H-921.45)	1.434	1.096	76,43
14	Ô tô Kia Canival 3.5 (30K-078.93)	1.912	1.567	81,96
15	Ô tô Nissan Navara EL (29K-061.86)	623	597	95,83
16	Ô tô Ford Everest Sport (30E-185.82)	1.136	1.089	95,86
17	Ô tô Ford Ranger (29K-061.61)	636	609	95,75
18	Ô tô Ford Everest Titanium (30K-617.50)	1.261	1.226	97,22
19	Gói PM Comtech &DVB-S2 Multi-protocol	660	473	71,67
20	PM IBM COGNOS-BUSINESS	223	220	98,65
21	Phần mềm BI	6.928	6.856	98,96
22	Server SYS-7049A-T Ram 32GB DDR4 2933, card 16GB	278	270	97,12
23	Thiết bị thu thập dữ liệu hướng đi - TC1	278	46	16,55
24	TB lưu trữ dữ liệu IBM PURREDATA N1011-002	6.514	6.446	98,96
25	TB lưu trữ dữ liệu IBM NETEZZA N100-1	2.147	2.124	98,93
	Tổng cộng	34.445	28.845	83,74

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

Bảng 17. Danh sách đất đai, nhà xưởng tại ngày 31/12/2023

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời hạn sử dụng còn lại	Mục đích
1	Căn hộ 08.04 của Hợp tác xã Thương mại Dịch vụ Hợp Thành - Số 22 ngõ 4 Phố Kim Mã, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	57,79 (sử dụng 56,69)	Chung cư	Lâu năm	Đầu tư

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời hạn sử dụng còn lại	Mục đích
2	Căn hộ B (11.2) tầng 11 CT3 - Vimeco Phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	139,44	Chung cư	Lâu năm	Đầu tư

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viện thông ELCOM)

10.3. Thị trường hoạt động

Bảng 18. Cơ cấu thị trường hoạt động – Công ty mẹ

Thị trường	Năm 2022		Năm 2023		2024	
	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Hà Nội	492.713	61,2%	308.355	33,3%	277.035	38,0%
Hồ Chí Minh	19.354	2,4%	72.939	7,9%	16.212	2,2%
Nước ngoài + Khác	293.480	36,4%	543.730	58,8%	437.020	59,8%
Tổng	805.547	100,0%	925.024	100,0%	730.267	100%

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viện thông ELCOM)

Bảng 19. Cơ cấu thị trường hoạt động – Hợp nhất

Thị trường	Năm 2022		Năm 2023		2024	
	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu đồng)
Hà Nội	494.083	57,2	311.149	31,7%	295.912	37,0%
Hồ Chí Minh	50.762	5,9	94.947	9,7%	29.800	3,7%
Nước ngoài + Khác	318.439	36,9	573.994	58,6%	474.433	59,3%
Tổng	863.284	100,0%	980.090	100,0%	800.145	100%

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viện thông ELCOM)

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Mạng thị trường Viễn thông: là mạng truyền thông đã mang lại kết quả kinh doanh lớn cho Công ty. Trong năm 2023, mạng Viễn thông chỉ đứng sau mạng Giao thông thông minh trong đóng góp vào kết quả kinh doanh. ELCOM tiếp tục tập trung vào các mảng giải pháp sản phẩm chiến lược như: Truyền dẫn DWDM, Truyền dẫn IP, Truyền dẫn viba, giải pháp sản phẩm lõi Telco (Tổng đài IP/ SBC, EPC, IMS, DRA, Application firewall,...), giải pháp sản phẩm bảo mật (IPS, IDS, DDOS, Firewalll, ...), Thiết bị đồng bộ PTP/ NTP, Giám sát mạng cáp quang, Các sản phẩm phần mềm ELCOM phát triển (VAS, OSS, BSS (ESB, Cx platform, tapping...),...& các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ cao. Việc tập trung đúng theo những giải pháp sản phẩm chiến lược đã giúp ELCOM duy trì ổn định mạng kinh doanh viễn thông truyền thống trong bối cảnh chung hiện tại, đồng thời có những sự chuẩn bị cho giai đoạn đón đầu các xu thế mới của thị trường viễn thông. Cùng chiến lược phù hợp và sự chuẩn bị đầy đủ của ELCOM cho thị trường, trong những năm tiếp theo, mạng thị trường Viễn thông kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng và đóng góp cao hơn nữa vào kết quả Công ty.

Mạng thị trường Giao thông thông minh: Năm 2023, mạng Giao thông thông minh tiếp tục có một năm tăng trưởng bứt phá khi các sản phẩm chiến lược của Công ty như: hệ thống giao thông thông minh cho cao tốc - ITS cao tốc (eITS); Giám sát, xử phạt giao thông (iTMON), Giám sát an ninh thông minh (EPSS), Thu phí đường bộ (eETC), Kiểm soát tải trọng xe (WIM) tự động,... đều được triển khai thực hiện thông qua các Dự án ký kết với khách hàng. Tiêu biểu là các dự án trọng điểm như: dự án triển khai hệ thống ITS cho đoạn cao tốc Nha Trang – Cam Lâm với đầy đủ cấu phần của một hệ thống giao thông thông minh toàn diện của Elcom bao gồm: hệ thống giám sát điều hành trên tuyến và hầm, hệ thống thu phí không dừng, hệ thống thông tin liên lạc, camera giám sát...; dự án giám sát an ninh công cộng và trật tự ATGT Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; các dự án ETC, WIM cho các khách hàng VEC, VDTC, các Ban quản lý dự án, Tổng công ty,... Không chỉ góp phần để mạng Giao thông thông minh tăng trưởng cao trong năm 2023, các dự án cung cấp các giải pháp sản phẩm chiến lược trọng điểm trên còn mở ra nhiều cơ hội để ELCOM tiếp tục triển khai các dự án sắp tới trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Mạng An ninh quốc phòng: vẫn luôn là mảng kinh doanh duy trì được kết quả và sự đóng góp ổn định trong cơ cấu kinh doanh của Công ty qua các năm. Giải pháp, sản phẩm chiến lược cho mạng thị trường An ninh quốc phòng mà ELCOM đã nghiên cứu, phát triển/ làm chủ cung cấp tiêu biểu có thể kể đến: Tổ hợp giải pháp Trung tâm trinh sát, tình báo chiến lược MetaINT, Hệ thống xử lý ảnh viễn thám, Giải pháp công nghệ thông tin, Giải pháp Security/ bảo mật, Giải pháp Giám sát, trinh sát (VSAT, UHF, VHF,...), Hệ thống truyền dẫn vệ tinh, truyền dẫn DWDM, ... và các Giải pháp sản phẩm chuyên dụng An ninh quốc phòng khác. Trong năm 2023, ELCOM tiếp tục triển khai các hợp đồng VSAT, Hệ thống truyền dẫn DWDM, ... Bên cạnh đó, năm 2023 ELCOM đã cùng khách hàng là các đơn vị thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng xây dựng các dự án trọng điểm cung cấp giải pháp sản phẩm chiến lược thế mạnh của ELCOM đáp ứng nhu cầu về chức năng, nghiệp vụ của khách hàng. Mặc dù quy trình, tiến độ xây dựng các dự án trọng điểm trải qua nhiều giai đoạn nên trong năm 2023 chưa ghi nhận được kết quả, tuy nhiên đây sẽ là những dự án chuyển tiếp, được tiếp nối sang năm 2024 và các năm tiếp theo để mạng An ninh quốc phòng không chỉ dừng ở mức duy trì đều đặn mà sẽ có những tăng trưởng lớn cho giai đoạn sau.

10.5. Các hợp đồng lớn trong năm 2022, năm 2023 và đến Quý I/2024

Các hợp đồng lớn đã được ký kết và chưa thực hiện trong năm 2022, năm 2023 và đến thời điểm hiện tại: Không có

Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và đang thực hiện trong năm 2022, năm 2023 và đến thời điểm hiện tại như sau:

Bảng 20. Danh sách hợp đồng lớn của Công ty

A. Hợp đồng đầu ra

Số Hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ (*)	Khác (**)
2303/2022/VPBNV	132.493	2022	2022 - 2023	Mua sắm, lắp đặt, cài đặt thiết bị, phần mềm và đào tạo chuyên gia công nghệ	Văn phòng Bộ Nội Vụ	Không	Không có
1512/2022/HĐĐA/TTTH-ELCOM-EDSOLABS	29.194	2022	2023	Mua sắm, triển khai thiết bị và phần mềm nội bộ	Trung tâm tin học, Bộ kế hoạch và đầu tư	Không	Không có
01-2022/HĐKT/PIDI-ELCOM	46.463	2022	2022 - 2023	Thiết bị truyền dẫn	Công ty CP đầu tư và xây lắp kỹ thuật hạ tầng - PIDI	Không	Không có
02/HĐMB/NDC-ELCOM/2022	116.208	2022	2022	Giải pháp nâng cấp thiết bị mở rộng trục 1C,1D, liên huyện DWDM	Công ty cổ phần N.D.C	Không	Không có
01/2022/HĐMB/VETC-ELCOM	14.850	2022	2022	Thẻ Etag	Công ty TNHH thu phí tự động VETC	Không	Không có

01/HĐTB-PM 02/HĐVT 03/HDDV-TK	345.545	2023	2023
01/VIETTEL-ELCOM- NDC/2023_SLA	27.859	2023	2023-2024
1511/2023/HĐKT/CAT -ELCOM-VNPT	40.844	2023	2023
03/VIETTEL-ELCOM/ 2023	191.451	2023	2023-2024
03-2023/HĐMB/ BCTLL-ELCOM	7.235	2023	2023



**các hệ thống Ciena trên mạng
đường trục Bắc – Nam**

**Hệ thống giao thông thông minh
(ITS) đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt**

**Mua bán thiết bị phần cứng, phần
mềm, vật tư, thi công, đào tạo
chuyên giao công nghệ xây dựng
hầm Dốc Sạn+hệ thống ITS+
trạm thu phí**

**Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật
cho thiết bị DWDM**

**Mua sắm vật tư, thiết bị, cài đặt,
lắp đặt, đào tạo, cung cấp đường
truyền và thi công hệ thống
camera giám sát an ninh**

**Mua sắm giải pháp nâng cấp cho
các mạng truyền dẫn DWDM**

**Mua vật tư bảo đảm kỹ thuật
thiết bị truyền dẫn quang ghép**

Long công ty viên thông Mobifone	Không	Không có
Công ty cổ phần đầu tư Phúc Thành Hưng	Không	Không có
Công ty TNHH tập đoàn Sơn Hải	Không	Không có
Tập đoàn công nghiệp - viên thông Quân Đội	Không	Không có
Công an tỉnh Thừa Thiên Huế	Không	Không có
Tập đoàn công nghiệp - viên thông Quân Đội	Không	Không có
Bình chủng thông tin liên lạc	Không	Không có

Số Hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ (*)	Khác (**)
				bước sóng DWDM			
01/VIETTEL-ELCOM/2024_SLA	7.073	2024	2024	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và sửa chữa cho thiết bị IGW Ribbon	Tập đoàn công nghiệp - viễn thông Quân Đội	Không	Không có

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

Ghi chú:

(*) Mối quan hệ là mối quan hệ của đối tác tham gia và thành viên HĐQT, kiểm toán viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của ELCOM

(**) Khác: là các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng

B. Hợp đồng đầu vào

Số Hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Đối tác	Mối quan hệ (*)	Khác (**)
HĐ 03292022	47.965	2022	2022	Thiết bị chuyên mạch, máy chủ, phần mềm	ISG Technology Pte Ltd	Không	Không có
JSC22064	21.009	2022	2022	Thiết bị tương lửa	ISG Technology Pte Ltd	Không	Không có
JSC22101	21.760	2022	2023	Thiết bị, phần mềm	ISG Technology Pte Ltd	Không	Không có

Số Hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Đối tác	Mối quan hệ (*)	Khác (**)
01-22/2022	33.770	2022	2022	Thiết bị truyền dẫn	Globus Technology Pte Ltd	Không	Không có
JSC21085	84.656	2022	2022	Thiết bị DWDM	Ciena Communication Inc	Không	Không có
JSC22055	12.082	2022	2022	Thẻ Etag	Comverse Network Ltd	Không	Không có
JSC22077	7.763	2022	2022	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật	Ciena Communication Inc	Không	Không có
01-2023/HĐMB-ELC	11.834	2023	2024	Ống HDPE, ống COD	Cty TNHH SX & TM Minh Anh	Không	Không có
JSC24011	13.458	2024	2024	Máy chủ, thiết bị bán dẫn	ISG Technology Pte Ltd	Không	Không có
JSC24006	8.817	2024	2024	Thiết bị chuyển mạch, module quang	ISG Technology Pte Ltd	Không	Không có
PL142-2023/HĐMB	12.255	2023	2024	Thi công ống, móng..	Cty TNHH TM & XD tổng hợp Tấn Phát	Không	Không có
2401-018/HĐMB	6.974	2024	2024	Cáp Cu/PVC	Cty CP cáp điện & HT LS-Vina	Không	Không có

PL30-2023/HĐMB- ELC	8.893	2023	2023
01/2023/Cetech-Elcom	30.619	2023	2023
PL29-2023/HĐMB- ELC	13.667	2023	2023
JSC23046	16.012	2023	2023
JSC23061	4.166	2023	2023
JSC22090	124.542	2022	2023
JSC23039	3.035	2023	2023



Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật	Ciena Communication Inc	Không	Không có
Ống nhựa xoắn	Công ty CP Ba An	Không	Không có
Màn hình Led	Công ty CP đầu tư Cetech	Không	Không có
Thi công ống, bể, móng	Cty TNHH TM & XD tổng hợp Tân Phát	Không	Không có
Phần mềm xử lý hình ảnh	Interlabs Pte Ltd	Không	Không có
Máy chủ, máy tính	ISG Technology Pte Ltd	Không	Không có
Thiết bị truyền dẫn DWDM	Ciena Communication Inc	Không	Không có
Thiết bị	Ciena Communication Inc	Không	Không có

Số Hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Đối tác	Mối quan hệ (*)	Khác (**)
JSC24026	4.033	2024	2024	Hỗ trợ kỹ thuật	TECNOMIC SYSTEMS Pte Ltd	Không	Không có

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

Ghi chú:

(*) Mối quan hệ là mối quan hệ của đối tác tham gia và thành viên HĐQT, kiểm toán viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của ELCOM

(**) Khác: là các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Danh sách các khách hàng lớn

Bảng 21. Danh sách các khách hàng lớn (trong năm 2022, 2023, Quý I năm 2024)

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Tỷ lệ GTGD/DTT (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ (**)
1	Văn phòng Bộ Nội Vụ	132.493	16,45%	2022	Thiết bị, lắp đặt, cài đặt thiết bị, phần mềm và đào tạo chuyên gia công nghệ	Không
2	Công ty cổ phần giao thông số Việt Nam	20.521	2,55%	2022	Thẻ Etag	Không
3	Tổng công ty viễn thông Mobifone, chi nhánh	23.232	2,88%	2022	Phần mềm, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật	Không
4	Công ty cổ phần NDC	116.208	14,43%	2022	Thiết bị mở rộng trục 1C,1D, liên huyện DWDM	Không

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Tỷ lệ GTGD/DTT (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ (**)
5	Công ty CP đầu tư và xây lắp kỹ thuật hạ tầng – PIDI	46.463	5,77%	2022	Thiết bị truyền dẫn	Không
6	Trung tâm tin học, Bộ kế hoạch và đầu tư	29.194	3,16%	2023	Thiết bị, triển khai thiết bị và phần mềm nội bộ	Không
7	Công ty TNHH tập đoàn Sơn Hải	345.545	37,36%	2023	Thiết bị, phần mềm hệ thống ITS, trạm thu phí	Không
8	Tập đoàn công nghiệp - viễn thông Quân Đội	226.767	24,51%	2023	Hệ thống SBC, thiết bị DWDM, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật	Không
9	Công An tỉnh Thừa Thiên Huế	40.844	4,42%	2023	Thiết bị camera giám sát an ninh	Không
10	Công ty cổ phần giao thông số Việt Nam	13.931	1,51%	2023	Thẻ Etag, thiết bị ứng cứu thông tin	Không
11	Công ty cổ phần đầu tư Phúc Thành Hưng	214.620	93,95%	2024	Hệ thống giao thông thông minh (ITS)	Không

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

Ghi chú:

(*) Tỷ lệ GTGD/DTT: được tính theo Giá trị giao dịch của Hợp đồng trên doanh thu thuần của năm có giao dịch. Cụ thể: doanh thu thuần năm 2022 là 805.547 triệu đồng, doanh thu thuần năm 2023 là 925.023 triệu đồng theo Báo cáo tài chính riêng năm 2022, năm 2023 được kiểm toán. Do Hợp đồng với Công ty cổ phần đầu tư Phúc Thành Hưng được ký kết trong năm 2024 nên tỷ lệ Giá trị giao dịch trên doanh thu thuần sẽ được tạm tính theo doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2024 là 228.424 triệu đồng theo Báo cáo tài chính bán niên 2024 đã được soát xét của ELCOM.

(**) Mối quan hệ là mối quan hệ của đối tác tham gia và thành viên HĐQT, kiểm toán viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của ELCOM

Danh sách nhà cung cấp lớn

Bảng 22. Danh sách các nhà cung cấp lớn của Công ty (trong năm 2022, 2023, Quý I năm 2024)

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Tỷ lệ/DTT (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ (*)
1	Comverse Network Ltd	6.762	0,84%	2022	Thẻ Etag	Không
2	OSCILLOQUARTZ SA	3.418	0,42%	2022	Thiết bị tín hiệu đồng bộ	Không
3	ISG Technology Pte Ltd	93.739	10,13%	2023	Máy chủ, phần mềm, màn hình, thiết bị xử lý hình ảnh	Không
4	Interlabs Pte Ltd	32.256	3,49%	2023	Camera, phần mềm xử lý hình ảnh, dữ liệu	Không
5	Hudson Capital Holding Ltd	28.496	3,08%	2023	Phần mềm dữ liệu, điều khiển, kiểm định	Không
6	Ciena Communication Inc	180.026	19,46%	2023	Thiết bị truyền dẫn DWDM, SBC, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật	Không
7	Comverse Network Ltd	48.684	5,26%	2023	Camera, phần mềm GTTM, thiết bị ăng ten, vô tuyến, thẻ Etag	Không
8	Công ty TNHH TM & DV tổng hợp Tấn Phát	13.667	1,48%	2023	Thi công ống, cáp	Không
9	Công ty CP đầu tư Cetech	30.704	3,32%	2023	Hệ thống màn hình	Không
10	Công ty CP cáp điện & HT LS-Vina	8.973	0,97%	2023	Cáp điện	Không

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Tỷ lệ/DTT (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ (*)
11	Công ty CP Ba An	9.923	1,07%	2023	Ông cấp, ống nhựa	Không
12	ISG Technology Pte Ltd	26.750	11,71%	2024	Thiết bị Dell, chuyên mạch, máy chủ	Không
13	Ciena Communications Inc	8.800	3,85%	2024	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật	Không
14	Cty CP PP CN Quang Dũng - CN Miền Bắc	6.467	2,83%	2024	Tủ Rack, bộ lưu điện, camera, phần mềm	Không
15	Cty TNHH TM & XD tổng hợp Tấn Phát	3.406	1,49%	2024	Thi công hạ tầng ITS	Không

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

Ghi chú:

- (*) Tỷ lệ GTGD/DTT: được tính theo Giá trị giao dịch của Hợp đồng trên doanh thu thuần của năm có giao dịch. Cụ thể: doanh thu thuần năm 2022 là 805.547 triệu đồng, doanh thu thuần năm 2023 là 925.023 triệu đồng theo Báo cáo tài chính riêng năm 2022, năm 2023 được kiểm toán. Do Hợp đồng với ISG Technology Pte Ltd, Ciena Communications Inc, Cty CP PP CN Quang Dũng - CN Miền Bắc, Cty TNHH TM & XD tổng hợp Tấn Phát được ký kết trong năm 2024 nên tỷ lệ Giá trị giao dịch trên doanh thu thuần sẽ được tạm tính theo doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2024 là 228.424 triệu đồng theo Báo cáo tài chính bán niên 2024 đã được soát xét của ELCOM của ELCOM.
- (**) Mối quan hệ là mối quan hệ của đối tác tham gia và thành viên HĐQT, kiểm toán viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của ELCOM.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

10.7. Vị thế của Công ty trong ngành

▪ Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

ELCOM là một trong những công ty công nghệ hàng đầu Việt Nam cung cấp các sản phẩm phần mềm và tích hợp hệ thống cho các nhà cung cấp dịch vụ mạng, các giải pháp chìa khóa trao tay và các dịch vụ kỹ thuật cho ngành Viễn thông, An ninh quốc phòng, Giao thông vận tải, chuyên đổi số... đồng thời là đơn vị phân phối, là cầu nối hoàn hảo cho các đối tác toàn cầu muốn kết nối với thị trường Việt Nam.

Tương lai của nền kinh tế số là kinh tế nền tảng. Đó cũng là lý do ELCOM liên tục nghiên cứu và đưa ra các sản phẩm nền tảng về IoT, Big Data, nền tảng cho doanh nghiệp, và đặc biệt là giao thông thông minh. Mạng Giao thông thông minh đã được ELCOM tiếp tục mở rộng và triển khai các dự án cung cấp các giải pháp sản phẩm về thu phí (ETC, MTC, Giám sát xử phạt giao thông...) ở hàng loạt các trạm, trên khắp các quốc lộ trải dài từ Nam tới Bắc. Năm 2023 Công ty đã hợp tác cùng Tập đoàn Sơn Hải để triển khai trang bị ITS vào dự án cao tốc Nha Trang – Cam Lâm với tổng chiều dài hơn 49km. Cao tốc Nha Trang – Cam Lâm sẽ là dự án thành phần cao tốc Bắc Nam đầu tiên đưa vào khai thác ITS, trở thành một trong những con đường “thông minh” nhất tại Việt Nam. Năm 2024, ELCOM tiếp tục ghi dấu ấn trên bản đồ ITS Việt Nam với cao tốc Diễn Châu - Bãi Vọt. Hiện Công ty đang triển khai hệ thống giao thông thông minh toàn diện cho tuyến cao tốc này. Ngoài ra, Công ty cũng đã thành công ký kết Hợp đồng thí điểm ITS tại Bình Dương, Hợp đồng ITS với Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dự án triển khai dịch vụ và cung cấp 130.000 thẻ Etag cho CTCP Giao thông số Việt Nam VDTC. Các dự án này là tiền đề để ELCOM tiếp tục triển khai các dự án về sau do nhu cầu về thành phố thông minh đang rất lớn.

Việc tập trung phát triển các sản phẩm chiến lược đón xu thế mới trong giao thông thông minh như giám sát an ninh trật tự, giám sát an ninh xử phạt, Giải pháp điều hành cao tốc (ITS cao tốc), Giải pháp điều hành nội đô (ITS nội đô)... giúp ELCOM có lợi thế trong việc cạnh tranh với các đối thủ và khẳng định được vị thế, uy tín của ELCOM trên thị trường.

Năm 2022, ELCOM được Hiệp hội phần mềm và dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam (“VINASA”) trao giải Top 10 Doanh nghiệp cung cấp giải pháp thành phố thông minh.



Năm 2023, ELCOM đã giành được cúp Bạc danh giá tại hạng mục Sản phẩm công nghệ số xuất sắc cho Chính phủ số. Đây là giải thưởng do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức nhằm tôn vinh các sản phẩm công nghệ xuất sắc, mang tự hào trí tuệ Việt Nam, có ảnh hưởng lớn trong việc thúc đẩy kinh tế số và xã hội số nước nhà. Đây cũng là thứ hạng cao nhất của hạng mục này tại mùa giải năm nay do không có cúp Vàng được trao.



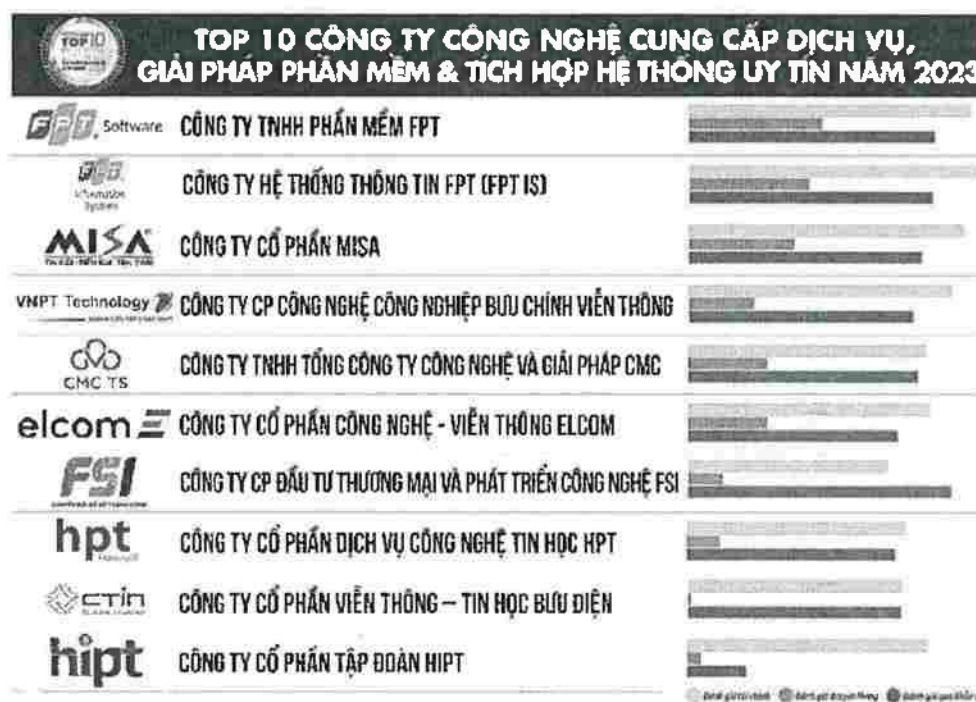
Đối với thị trường viễn thông, các nhà mạng tiếp tục chi hàng chục nghìn tỷ đồng cho chuyển đổi và thay thế hệ thống từ 4G sang 4G TDD, 5G, MEC... và đầu tư thêm vào các hệ thống giá trị gia tăng, hệ thống lõi để cung cấp thêm các dịch vụ trải nghiệm cho khách hàng sử dụng. ELCOM tiếp tục nắm giữ lợi thế khi đã tham gia mạng này từ rất lâu cùng với các nhà mạng lớn Viettel, Vinaphone, Mobiphone và chiếm thị phần lớn so với các đối thủ khác.

Trong năm 2023, bên cạnh các giải pháp sản phẩm truyền thông như hệ thống SMPP GW, hệ thống CRBT, hệ thống MCA, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ cao... ELCOM cũng khá nhanh chân trong việc bám sát các nhà mạng để cung cấp các giải pháp lõi về IoT, eSIM, AR/VR và các dịch vụ chuyển đổi số mới. Trong quý IV/2023, ELCOM đã thành công ký kết và triển khai hợp đồng tư vấn, thiết kế và triển khai giải pháp nâng cấp cho mạng truyền dẫn DWDM với Tập đoàn Công nghệ - Viễn Thông Viettel và Cục Kỹ thuật – Bộ Tư lệnh Thông tin. ELCOM và Viettel còn hợp tác ra mắt meCall - dịch vụ video chờ đầu tiên tại Việt Nam, cung cấp các video ngắn thú vị thay thế cho tiếng nhạc chờ, tiếng chuông chờ truyền thống khi khách hàng thực hiện cuộc gọi. Ở dự án ký kết với Viettel này, ELCOM sẽ có nhiệm vụ cung cấp hệ thống SBC - một hệ thống có tính chất quan trọng bắt buộc trên mạng lõi 4G của Viettel và trong quá trình hiện đại hóa mạng lưới.

Các Hợp đồng công nghệ giám sát an ninh quốc phòng (VSAT) và các sản phẩm chiến lược như các sản phẩm cung cấp giải pháp giám sát an toàn an ninh, giải pháp sản phẩm chuyên dụng... vẫn tiếp tục được triển khai tới các khách hàng trong nước và cả khách hàng ngoài nước. Đặc biệt, vào cuối năm 2023, ELCOM đã phối hợp với Công ty Meteksan (Thổ Nhĩ Kỳ) giới thiệu về Hệ thống KAPAN chế áp Drone với Bộ Công An Việt Nam, hứa hẹn có thể tiến đến hợp tác trong tương lai. Với khả năng cạnh tranh ngang ngửa thậm chí hơn hẳn các đối thủ quốc tế, theo nhu cầu nâng cấp cải tiến hàng năm cho nhu cầu giám sát, trinh sát

an ninh quốc phòng gia tăng, ELCOM vẫn có lợi thế rất lớn và mang tính lợi thế chiến lược cho kế hoạch phát triển dài hạn của ELCOM.

Hình 8. Xếp hạng 10 Công ty Công nghệ Cung cấp Dịch vụ, Giải pháp Phần mềm & Tích hợp hệ thống uy tín năm 2023



(Nguồn: Vietnam Report³)

Năm 2023, ELCOM tiếp tục nằm trong Top 10 Doanh nghiệp Công nghệ Cung cấp Dịch vụ, Giải pháp Phần mềm & Tích hợp hệ thống. ELCOM đã vững vàng nằm trong Top 10 nhiều năm liền.

Mạng giao thông thông minh được xem là động lực chính đẩy mạnh tăng trưởng của ELCOM. Hiện nay, công ty đang chiếm 60% thị phần trong lĩnh vực giao thông thông minh trên các tuyến cao tốc. Với các mảng kinh doanh khác, thị phần của công ty lần lượt là: thị phần mảng thị trường Viễn thông là 20-30%, thị phần mảng An ninh quốc phòng là 20-30%, thị phần mảng Chuyển đổi số là 20%.

▪ Triển vọng phát triển của ngành

Đại dịch COVID-19 đã đẩy nhanh nhu cầu và làn sóng chuyển đổi số, đầu tư công nghệ tại nhiều tổ chức và doanh nghiệp trên khắp cả nước. Điều này vừa là thách thức cho các doanh nghiệp trong ngành Công nghệ thông tin - Viễn thông, lại vừa tạo ra cơ hội rõ ràng cho tiến trình phát triển bền vững của các công ty công nghệ đi tiên phong trong cung cấp các giải pháp, nền tảng, dịch vụ và sản phẩm chuyển đổi số. Đặc biệt xu hướng chuyển đổi số có thể sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn khi khách hàng nhận thấy tầm quan trọng của việc số hóa sau dịch COVID-19 như: giúp giảm chi phí, tăng hiệu suất... Thêm vào đó là sự bão hòa của thị trường sản phẩm dịch vụ truyền thống đang mở ra những cơ hội mới đối với các xu hướng mới nổi trên thị trường. Nhận định chung trong bối cảnh hiện tại, các chuyên gia công nghệ Việt Nam đều thống nhất rằng xu hướng online là xu hướng chủ đạo và dễ làm được điều

³<https://toptenvietnam.vn/TopTen/Index/124>

đồ thì cần phát triển hơn nữa công nghệ đám mây (Cloud), Hạ tầng viễn thông 5G, Cấp quang, Trung tâm dữ liệu (Data Center), Mobile Web.

Đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D) tiếp tục được coi là nhiệm vụ sống còn của mọi doanh nghiệp Công nghệ thông tin – Viễn thông và có tới 70,6% doanh nghiệp công nghệ đánh giá đây là rào cản lớn nhất cần phải vượt qua. Với sự biến đổi không ngừng của khoa học kỹ thuật, các hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển luôn là mối quan tâm hàng đầu của mọi doanh nghiệp công nghệ. Với góc nhìn vĩ mô, hoạt động R&D sẽ tạo ra sự phân cực mạnh mẽ giữa các quốc gia, một bên là các quốc gia có nền tảng nghiên cứu và nền tảng khoa học công nghệ tốt và một bên là các quốc gia chỉ có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ tốt. Điều này vẫn đúng khi nhìn từ góc độ doanh nghiệp.

Thị trường viễn thông sẽ chứng kiến những cuộc đua của các nhà mạng trong việc nghiên cứu và triển khai các sản phẩm, dịch vụ 5G để chứng minh trình độ khoa học công nghệ của doanh nghiệp, đặc biệt khi dịch vụ 5G được thương mại hóa vào cuối năm 2020. Sự xuất hiện của các smart home, smart city kéo theo nhu cầu sử dụng dịch vụ di động của người tiêu dùng Việt ngày càng tăng mạnh, điều này đã tạo thuận lợi cho các nhà sản xuất cung cấp thiết bị, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ viễn thông trong và ngoài nước có cơ hội hợp tác, hoàn thiện hóa hệ thống tự động, nâng cao áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI)...

Ngoài ra, xu hướng khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ ở Việt Nam ngày càng mạnh mẽ, nhiều doanh nghiệp truyền thống trong các lĩnh vực du lịch, nông nghiệp, bất động sản cũng đang chuyển mình sang các lĩnh vực liên quan đến chuyển đổi số và thương mại điện tử.

▪ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung thế giới**

Trong xu hướng phát triển của kỷ nguyên số, công nghệ thông tin có vai trò quan trọng, công cụ dẫn dắt, thúc đẩy, thăng hạng tăng trưởng của mọi quốc gia trong đó có Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/1/2020 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Chỉ thị có mục tiêu và 12 giải pháp đột phá.

Theo Chỉ thị này, mô hình của một số nước có nền kinh tế phát triển dựa trên các doanh nghiệp công nghệ số cho thấy, đến năm 2030, Việt Nam cần ít nhất 100.000 doanh nghiệp công nghệ số để phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Bốn loại doanh nghiệp công nghệ số cần tập trung phát triển bao gồm: (1) Các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi; (2) Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất; (3) Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; và (4) Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

Năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ số; Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để định hướng, dẫn dắt phát triển công nghiệp công nghệ số.

Đồng thời, Chính phủ đang đẩy mạnh đầu tư các tuyến đường cao tốc Bắc Nam, dự kiến đến năm 2025 - 2026 sẽ phải hoàn thành 24 tuyến đường cao tốc có lắp đặt hệ thống giao thông thông minh sẽ tạo ra cơ hội kinh doanh rất lớn cho ELCOM trong năm 2022 và các năm tiếp theo, khi mà các sản phẩm công nghệ cao của ELCOM đã được triển khai và khẳng định chất lượng. Hiện tại, ELCOM đã ký kết một số hợp đồng lớn cung cấp giải pháp giao thông thông minh trên các tuyến này như Cầu Giẽ – Ninh Bình, Diễn Châu – Bãi Vọt, Nha Trang – Cam Lâm ... và đang tiếp tục xúc tiến, triển khai để tiếp tục ký kết những hợp đồng lớn tiếp theo. Dự kiến trong những năm tới, mảng Giao thông thông minh sẽ có những sự bứt phá và tăng trưởng mạnh mẽ đóng góp trong cơ cấu kinh doanh Công ty.

Với những định hướng phát triển chung của toàn quốc gia, chiến lược phát triển của ELCOM là phù hợp, cũng như tận dụng được những lợi thế mà chính sách chung đề ra nhằm tạo điều kiện cho ngành công nghệ thông tin phát triển.

10.8. Hoạt động Marketing

Công ty luôn quan tâm và đề cao tầm quan trọng của hoạt động Marketing. Uy tín của doanh nghiệp có vai trò quyết định trong mọi nỗ lực Marketing. Chiến lược Marketing chung của Công ty là:

- Tăng cường độ phủ thương hiệu trên tất cả các điểm chạm với công chúng mục tiêu (bao gồm cả kênh trả phí và miễn phí)
- Xây dựng mô hình inbound Marketing (Marketing dựa trên nội dung số mang lại giá trị cho khách hàng) để phát triển thương hiệu bền vững, tập trung và đầu tư cho nội dung nhằm thu hút tương tác, truy cập một cách tự nhiên
- Đẩy thương hiệu cá nhân của các key people (người chủ chốt) để làm đại diện thương hiệu cho Công ty/sản phẩm.

Hàng năm, Công ty đều xây dựng lộ trình Marketing chi tiết, phù hợp với mục tiêu kinh doanh và kế hoạch phát triển. Năm 2024, định hướng quảng bá thương hiệu của Công ty như sau:

Bảng 23. Định hướng quảng bá thương hiệu của Công ty

Thời gian triển khai	Nội dung kế hoạch
Quý I	<ul style="list-style-type: none">• Triển khai các hoạt động truyền thông đa nền tảng cả báo chí và các kênh do ELCOM sở hữu
Quý II - Quý III	<ul style="list-style-type: none">• Triển khai các chiến dịch truyền thông sản phẩm - công nghệ của công ty thông qua các câu chuyện về những bài toán Quốc gia mà ELCOM đang theo đuổi và giải quyết• Tham gia các sự kiện/giải thưởng lớn tăng cường uy tín thương hiệu công ty: dự kiến như HR Summit, Top 10 Doanh nghiệp ICT, ...• Phối hợp cùng đơn vị thứ 3 tổ chức hội thảo khoa học công nghệ, chia sẻ về kinh nghiệm triển khai ứng dụng hệ thống/công nghệ mới• Truyền thông tin tức sản xuất - kinh doanh mới

Thời gian triển khai	Nội dung kế hoạch
Quý IV	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục triển khai các chiến dịch truyền thông sản phẩm - công nghệ của công ty thông qua các câu chuyện về những bài toán Quốc gia mà ELCOM đang theo đuổi và giải quyết Tham gia các sự kiện/giải thưởng lớn tăng cường uy tín thương hiệu công ty: dự kiến như Giải thưởng Make In Vietnam... Phối hợp cùng đơn vị thứ 3 tổ chức hội thảo khoa học công nghệ, chia sẻ về kinh nghiệm triển khai ứng dụng hệ thống/công nghệ mới Truyền thông các tin tức sản xuất - kinh doanh mới

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Danh sách các sản phẩm, giải pháp phần mềm của Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả như sau:

Bảng 24. Danh sách các sản phẩm phần mềm của ELCOM đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

STT	Tên sản phẩm đăng ký	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Phần mềm Data Mediation	05/10/2010	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
2	Phần mềm Service Activation	06/10/2010	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
3	Phần mềm Report Analytical CRM	06/10/2010	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
4	Phần mềm Self Care	06/10/2010	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
5	Phần mềm EMO MCA	20/04/2011	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
6	Phần mềm EMO SGS	09/03/2012	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
7	Phần mềm EMO CBS	02/05/2012	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
8	Phần mềm EVISION	06/03/2013	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
9	Phần mềm EMO Magic Call	09/07/2013	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
10	Phần mềm EMO Xpress Call	09/07/2013	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả

STT	Tên sản phẩm đăng ký	Ngày cấp	Nơi cấp
11	Phần mềm EMO Busy SMS	09/07/2013	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
12	Phần mềm EMO Ringback Tone	11/07/2013	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
13	Phần mềm e BOP	15/01/2014	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
14	Phần mềm e HOTEL	23/09/2014	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
15	Phần mềm eWIM Station	25/02/2016	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
16	Phần mềm eWIM Center	24/02/2016	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
17	Phần mềm e ITS	11/08/2016	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
18	Biểu tượng e WIM	27/09/2016	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
19	Phần mềm e ETC	28/09/2016	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
20	Phần mềm e ETC	28/09/2016	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
21	Phần mềm iTMON	17/12/2018	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
22	Phần mềm trò chơi Giải đố	27/08/2019	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
23	Phần mềm nền tảng phân tích video thông minh DeepVision	13/12/2021	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
24	Phần mềm camera giám sát giao thông (eITS-CCTV)	30/11/2022	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
25	Phần mềm cung cấp dịch vụ web (eITS-Web)	30/11/2022	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
26	Phần mềm chia sẻ dữ liệu (eITS-Exc)	30/11/2022	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
27	Phần mềm quản lý thiết bị và mạng truyền dẫn (eITS-FMS)	30/11/2022	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
28	Phần mềm bản đồ tương tác màn hình (eITS-WALL)	30/11/2022	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả

STT	Tên sản phẩm đăng ký	Ngày cấp	Nơi cấp
29	Phần mềm bảng thông tin giao thông điện tử VMS (eITS-VMS)	19/12/2022	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
30	Phần mềm quản lý giao thông (eITS-TMC)	19/12/2022	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
31	Phần mềm quản lý dữ liệu thu phí TCS (eITS-TCS)	19/12/2022	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
32	Phần mềm lõi ITS (eITS-Core)	23/12/2022	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
33	Phần mềm quản lý đỗ xe VDS (eITS-VDS)	12/01/2023	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
34	Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu (Deep Vision-DBM)	04/04/2023	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
35	Phần mềm ứng dụng nghiệp vụ quản lý và cảnh báo sự kiện ((Deep Vision-SC)	04/04/2023	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả
36	Phần mềm lõi AI (Deep Vision-AI)	05/04/2023	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch Cục bản quyền tác giả

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viện thông ELCOM)

Logo Công ty:



Ý nghĩa logo: Hình ảnh mới của ELCOM chất chứa sự thi của những người mở đường, khám phá. Những người tiên phong trong mảnh đất công nghệ còn chưa được khai phá hết. Trên những lãnh thổ mới đó có ngọn cờ của ELCOM. Ngọn cờ không chỉ đánh dấu bước đi mới mà còn mở ra một kỷ nguyên mới. Một kỷ nguyên của công nghệ không chỉ thông minh hơn, hiệu quả hơn, mà với ELCOM nó phải là nhân văn hơn. Đó mới chính là lá cờ tiên phong đầy bản sắc của ELCOM. Biểu tượng mới của ELCOM kế thừa những mảng màu vốn có nhưng tạo nên nền tảng thị giác mới vững chắc, hài hòa và mới mẻ hơn. Nó cũng mang đầy ý nghĩa vừa cụ thể, vừa trừu tượng để người xem luôn có thể tự diễn giải. Trước hết là ý nghĩa bản sắc của ELCOM với chữ cái E & C phát âm nổi trội trong tên thương hiệu. Chữ cái E là Electronics, là Exploration, Excellence, Energy, Elcom, Era... Chữ cái C là Communication, Cooperation, Creation, Compassion, Care... Vì thế biểu tượng này được sáng tạo để khơi dậy liên tưởng về một kỷ nguyên mới, một ngọn cờ tiên phong đang dẫn bước mà như đôi tai và hộp thoại lắng nghe, thấu hiểu để viết tiếp khát vọng về một ngày mai tươi đẹp hơn.

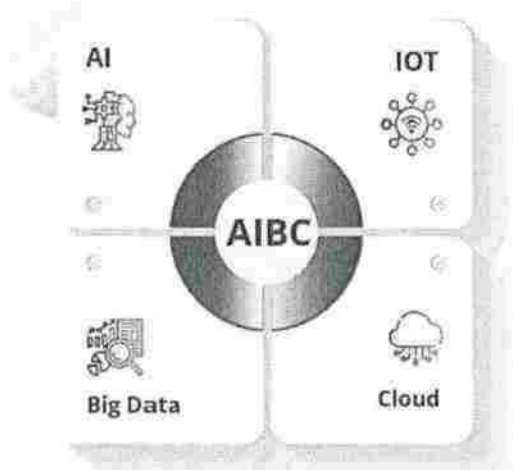
10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Về mặt nghiên cứu, phát triển công nghệ (R&D) và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ, là một doanh nghiệp công nghệ hàng đầu, với định hướng tập trung vào giải pháp sản phẩm để đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng, thị trường, công tác R&D vẫn luôn được chú trọng đầu tư và ưu tiên hàng đầu ở ELCOM.

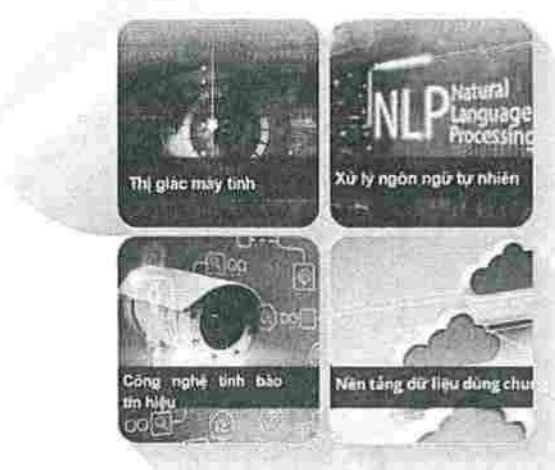
ELCOM đã làm chủ các công nghệ mới nhất hiện nay như AI, Big Data, IoT, Cloud. Từ đó mở ra phát triển thành công các dòng sản phẩm chiến lược mới và đã/đang trong quá trình thương mại hóa và phát triển nâng cao để phục vụ cho các mảng thị trường theo định hướng chiến lược của Công ty. Điển hình như các sản phẩm về AI ứng dụng trong dòng sản phẩm thu phí tự động ETC, dòng sản phẩm giám sát xử phạt/xử phạt nguội tự động, dòng sản phẩm ITS, dòng sản phẩm giám sát an ninh tự động, dòng sản phẩm camera AI, dòng sản phẩm cho chuyển đổi số như IOC, cơ sở dữ liệu tập trung, ... và một số dòng sản phẩm dưới dạng nền tảng dịch vụ đã được thương mại hóa trong các năm gần đây. Các dòng sản phẩm chiến lược của ELCOM đang tập trung đều là những dòng sản phẩm mà nhu cầu thị trường/khách hàng giai đoạn sắp tới được đánh giá sẽ rất lớn.

CÔNG NGHỆ LỐI CỦA ELCOM

Định hướng công nghệ



Làm chủ các công nghệ



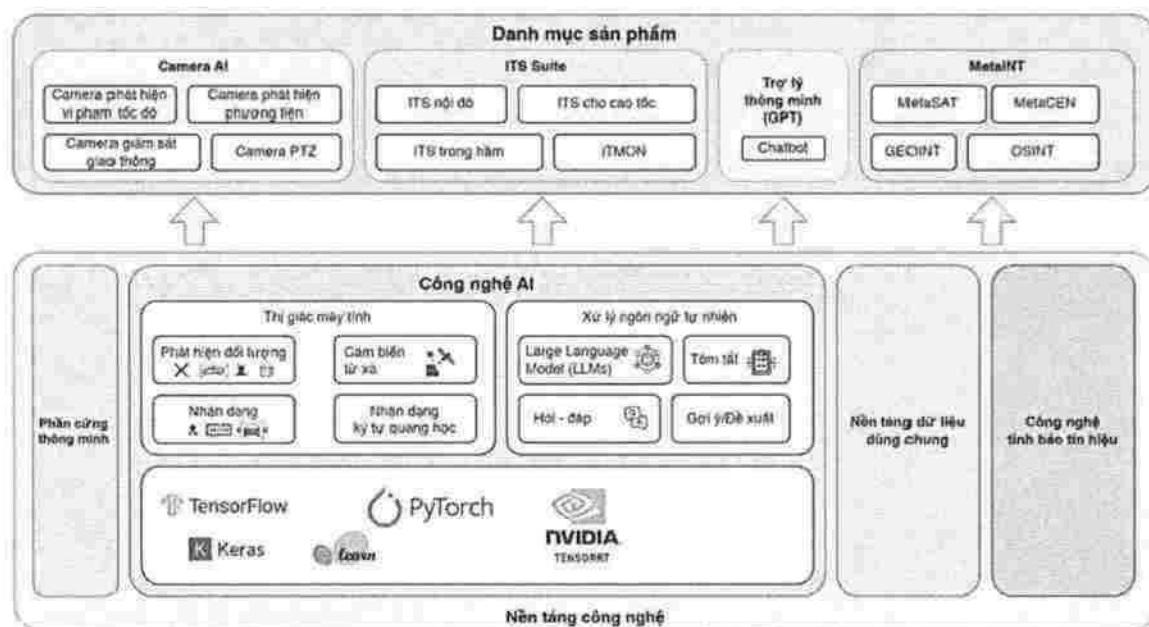
Định hướng tập trung và làm chủ công nghệ AIBC trong giai đoạn 2024 - 2030 là đi đúng vào xu hướng phát triển của sự hội tụ các công nghệ AI, IOT, Big Data, Cloud để tạo ra các giải pháp sản phẩm dịch vụ cũng như các mô hình kinh doanh mới. Mặt khác, chiến lược này phát huy được thế mạnh khác biệt truyền thống của ELCOM khi luôn thành công trong việc xây dựng các hệ thống phức tạp tích hợp phần cứng, phần mềm và dịch vụ.

Mảng thiết bị phần cứng thông minh bao gồm Camera giám sát chuyên dụng và dân dụng, dòng sản phẩm cân tải trọng tự động, ... Một phần các thiết bị này do chính ELCOM thiết kế, một số khác được OEM/ODM hoặc tích hợp với các nhà cung cấp lớn trên thị trường.

Các hệ thống máy chủ AI/Big Data/IOT được triển khai linh hoạt theo dạng Cloud cho các dịch vụ hướng tới thị trường doanh nghiệp lớn hoặc theo hình thức chia khóa trao tay như đang làm với thị trường Chính phủ/các Tỉnh, Bộ ban ngành.

Lớp Giải pháp, sản phẩm và dịch vụ có thể triển khai theo nhu cầu chuyển đổi số đa dạng

của thị trường. Trong năm 2024, ELCOM sẽ tiếp tục phát triển đưa ra thị trường các nền tảng AIOT chuyên sâu cho các thị trường Thành phố thông minh, Giao thông thông minh, an ninh quốc phòng, chuyển đổi số, viễn thông. Đồng thời bắt đầu nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm nói trên ở thế hệ thứ hai với sự đầu tư mạnh mẽ vào chất lượng, hiệu quả, tính phù hợp và khả năng tích hợp cao. Từ đó mở ra các cơ hội mở rộng hợp tác sản xuất các sản phẩm thông minh thế hệ mới cho thị trường trong nước và xuất khẩu trong giai đoạn đến năm 2030.



10.11. Chiến lược kinh doanh

- **Sản phẩm:**
 - **Nâng cấp và cải tiến:** Các sản phẩm chủ lực hiện hành do Công ty nghiên cứu và phát triển sẽ được cải tiến và nâng cấp liên tục trong năm 2024 để khẳng định vị trí hàng đầu tại Việt Nam về chất lượng và ứng dụng, đồng thời đáp ứng nhu cầu lâu dài của khách hàng chiến lược.
 - **Hợp tác và làm chủ:** nghiên cứu hợp tác, làm chủ các dòng sản phẩm của các thương hiệu hàng đầu thế giới để cung cấp dài hạn cho các khách hàng chiến lược.
 - **Công nghệ và nền tảng mới:** Định kỳ công bố được ít nhất hai công nghệ hoặc nền tảng mới, theo xu hướng thị trường, để tạo ra các dòng sản phẩm mới và nâng cao giá trị cung cấp.
- **Khách hàng:** Duy trì mối quan hệ vững chắc với các khách hàng chiến lược, đồng thời không ngừng mở rộng tìm kiếm khách hàng mới, nhằm mục tiêu phát triển bền vững và đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- **Kinh doanh:**
 - **Mạng kinh doanh chính:** Các hoạt động kinh doanh cốt lõi (B1) và đầu tư phát triển bất động sản (B4) tiếp tục là trọng tâm, được tập trung nguồn lực để mở rộng và phát triển. Đặc biệt, năm 2024 mảng chuyển đổi số cũng sẽ được coi là mảng kinh doanh chiến lược có tiềm năng lớn và sẽ được tập trung đẩy mạnh để cung cấp những dòng sản phẩm chuyển đổi số của Công ty như Trung tâm CSDL lớn tập trung (Công nghệ Bigdata), Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC), Chuỗi giải pháp sản phẩm chuyển đổi số phát triển kinh tế địa phương... cho các khách hàng quan trọng như các Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố và các đơn vị, tổ chức khác.

- Các mảng khác: Tiếp tục nghiên cứu và đánh giá để tích hợp các sản phẩm và giải pháp mới trong lĩnh vực giáo dục, y tế và các lĩnh vực khác, nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu khách hàng.
- **Tổ chức, Quản trị:**
 - Cải tiến mô hình tổ chức: Áp dụng mô hình Công ty mẹ - Công ty con để chuyên môn hóa và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.
 - Lãnh đạo: Bổ nhiệm và trao quyền cho các lãnh đạo mới, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và đổi mới của tổ chức.
 - Số hóa: Toàn bộ quy trình sản xuất kinh doanh sẽ được số hóa để nâng cao hiệu quả và chính xác.
 - Giá trị cốt lõi: Duy trì và thúc đẩy các giá trị cốt lõi của Công ty là Chủ động, Kỷ luật, Sáng tạo, Tử tế.
- **Định hướng chiến lược 2024 - 2030**
 - ELCOM trở thành tập đoàn công nghệ thông tin hàng đầu với đa dạng các dòng sản phẩm công nghệ ở cả thị trường trong nước và quốc tế. Sở hữu nhiều dòng sản phẩm công nghệ tiên tiến, giá trị, cung cấp cho các thị trường trong nước và ngoài nước.
 - ELCOM nằm trong Top 1 về thị phần giao thông thông minh tại Việt Nam, Top 1 về thị phần giải pháp An ninh quốc phòng trong nước, Top 3 Thị phần giải pháp Chuyển đổi số cho các Bộ/Ban/Ngành và tỉnh thành khắp cả nước.
 - 5G sẽ là thị trường mới tiềm năng rất lớn, ELCOM đã chuẩn bị cung cấp hạ tầng viễn thông, một số phần mềm core và các dịch vụ nội dung số.
 - ELCOM sẽ giữ phát triển bền vững ở quy mô doanh thu từ 1.100 - 3.000 tỷ đồng, với tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế 20-30%/năm.
 - Hoàn thành thủ tục và tiến hành khởi công xây dựng tòa nhà ở 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.
 - Tổ chức đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, bài bản với các lớp thể hệ kế cận phát triển không giới hạn.
- **Các mục tiêu phát triển bền vững**

ELCOM định hướng trở thành “mái nhà công nghệ” uy tín hàng đầu cả nước, nơi quy tụ và kết nối nhiều nhân tài có sức sáng tạo và đam mê, cùng hướng tới mục tiêu phát triển các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ chất lượng cao, hữu ích, phục vụ cho cuộc sống con người và cho cộng đồng.
- **Nguồn vốn và nguồn lực để thực hiện chính sách phát triển**

Để thực hiện các chiến lược kinh doanh, Công ty lập ra kế hoạch về nguồn lực và nguồn vốn như sau:

 - Huy động tối đa các nguồn vốn vay ngân hàng, vốn góp từ các cổ đông; Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn vốn này để phát triển mở rộng.
 - Lập các kế hoạch tài chính chủ động, tính toán vòng quay vốn chính xác, thúc đẩy nâng cao hệ số sử dụng vốn và hệ số đòn bẩy tài chính.
 - Xây dựng hệ thống nhân sự khoa học, tư duy nhạy bén, thích nghi tốt với tình hình thị trường với nhiều biến động, phân đoán các nguy cơ rủi ro tiềm ẩn để hoàn toàn chủ động

và có các kế hoạch, định hướng chiến lược thúc đẩy phát triển.

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty không hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Cơ cấu lao động

Bảng 25. Cơ cấu lao động tại Công ty

STT	Tiêu chí	ĐVT	Bình quân năm 2022	Bình quân năm 2023
I	Theo trình độ lao động			
1	Sau đại học	Người	10	10
2	Cử nhân, Kỹ sư	Người	195	200
3	Cao đẳng	Người	15	15
4	Trung học chuyên nghiệp	Người	5	5
II	Theo giới tính			
1	Nữ	Người	80	80
2	Nam	Người	145	150
	Tổng cộng	Người	225	230

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

11.2. Chính sách đối với người lao động

• Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Thực hiện nghỉ vào chiều thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.
- Các chế độ về ngày phép và các ngày nghỉ khác tuân thủ hướng dẫn từ Luật lao động.

• Chính sách tuyển dụng

- Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện

theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học, sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực áp dụng được yêu cầu của Công ty.

- Khối Công nghệ, năm 2023 triển khai chương trình Thực tập sinh Tài năng (E-Gen 2023), đã thu hút các bạn sinh viên giỏi-xuất sắc đến từ chuyên ngành Công nghệ ở các trường Đại học chất lượng (như Bách Khoa, Công nghệ,...), trao cơ hội nghiên cứu các sản phẩm mang tính thực tiễn của Công ty, xây dựng và phát triển nguồn lực kế cận lâu dài cho Công ty.

▪ Chính sách đào tạo

- Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng của nguồn nhân lực, Công ty đã dành ngân sách và thời gian để thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao.
- Các khóa đào tạo trong năm 2023 tập trung vào: Đào tạo sản phẩm của Công ty và một số kỹ năng mềm chung cho cán bộ nhân viên.

▪ Chính sách lương thưởng

- Lương, thưởng của cán bộ nhân viên được chi trả căn cứ vào hiệu quả công việc, thực tế đóng góp của từng người vào kết quả sản xuất kinh doanh của công ty theo quy chế tiền lương cụ thể được công bố tới từng cán bộ nhân viên.
- Mức lương được chia làm 2 phần chính là Lương cơ bản: phù hợp với quy định của Luật lao động và Thưởng theo hiệu quả công việc cả nhân tháng/quý theo đánh giá hiệu quả cá nhân hàng tháng/quý.
- Ngoài ra, có phần thưởng theo hiệu quả, thành tích: Theo doanh thu/doanh số; theo lợi nhuận, theo thành tích đặc biệt.
- Mức thưởng cuối năm và thưởng tháng lương thứ 13 dựa trên hiệu quả kinh doanh chung của Công ty. Ban lãnh đạo xác định quỹ thưởng cho từng phòng, trên cơ sở đó các trưởng bộ phận phân chia cho từng cán bộ nhân viên trong phòng theo quy định của công ty và hướng dẫn của bộ phận nhân sự.

▪ Chính sách trợ cấp

- Hỗ trợ ăn trưa tại Công ty đảm bảo tính an toàn và tiện nghi đặc biệt trong mùa dịch.
- Khám sức khỏe định kỳ (thông thường danh mục/chi phí khám cao hơn gấp 3 lần so với quy định của Luật lao động).
- Gói bảo hiểm sức khỏe Elcom Care được thiết kế dành riêng cho cán bộ nhân viên ELCOM với mức điều trị ngoại trú từ 6.3 triệu đến 21 triệu/năm, mức điều trị nội trú từ 84 triệu đến 210 triệu/năm tại hầu hết tất cả các cơ sở y tế trên toàn quốc, nhằm giảm thiểu những rủi ro không may mắn phải với mức bồi hoàn, mức bảo vệ và dịch vụ khám cao cấp. Việc được mua gói bảo hiểm sức khỏe dựa trên đánh giá theo kết quả công việc, công hiến và thâm niên nên đã trở thành động lực thúc đẩy cán bộ nhân viên luôn hoàn thành công việc.

- Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty.

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, cổ tức sẽ được Công ty công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế sau khi được Đại hội cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Việc chi trả cổ tức sẽ được tiến hành khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành xong các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

Bảng 26. Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Tỷ lệ trả cổ tức	Không chia cổ tức	Không chia cổ tức
Hình thức	-	-

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viện thông ELCOM)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện chào bán thêm 211.653 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán là 11.500 đồng/cổ phiếu.

Đợt chào bán thêm cổ phiếu được Công ty thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 252/GCN-UBCK do UBCKNN cấp cho ELCOM, có hiệu lực từ ngày 25/08/2022).

Tổng số tiền Công ty đã thu được từ đợt chào bán là 2.434.009.500 đồng.

Trong năm 2022 và 2023, HĐQT Công ty đã giải ngân số tiền 2.434.009.500 đồng theo đúng phương án được ĐHĐCD thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2022/NQ-ĐHĐCD ngày 26/01/2022, cụ thể như sau:

STT	Ngày thanh toán	Đơn đặt hàng	Tổng Giá trị thanh toán (đồng)	Giá trị thanh toán sử dụng từ nguồn VCSH thu được từ phát hành cổ phiếu (đồng)	Mục đích thanh toán
I	18/05/2023	Đơn đặt hàng số JSC 21086 ngày 23/12/2021	3.789.794.573	2.349.600.000	Thanh toán tiền mua hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh.

STT	Ngày thanh toán	Đơn đặt hàng	Tổng Giá trị thanh toán (đồng)	Giá trị thanh toán sử dụng từ nguồn VCSH thu được từ phát hành cổ phiếu (đồng)	Mục đích thanh toán
2	27/12/2023	Đơn đặt hàng số JSC 22003 ngày 11/01/2022	2.341.986.387	84.409.500	Thanh toán tiền mua hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh.
Tổng số vốn đã sử dụng				2.434.009.500	
Tổng số vốn còn chưa sử dụng				-	

Công ty đã có Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu thu được từ đợt phát hành số 662/2024/UHY-BCKT ngày 28/06/2024 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện. Ý kiến của đơn vị kiểm toán như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu.”.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

- Cam kết nhưng chưa thực hiện có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty về các hợp đồng thuê sử dụng đất: Không có
- Cam kết nhưng chưa thực hiện có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty về các trái phiếu chưa đáo hạn: Không có
- Cam kết nhưng chưa thực hiện có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty về các các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi: Không có
- Cam kết nhưng chưa thực hiện có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty về các vấn đề liên quan khác: Không có

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Cho đến ngày phát hành Bản cáo bạch này, Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM cam kết: “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.” theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

(a) Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành:

Bảng 27. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh - Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%Tăng/Giảm (%)	Năm 2024
1	Tổng giá trị tài sản	1.107.930	1.489.661	34,5%	1.638.470
2	Doanh thu thuần	805.547	925.023	14,8%	730.267
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	31.235	34.052	9,0%	91.364
4	Lợi nhuận khác	(595)	(95)	-84,1%	(2.913)
5	Lợi nhuận trước thuế	30.640	33.957	10,8%	88.451
6	Lợi nhuận sau thuế	22.516	25.658	14,0%	70.897
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) ^(*)	0	0	-	-
8	Cổ tức (%/mệnh giá)	0	0	-	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4/2024 của Công ty)

Ghi chú (*): Trong năm 2022 và năm 2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty không thông qua việc chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện và hoàn thành các đợt phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng) cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phát hành tương ứng năm 2022 và năm 2023 là 15% và 40%.

Bảng 28. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh - Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%Tăng/Giảm (%)	Năm 2024
1	Tổng giá trị tài sản	1.144.876	1.821.114	59,1%	1.991.839
2	Doanh thu thuần	863.283	980.090	13,5%	800.145

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%Tăng/Giảm (%)	Năm 2024
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47.436	97.140	104,8%	119.760
4	Lợi nhuận khác	(913)	(246)	-73,0%	(2.884)
5	Lợi nhuận trước thuế	46.523	96.893	108,3%	116.875
6	Lợi nhuận sau thuế	37.373	84.321	125,6%	101.148
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0	0	-	-
8	Cổ tức (%/mệnh giá)	0	0	-	-

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4/2024 của Công ty)

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 trên báo cáo tài chính hợp nhất tăng so với cùng kỳ chủ yếu do hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ các công ty con, công ty liên kết.

- (b) Các chỉ tiêu khác: không có
- (c) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: chi tiết theo Khoản 3 Mục V của Bản cáo bạch về ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và 2023

(a) Thuận lợi

- Quốc hội, Chính phủ đã và đang ưu tiên tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống đường bộ cao tốc trên cả nước. Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 được chia thành 12 dự án thành phần với tổng chiều dài 723,7 km tuyến chính với tổng mức đầu tư khoảng hơn 146.985 tỷ đồng đã chính thức được khởi công đồng loạt đầu năm nay. Dự án bao gồm các đoạn: Hà Tĩnh - Quảng Trị (260,9 km), Quảng Ngãi - Nha Trang (352,06 km) và Cần Thơ - Cà Mau (110,9 km). Đây là mục tiêu tiên quyết trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030. Theo đó, chính phủ đã đặt mục tiêu đến năm 2030 phần đầu cả nước có khoảng 5.000 km đường bộ cao tốc và đến năm 2030 phần đầu cả nước có khoảng 5.000 km đường bộ cao tốc đầu năm nay. Theo đó, ELCOM sẽ tiếp tục được hưởng lợi trong trung và dài hạn từ các dự án ITS bởi ELCOM là công ty dẫn đầu trong lĩnh vực chuyển đổi số với mạng giao thông thông minh với hơn 10 năm kinh nghiệm.
- Có sự đồng lòng nhất trí của các đơn vị và người lao động với Ban lãnh đạo Công ty trong việc định hướng chiến lược phát triển kinh doanh;
- Công ty đã tạo dựng thành công các mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng quan trọng sau tái cơ cấu, được các khách hàng tin tưởng và ủng hộ;
- Trình độ kỹ thuật, công nghệ của Công ty đã được khẳng định qua nhiều năm và được các khách hàng lớn thừa nhận. Đây là một trong những lợi thế không nhỏ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Một số dự án chiến lược đã được Công ty chuẩn bị, đầu tư từ nhiều năm trước đến giai đoạn này đã bước đầu trở thành hiện thực và hứa hẹn sẽ mang lại thành công cho Công ty trong các năm tiếp theo.

(b) Khó khăn

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đòi hỏi sự điều chỉnh trong khuôn khổ pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ số hoạt động và sản xuất kinh doanh.
- Nhân lực trong ngành Công nghệ thông tin chưa đủ chuyên môn và cũng khan hiếm, chưa đáp ứng được nhu cầu trong giai đoạn mới.
- Việc bố trí ngân sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại các địa phương còn hạn chế.

1.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2024: Không có

2. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Các hoạt động tài chính luôn được Công ty thực hiện một cách đầy đủ và phản ánh trung thực về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ quy tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan. Công ty xem việc hoạt động đúng các quy định pháp luật là trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của một tổ chức hoạt động kinh doanh chân chính.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2022, năm 2023 và đến Quý IV/2024

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- **Vốn điều lệ:** Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 832.900.770.000 đồng
- **Vốn kinh doanh:**

Bảng 29. Vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Vốn kinh doanh	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Nợ ngắn hạn	227.149	576.695	639.967
Nợ dài hạn	9.043	17.370	25.511
Vốn chủ sở hữu	871.738	895.596	872.993
<i>Trong đó:</i>			
- Vốn góp của chủ sở hữu	587.788	822.901	832.900
- Thặng dư vốn cổ phần	85.410	-	-
- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-
- Cổ phiếu quỹ	-	-	-
- Quỹ đầu tư phát triển	41.410	10.410	10.410

Vốn kinh doanh	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.200	5.200	5.200
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	151.930	57.085	124.482
Tổng cộng	1.107.930	1.489.661	1.638.471

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4/2024 của Công ty)

Bảng 30. Vốn kinh doanh của Công ty - Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Vốn kinh doanh	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Nợ ngắn hạn	224.394	584.577	651.306
Nợ dài hạn	9.043	84.380	89.994
Vốn chủ sở hữu	911.439	1.152.157	1.250.539
<i>Trong đó:</i>			
- Vốn góp của chủ sở hữu	587.788	822.901	832.900
- Thặng dư vốn cổ phần	85.410	-	-
- Cổ phiếu quỹ	-	-	-
- Quỹ đầu tư phát triển	41.410	10.410	10.410
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.200	5.200	5.200
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	166.376	123.393	209.573
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	25.254	190.252	192.454
Tổng cộng	1.144.876	1.821.114	1.991.839

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4/2024 của Công ty)

Công ty sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Nguồn vốn kinh doanh và vốn điều lệ của Công ty đã được sử dụng một cách hợp lý và hiệu quả vào hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn vay để tăng quy mô hoạt động, mở rộng năng lực cạnh tranh và ưu tiên thực hiện vốn đối ứng với các dự án năng lượng và bất động sản có giá trị lớn, đồng thời bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Công ty. Công ty cam kết sử dụng vốn cho mỗi đợt tăng vốn theo đúng mục đích tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong Quý II năm 2024, Công ty đã thực hiện phát hành 1.000.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, nâng tổng mức vốn điều lệ của Công ty lên 832.900.770.000 đồng.

• **Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty:**

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 31. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh - Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tài sản	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	59.548	169.306	263.626
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	83.000	54.310	124.560
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	527.584	773.534	603.657
4	Hàng tồn kho	113.631	99.692	68.602
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.200	1.063	976
6	Các khoản phải thu dài hạn	6.000	59.534	32.245
7	Tài sản cố định hữu hình	12.111	25.920	33.723
8	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
9	Tài sản cố định vô hình	619	7.844	14.209
10	Bất động sản đầu tư	5.568	5.568	5.568
11	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	247	247	213.958
12	Đầu tư tài chính dài hạn	293.504	286.309	274.337
13	Tài sản dài hạn khác	4.918	6.329	3.005

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4/2024 của Công ty)

Bảng 32. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh - Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tài sản	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	72.858	186.197	296.629
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	83.288	104.620	145.418
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	535.121	809.415	661.842
4	Hàng tồn kho	123.930	108.832	77.541
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.807	5.053	3.093
6	Các khoản phải thu dài hạn	6.053	63.115	62.785
7	Tài sản cố định hữu hình	65.729	79.481	84.394
8	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
9	Tài sản cố định vô hình	3.881	10.480	16.218
10	Bất động sản đầu tư	5.568	8.421	7.963
11	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.083	1.569	216.211
12	Đầu tư tài chính dài hạn	234.876	120.839	108.743
13	Tài sản dài hạn khác	6.681	323.092	310.997

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4/2024 của Công ty)

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 389/2024/UHY-BCKT ngày 28/03/2024:

Vấn đề cần nhấn mạnh: “Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo. Công ty Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM đang hợp tác với Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh để thực hiện “Dự án xây dựng nhà ở hỗn hợp tái định cư tại ô đất C13/DD2 (nay là ô đất H1/ODK2)” thuộc phường Trần Phú quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.” Dự án đầu tư này đang trong quá trình đề nghị các cơ quan ban ngành chấp thuận chủ trương, phương án.”

Khoản góp vốn hợp tác đầu tư này có giá trị là 37.771.500.000 đồng. Đây là khoản góp vốn hợp tác đầu tư để thực hiện “Dự án xây dựng nhà ở hỗn hợp tái định cư tại ô đất C13/DD2 (nay là ô đất H1/ODK2)” thuộc phường Trần Phú quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011/HĐHTBT/ELC-TLX ngày 20/06/2011 ký với Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh. Theo biên bản thỏa thuận số 301222/BBTT/ELCOM-TLX ngày 30/12/2022 giữa Công ty CP Công nghệ- Viễn thông ELCOM và Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh, thời gian hợp tác đầu tư tiếp tục từ ngày 31/12/2022 đến ngày 31/12/2028.

Vào ngày 09/01/2024, liên danh Công ty CP Công nghệ - Viễn thông ELCOM - Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh đã có văn bản số 13/TTr về việc đề nghị UBND thành phố Hà Nội cho phép nhà đầu tư được điều chỉnh mục tiêu " xã hội hóa đầu tư xây dựng nhà ở hỗn hợp tái định cư" sang mục tiêu "đầu tư xây dựng nhà ở xã hội" tại ô đất H1/ODK2, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai theo hình thức nhận chuyển nhượng, nhận vốn góp bằng tiền sử dụng đất, mua tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở càng gia tăng của người dân.

Ngày 16/01/2024, Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo đó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội – Tổ trưởng Tổ công tác đặc biệt của UBND thành phố đã có kiến chỉ đạo giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ngành Thành phố có liên quan kiểm tra, rà soát, xem xét nội dung đề xuất, kiến nghị của liên danh Công ty CP Công nghệ - Viễn thông ELCOM - Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh. Công ty CP Công nghệ - Viễn thông ELCOM nhận định rằng dự án có khả năng triển khai thực hiện, đồng thời khoản hợp tác đầu tư không bị tổn thất. Năm 2023, Công ty đã thực hiện điều chỉnh khoản góp vốn này sang khoản mục phải thu dài hạn khác (trình bày tại thuyết minh số 9. Phải thu khác) cho phù hợp hơn về bản chất.

Ngày 10/10/2024, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã có công văn số 137/2024/UHY-CV về ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính năm 2023, chi tiết được trình bày tại mục 3.5 phần V của Bản cáo bạch này.

Tính đến ngày 26/12/2024, công ty đã thu hồi được 20 tỷ đồng, tương đương 53% giá trị khoản phải thu dài hạn (trị giá 37.771.500.000 đồng) từ Dự án Trần Phú với Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh. Giá trị còn lại sẽ được Công ty thu hồi đầy đủ trong Quý I/2025, do vậy một lần nữa Công ty khẳng định việc điều chỉnh khoản mục này như đã trình bày không gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Làm rõ về khoản mục Chi phí trả trước dài hạn khác:

Chi tiết khoản mục Chi phí trả trước dài hạn khác căn cứ theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2023	01/01/2023
1	Công cụ, dụng cụ xuất dùng	5.162	4.249
2	Giá trị lợi thế đầu tư vào công ty con	315.653	
3	Các khoản khác	2.102	2.204
	Tổng cộng	322.092	6.453

Khoản mục Giá trị lợi thế đầu tư vào công ty con phát sinh trong năm 2023 do:

- ELCOM ghi nhận khoản chênh lệch đánh giá lại tài sản tại thời điểm mua công ty con là Công ty Cổ phần Máy tính và Truyền thông Việt Nam. Đây là khoản ghi nhận phần đánh giá tăng giá trị của Công ty con đến từ việc khai thác dự án hình thành trên đất và lợi thế khai thác mảnh đất lại 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Giá trị chênh lệch đánh giá tăng tài sản được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn và phân bổ hàng năm.

▪ **Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Thời gian khấu hao của Công ty phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

Bảng 33. Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán của Công ty)

▪ **Mức lương bình quân**

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty. Người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo quy chế của Công ty. Công ty luôn bảo đảm trả lương đúng hạn, đầy đủ cho cán bộ công nhân viên.

Bảng 34. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Quý IV/2024
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	19,0	20,5	20,5

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viện thông ELCOM)

Đối với ngành Công nghệ thông tin, mức lương bình quân của người lao động trong ngành này tại Việt Nam năm 2023 là khoảng 17,7 triệu đồng/tháng⁴. Mức lương bình quân của người lao động trong các doanh nghiệp của Tp. Hà Nội ước đạt 8,65 triệu đồng/tháng, tăng 5% so với năm 2022 (8,25 triệu đồng/tháng)⁵. Như vậy, mức lương bình quân của người lao động tại Công ty cao hơn mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành tại Việt Nam và cao hơn mức lương bình quân của người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

▪ **Tình hình công nợ**

Tình hình công nợ của Công ty như sau:

Bảng 35. Tổng hợp tình hình công nợ - Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	Các khoản phải thu	533.584	833.069	635.902
2	Các khoản phải trả	236.192	594.065	665.476

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4/2024 của Công ty)

Bảng 36. Tổng hợp tình hình công nợ - Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	Các khoản phải thu	541.172	872.529	724.628
2	Các khoản phải trả	233.437	668.957	741.300

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4/2024 của Công ty)

▪ **Các khoản phải thu**

Bảng 37. Các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
I	Phải thu ngắn hạn	527.584	773.535	603.657
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	432.945	741.200	566.700
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	88.977	24.733	28.808
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	6.000	28.862
4	Phải thu ngắn hạn khác	46.883	70.195	62.791

⁴ Nguồn: <http://www.salaryexplorer.com/salary-survey.php?loc=236&loctype=1&job=1&jobtype=1>

⁵ Nguồn: <https://laodong.vn/cong-doan/luong-binh-quan-cua-nguoi-lao-dong-nam-2023-tang-5-so-voi-nam-2022-1303070.ido>

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(41.221)	(68.594)	(83.504)
II	Phải thu dài hạn	6.000	59.534	32.245
	Tổng cộng	533.584	833.069	635.902

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4/2024 của Công ty)

Bảng 38. Các khoản phải thu của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
I	Phải thu ngắn hạn	535.120	809.414	661.842
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	429.608	773.365	627.627
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	89.080	24.936	26.473
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.732	6.000	28.862
4	Phải thu ngắn hạn khác	51.921	75.979	65.594
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(41.221)	(70.866)	(86.714)
II	Phải thu dài hạn	6.052	63.115	62.786
1	Trả trước cho người bán dài hạn	-	13.000	13.000
2	Phải thu về cho vay dài hạn	6.000	2.900	-
3	Phải thu dài hạn khác	52	47.215	49.786
	Tổng cộng	541.172	872.529	724.628

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4/2024 của

Công ty)

Bảng 39. Các khoản phải thu quá hạn của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khách hàng	31/12/2022		31/12/2023		31/12/2024	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
1	Công ty CP Thủy sản N.G Việt Nam	12.943	-	12.943	-	12.943	-
2	Tổng Công ty Hạ tầng mạng (VNPT-Net)	15.534	-	15.534	-	15.534	-
3	Công ty CP Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn	4.138	-	4.138	-	4.138	-
4	Công ty CP Công nghệ Vật liệu mới	4.111	-	4.111	-	4.111	-
5	Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel – HĐ02/2012: hệ thống thiết bị quản lý băng	17.846	-	17.846	-	17.846	-

TT	Khách hàng	31/12/2022		31/12/2023		31/12/2024	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	thông PCRf						
6	Các đối tượng khác	16.293	-	14.021	-	34.739	-
	Tổng cộng	70.866	-	68.593	-	89.312	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4/2024 của Công ty)

Thời gian quá hạn: tất cả các khoản phải thu trong Bảng trên đều có thời gian quá hạn trên 3 năm, Công ty đã trích lập dự phòng 100%.

Nguyên nhân:

- Do tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty CP Thủy sản N.G Việt Nam, Công ty CP Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn và Công ty CP Công nghệ Vật liệu mới gặp nhiều khó khăn, các công ty này hiện tại chưa có nguồn chi trả các khoản công nợ cho ELCOM.
- Tổng Công ty Hạ tầng mạng (VNPT-Net), Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel – HĐ02/2012: hệ thống thiết bị quản lý băng thông PCRf và một số khách hàng khác không được Bộ chủ quản quyết toán hoặc không thống nhất quan điểm giữa chủ đầu tư và khách hàng dẫn đến không nghiệm thu được Hợp đồng.

Khả năng thu hồi:

- Công ty đánh giá các khoản phải thu với Công ty CP Thủy sản N.G Việt Nam và Công ty CP Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn có khả năng thu hồi. Đối với các khoản phải thu còn lại, Công ty đánh giá các khoản phải thu này khó có khả năng thu hồi.

▪ **Các khoản phải trả:**

Số dư các khoản phải trả của Công ty như sau:

Bảng 40. Các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
I	Nợ ngắn hạn	227.149	576.695	639.966
1	Phải trả người bán ngắn hạn	149.536	476.708	441.124
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12.451	17.779	115.371
3	Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	4.205	17.220	27.108
4	Phải trả người lao động	4.674	6.621	4.428
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.862	707	5.856
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.287	5.393	1.122
7	Phải trả ngắn hạn khác	12.259	4.408	3.880
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	30.899	42.456	36.073
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn khác	2.639	2.295	1.636

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.337	3.107	3.368
II	Nợ dài hạn	9.043	17.370	25.510
1	Dự phòng phải trả dài hạn	6.451	7.932	7.129
2	Phải trả dài hạn khác	2.592	9.438	18.381
	Tổng cộng	236.192	594.065	665.476

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4/2024 của Công ty)

Bảng 41. Các khoản phải trả của Công ty - Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	Nợ ngắn hạn	224.393	584.577	651.306
1	Phải trả người bán ngắn hạn	152.545	474.895	443.448
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.031	20.148	117.646
3	Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	5.207	18.371	27.888
4	Phải trả người lao động	6.042	9.698	7.122
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.883	715	5.863
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.314	6.033	1.669
7	Phải trả ngắn hạn khác	11.135	4.840	4.800
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20.251	42.456	36.073
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.639	2.295	1.636
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.343	5.126	5.161
II	Nợ dài hạn	9.043	84.380	89.994
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	-	66.566	64.483
2	Dự phòng phải trả dài hạn	6.451	7.932	18.381
3	Phải trả dài hạn khác	2.592	9.882	7.129
	Tổng cộng	233.436	668.957	741.300

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4/2024 của Công ty)

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ**
Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.
- **Việc vi phạm các điều khoản khác**
Không có.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành.

Bảng 42. Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	2.357	9.100	7.854
2	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.374	6.645	17.432
5	Thuế thu nhập cá nhân	114	122	171
6	Thuế nhà thầu	247	1.240	1.538
7	Các loại thuế khác	-	-	-
8	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	113	113	113
Tổng cộng		4.205	17.220	27.108

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4/2024 của Công ty)

Bảng 43. Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	2.383	9.422	8.068
2	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.915	7.192	17.541
5	Thuế thu nhập cá nhân	548	403	629
6	Thuế nhà thầu	247	1.240	1.537
7	Các loại thuế khác	115	113	0
8	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	113
Tổng cộng		5.207	18.371	27.888

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4/2024)

▪ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 44. Số dư các quỹ của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.337	3.107	3.368
Quỹ đầu tư phát triển	41.410	10.410	10.410
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.200	5.200	5.200

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4/2024 Công ty)

Bảng 45. Số dư các quỹ của Công ty - Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.343	5.126	5.161
Quỹ đầu tư phát triển	(*)41.410	10.410	10.410
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.200	5.200	5.200

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4/2024 của Công ty)

Ghi chú:

(*)Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển đến thời điểm 31/12/2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty.

- **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 46. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	3,46	1,90	1,66
Hệ số thanh toán nhanh: <i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	2,96	1,73	1,55
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,21	0,4	0,4

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,27	0,66	0,68
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán</i> <i>Hàng tồn kho BQ</i>	Vòng	6,87	7,24	9,17
<i>Doanh thu thuần</i> <i>Tổng tài sản</i>	Lần	0,72	0,62	0,45
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,8%	2,8%	9,7%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,6%	2,9%	7,3%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,0%	1,7%	4,3%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	383	312	851

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4/2024 của Công ty)

Bảng 47. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	31/12/2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	3,66	2,08	1,59
Hệ số thanh toán nhanh: <i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	3,11	1,89	1,69
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,20	0,37	0,37
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,26	0,58	0,34
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán</i> <i>Hàng tồn kho BQ</i>	Vòng	5,50	6,76	2,86
<i>Doanh thu thuần</i> <i>Tổng tài sản</i>	Lần	0,75	0,54	0,59
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	4,3%	8,6%	12,6%

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	31/12/2024
thuần				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	4,1%	7,3%	8,4%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	3,3%	4,6%	5,3%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	636	1.025	1.158

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4/2024 của Công ty)

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức phát hành

3.1. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán TTP trong Báo cáo kiểm toán độc lập số 180/BCKT/TC ngày 27/03/2023: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

3.2. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán UHY trong Báo cáo kiểm toán độc lập số 390/2024/UHY-BCKT ngày 28/03/2024: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

Vấn đề khác: “Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 27/03/2023.”

3.3. Đối với Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2022 của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán TTP trong Báo cáo kiểm toán độc lập số 179/BCKT/TC ngày 27/03/2023: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.”

3.4. Đối với Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2023 của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán UHY trong Báo cáo kiểm toán độc lập số 389/2024/UHY-BCKT ngày 28/03/2024: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Vấn đề khác: “Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 27/03/2023.”

3.5. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính năm 2023

Ngày 10/10/2024, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã có công văn số 137/2024/UHY-CV về ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM đang hợp tác với Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh để thực hiện “Dự án xây dựng nhà ở hỗn hợp tái định cư tại ô đất C13/DD2 (nay là ô đất H1/ODK2)” thuộc phường Trần Phú quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011/HĐHTBT/ELC-TLX ngày 20/06/2011 ký với Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh. Theo biên bản thỏa thuận số 301222/BBTT/ELCOM-TLX ngày 30/12/2022 giữa Công ty CP Công nghệ - Viện thông ELCOM và Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh, thời gian hợp tác đầu tư tiếp tục từ ngày 31/12/2022 đến ngày 31/12/2028

Ngày 16/01/2024, Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo đó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội – Tô trường Tô công tác đặc biệt của UBND thành phố đã có ý kiến chỉ đạo giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ngành Thành phố có liên quan kiểm tra, rà soát, xem xét nội dung đề xuất, kiến nghị của liên danh Công ty CP Công nghệ - Viện thông ELCOM - Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh. Công ty CP Công nghệ - Viện thông ELCOM nhận định rằng dự án có khả năng triển khai thực hiện, đồng thời khoản hợp tác đầu tư không bị tổn thất.

Việc nhấn mạnh trên trong báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đảm bảo quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 706: Đoạn “Vấn đề cần nhấn mạnh” và “Vấn đề khác” trong báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính (Ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính).

Ban đầu công ty đã ghi nhận khoản góp vốn hợp tác đầu tư này ở khoản mục Các khoản đầu tư tài chính dài hạn với giá trị của khoản đầu tư góp vốn là 37.771.500.000 đồng. Năm 2023, Công ty đã thực hiện điều chỉnh khoản góp vốn hợp tác đầu tư này sang khoản mục phải thu dài hạn khác. Việc điều chỉnh khoản góp vốn hợp tác đầu tư này từ khoản mục đầu tư khác sang khoản mục phải thu dài hạn khác là phù hợp, đảm bảo tuân thủ các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp (cụ thể: căn cứ theo Khoản 1 Điều 43 và Khoản 1 Điều 44 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014) và không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2023 của công ty. Việc điều chỉnh ghi nhận nói trên đề phù hợp với bản chất tài khoản theo

quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp và không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và các năm trước.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024

Bảng 48. Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% (+/-) 2023-2024
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	925,02	990,0	7
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25,66	69,3	170
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,8	7,0	150
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,9	6,0	107
Tỷ lệ cổ tức	%/Mệnh giá		Tối đa 10%	

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

Bảng 49. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% (+/-) 2023-2024
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	980,09	1.100	12
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	84,32	108	28
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,6	9,8	14
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,3	7,7	5,5
Tỷ lệ cổ tức	%/Mệnh giá		Tối đa 10%	

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

4.2. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch 2024

Ban Điều hành đã xây dựng kế hoạch và được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

4.3. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Theo định hướng chiến lược năm 2024 của Công ty, mắng mang lại doanh thu chính cho Công ty vẫn tiếp tục là mắng kinh doanh các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các doanh nghiệp lớn. Tập trung nguồn lực vào thế mạnh của Công ty là giải pháp công nghệ thông tin, doanh thu đến từ thị trường viễn thông, thị trường an ninh quốc phòng và thị trường giao thông thông minh sẽ chiếm tỉ trọng lớn cơ cấu doanh thu. Đối với mắng VAS, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu và đưa vào khai thác thương mại nhiều giải pháp sản phẩm mới cho các nhà mạng ở thị trường nội địa và cả thị trường nước ngoài. Với mắng kinh

doanh cốt lõi, mục tiêu Công ty là đẩy mạnh, dịch chuyển đúng theo chiến lược lấy giải pháp sản phẩm làm trung tâm; tăng trưởng mạnh cả về quy mô và hiệu quả ở cả 3 thị trường truyền thống là giao thông thông minh, an ninh quốc phòng và viễn thông.

Đặc biệt, năm 2024 mang chuyển đổi số cũng sẽ được coi là mảng kinh doanh chiến lược có tiềm năng lớn và sẽ được tập trung đẩy mạnh để cung cấp những dòng sản phẩm chuyển đổi số của Công ty như Trung tâm CSDL lớn tập trung (Công nghệ Bigdata), Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC), Chuỗi giải pháp sản phẩm chuyển đổi số phát triển kinh tế địa phương... cho các khách hàng quan trọng như các Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố và các đơn vị, tổ chức khác.

Bên cạnh đó, ELCOM tiếp tục đầu tư phát triển mảng kinh doanh bất động sản theo hướng tích lũy gia tăng tài sản và khai thác tối đa hiệu quả cho thuê tạo nguồn doanh thu ổn định cho Công ty.

Căn cứ theo báo cáo tài chính Quý IV năm 2024 của công ty, Kết quả kinh doanh của ELCOM trong năm 2024 đã đạt được theo kế hoạch đã đề ra.

4.4. **Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên biệt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Công ty đã có những chiến lược, định hướng phù hợp với tình hình hiện tại trong năm 2024.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”. Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 18/07/2003 theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/07/2003, do vậy toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 18/07/2003 đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 18/07/2006.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Danh sách cổ đông lớn

Hiện nay, ELCOM có 3 cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên và đều là cổ đông cá nhân, bao gồm:

Bảng 50. Danh sách cổ đông lớn là cá nhân của Công ty

STT	Tên	Năm sinh	Quốc tịch	Tỷ lệ sở hữu
1	Phan Chiến Thắng	1971	Việt Nam	7,91%
2	Trần Hùng Giang	1969	Việt Nam	5,76%
3	Nguyễn Mạnh Hải	1971	Việt Nam	5,64%

(Nguồn: CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM)

2.2. Thông tin về ông Phan Chiến Thắng

Tên cổ đông	Mối quan hệ	Tại ngày trở thành cổ đông lớn			Tại ngày chốt danh sách gần nhất (26/06/2024)			Dự kiến sau phát hành (*)		
		Số lượng CP năm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP năm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP năm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Phan Chiến Thắng	Cổ đông lớn	1.728.782	1.728.782	7,91%	6.586.917	6.586.917	7,91%	7.574.954	7.574.954	7,91%
Người có liên quan của ông Phan Chiến Thắng										
Nguyễn Thị Lệ Thủy	Vợ	651.665	651.665	1,28%	1.049.179	1.049.179	1,26%	1.206.555	1.206.555	1,26%
Nguyễn Đức Sơn	Em rể	5	5	0,00%	5	5	0,00%	5	5	0,00%
Công ty TNHH đầu tư DT & T	Chủ sở hữu	3.105.514	3.105.514	6,10%	2.899.877	2.899.877	3,48%	3.334.858	3.334.858	3,48%

Ghi chú:

*Giả định tất các cổ đông của ELCOM đều thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán, dự kiến tổng số cổ phần lưu hành của ELCOM sau phát hành là 95.783.588 cổ phần.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần và theo chính sách hàng năm của ELCOM.
- Lợi ích của ông Phan Chiến Thắng tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với ELCOM hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của ELCOM:
 - Lợi ích của ông Phan Chiến Thắng tại doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp lớn của ELCOM: Không có
 - Lợi ích của ông Phan Chiến Thắng tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với ELCOM:

[Phần còn lại của trang được cô ý để trống]

Tên	Ngành nghề kinh doanh chính	Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với TCPH			Mối quan hệ của cổ đông lớn của TCPH với doanh nghiệp		Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
		Phân khúc khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm, dịch vụ	Số lượng cổ phần (tỷ lệ sở hữu)	Chức vụ đang nắm giữ	
Công ty Cổ phần Datanova Việt Nam	Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng	Việt Nam	Việt Nam và nước ngoài	Dịch vụ giá trị gia tăng	0 cổ phần (0%)	Ông Phan Chiến Thắng đang là Chủ tịch Hội đồng quản trị	Công ty sẽ thực hiện tách phiếu biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ của cổ đông Phan Chiến Thắng và người có liên quan của cổ đông này khi thông qua các giao dịch của Công ty với Công ty CP Datanova Việt Nam

2.3. Thông tin về ông Trần Hùng Giang

Tên cổ đông	Mối quan hệ	Tại ngày trở thành cổ đông lớn			Tại ngày chốt danh sách gần nhất (26/06/2024)			Dự kiến sau phát hành (*)		
		Số lượng CP nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Trần Hùng Giang	Cổ đông lớn	1.832.493	1.832.493	8,28%	4.799.233	4.799.233	5,76%	5.519.117	5.519.117	5,76%
Người có liên quan của ông Trần Hùng Giang										
Lê Thị Thủy Loan	Vợ	592.932	592.932	1,16%	698.999	698.999	0,84%	803.848	803.848	0,84%
Trần Mi Ca	Anh trai	494.038	494.038	0,97%	47.180	47.180	0,06%	54.257	54.257	0,67%
Nguyễn Thị Hồng Chiên	Chị dâu	3	3	0,00%	3	3	0,00%	3	3	0,00%

Ghi chú:

*Giả định tất các cổ đông của ELCOM đều thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán, dự kiến tổng số cổ phần lưu hành của ELCOM sau phát hành là 95.783.588 cổ phần.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần và theo chính sách hàng năm của ELCOM.
- Lợi ích của ông Trần Hùng Giang tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với ELCOM hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của ELCOM:
 - Lợi ích của ông Trần Hùng Giang tại doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp lớn của ELCOM: Không có
 - Lợi ích của ông Trần Hùng Giang tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với ELCOM: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Elcom Prime.

Tên	Ngành nghề kinh doanh chính	Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với TCPH			Mối quan hệ của cổ đông lớn của TCPH với doanh nghiệp		Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
		Phân khúc khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm, dịch vụ	Số lượng cổ phần (tỷ lệ sở hữu)	Chức vụ đang nắm giữ	
Công ty Cổ phần Elcom Prime	Xuất bán phần mềm	Việt Nam	Việt Nam và nước ngoài	Phần mềm, sản xuất linh kiện điện tử	0 cổ phần (0%)	Ông Trần Hùng Giang đang là Thành viên HĐQT	Công ty sẽ thực hiện tách phiếu biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ của cổ đông Trần Hùng Giang và người có liên quan của cổ đông này khi thông qua các giao dịch của Công ty với Công ty Cổ phần Elcom Prime

2.4. Thông tin về ông Nguyễn Mạnh Hải

Tên cổ đông	Mối quan hệ	Tại ngày trở thành cổ đông lớn			Tại ngày chốt danh sách gần nhất (26/06/2024)			Dự kiến sau phát hành (*)		
		Số lượng CP năm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP năm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP năm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Mạnh Hải	Cổ đông lớn	1.187.030	1.187.030	5,37%	4.698.657	4.698.657	5,64%	5.403.455	5.403.455	5,64%
Người có liên quan của ông Nguyễn Mạnh Hải										
Phùng Thị Thịnh	Mẹ	3	3	0%	3	3	0%	3	3	0%
Nguyễn Thị Minh Hạnh	Vợ	388.651	388.651	0,76%	425.727	425.727	0,51%	489.586	489.586	0,51%

Ghi chú:

*Giả định tất các cổ đông của ELCOM đều thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán, dự kiến tổng số cổ phần lưu hành của ELCOM sau phát hành là 95.783.588 cổ phần.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần và theo chính sách hàng năm của ELCOM.
- Lợi ích của ông Nguyễn Mạnh Hải tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với ELCOM hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của ELCOM:
 - Lợi ích của ông Nguyễn Mạnh Hải tại doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp lớn của ELCOM: Không có
 - Lợi ích của ông Nguyễn Mạnh Hải tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với ELCOM: Không có

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT
4	Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập
7	Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT độc lập

3.1.1. Ông Phan Chiến Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Phan Chiến Thắng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/01/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 040071022294, ngày cấp: 24/06/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ: Căn hộ số 1906, tòa P02, khu đô thị Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đo lường điều khiển tự động, ĐH Bách Khoa Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995	Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên sáng lập
2003 – 2005	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2005 – tháng 4/2020	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 5/2020 – 08/05/2022	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Chủ tịch HĐQT
Từ 09/05/2022 - nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Chủ tịch HĐQT
2014 – nay	Công ty Cổ phần Datanova Việt Nam (tên cũ: Công ty CP Elcom plus)	Chủ tịch HĐQT
Tháng 5/2023 - nay	Công ty Cổ phần máy tính và truyền thông Việt Nam	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Datanova Việt Nam (Tên cũ: Công ty Cổ phần Elcom Plus)
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần máy tính và truyền thông Việt Nam
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 6.586.917 cổ phiếu tương đương 7,91% vốn điều lệ:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 6.586.917 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty:

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại tổ chức phát hành	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Lê Thủy		Vợ	1.049.179	1,26%
2	Nguyễn Đức Sơn		Em rể	5	0,00%
3	Công ty TNHH đầu tư DT&T		Chủ sở hữu	2.899.877	3,48%
	Tổng cộng			3.949.061	4,74%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

- o Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
- o Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
- o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Thù lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
222,5	285,5	239,4	Nhận 718.035 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Nhận 1.881.976 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

- o Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Ông Phan Chiến Thắng có lợi ích tại Công ty Cổ phần Datanova Việt Nam. Thông tin chi tiết về các Công ty này đã được nêu tại Mục VI.2.2.

3.1.2. Ông Nguyễn Đức Thiện – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Đức Thiện
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/09/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 001071007723 cấp ngày 14/03/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ: Số 56B, tổ 23, cụm 4, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đo lường điều khiển tự động ĐH Bách Khoa Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995	Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên sáng lập
1996 - 2002	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên Hội đồng thành viên

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003 – 04/2022	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên HĐQT
05/2022 - nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ 1.547.768 cổ phiếu tương đương 1,86% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 1.547.768 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty:

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại tổ chức phát hành	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bùi Thị Thanh Huyền		Vợ	77	0%
2	Nguyễn Đức Nghĩa		Em trai	2	0%
	Tổng cộng			79	0%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
144,5	177,2	152	Nhận 160.612 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Nhận 479.876 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

- o Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.1.3. Ông Trần Hùng Giang - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trần Hùng Giang
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/09/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 001069008217 cấp ngày 15/08/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ: 67 Cửa Bắc, Quận Thánh, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đầu máy Diesel ĐII Giao thông vận tải
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995	Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên sáng lập
2003 - 2005	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Phó Tổng Giám đốc
2003 - 2005	Trung tâm Đào tạo và Phát triển Phần mềm	Giám đốc
Tháng 2/2008 - 2016	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Phó Tổng Giám đốc
Tháng 2/2008 - 2016	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm (Esoft)	Giám đốc
2017 - Tháng 4/2022	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên HĐQT
05/222 - nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - o Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng Quản trị

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Elcom Prime
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 4.799.233 cổ phiếu tương đương 5,76% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 4.799.233 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty:

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại tổ chức phát hành	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Thị Thúy Loan		Vợ	698.999	0,84%
2	Trần Mi Ca		Anh trai	47.180	0,06%
3	Nguyễn Thị Hồng Chiên		Chị dâu	4	0,00%
Tổng cộng				746.183	0,90%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Thù lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
144,5	177,2	152	Nhận 448.264 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Nhận 1.374.679 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

3.1.4. Ông Nguyễn Mạnh Hải - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Mạnh Hải

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 001071027294 cấp ngày 21/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ: P101, Nhà E21, KTT Bách Khoa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học ĐH Tổng hợp Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995	Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên sáng lập
2003 - 2009	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Giám đốc Kinh doanh
2006 - 2007	Tham gia khóa đào tạo IeMBA (chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế) tại HSB (Khoa Quản trị kinh doanh, ĐH Quốc Gia Hà Nội)	
Tháng 6/2009 - 2017	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
2018 - 04/2022	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên HĐQT
05/2022 - nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng Quản trị
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 4.698.657 cổ phiếu tương đương 5,64% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu 4.698.657 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty:

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại tổ chức phát hành	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Minh Hạnh		Vợ	425.727	0,51%
2	Phùng Thị Thịnh		Mẹ	3	0%
	Tổng cộng			425.730	0,51%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Thù lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
144,5	177,2	151,8	Nhận 445.126 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Nhận 1.356.016 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.1.5. Ông Ngô Ngọc Hà - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Ngô Ngọc Hà
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/01/1970
- Quốc tịch: Việt Nam

- CCCD số: 001070015047 cấp ngày 30/03/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ: P116 – A11 Khương Thượng, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đo lường điều khiển tự động ĐH Bách Khoa Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995	Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên sáng lập
2003 - 2005	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Cổ đông sáng lập
2005 - 2007	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Trưởng phòng Kỹ thuật
2007 - 2009	Tham gia khóa đào tạo MBA (chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế) do Trung tâm phát triển hệ thống (Nay là Trung tâm Công nghệ Đào tạo và Hệ thống việc làm (ETC) - ĐH Quốc gia Hà Nội) hợp tác với ĐH California Miami (Hoa Kỳ) tổ chức	
2010 - 2016	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc kỹ thuật
2017 - 4/2022	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
05/2022 - nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ 3.915.726 cổ phiếu tương đương 4,70 % vốn điều lệ.

- o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- o Cá nhân sở hữu 3.915.726 cổ phiếu

- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty:

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại tổ chức phát hành	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Vợ	1.010.689	1,21%
2	Ngô Trọng Hiếu		Em trai	6.506	0,01%
3	Nguyễn Thị Hạ		Mẹ vợ	756	0,00%
Tổng cộng				1.017.951	1,22%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - o Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - o Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Thù lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
386,9	446,9	396	Nhận 364.818 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Nhận 1.118.778 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

- o Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.1.6. Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên: Nguyễn Mạnh Hùng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/05/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 012318574 cấp ngày 04/06/2011 tại CA. Hà Nội
- Địa chỉ: Số 706 – 34T Đô thị Trung Hòa, Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 - 2000	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Trưởng phòng
2000 - 2005	Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam	Trưởng phòng
2005 đến nay	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng Hà An	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2018 – 4/2022	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Thành viên HĐQT độc lập
5/2022 - nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng Hà An
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Thù lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
120,0	120,0	120,0	Không có	Không có	Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức

phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.1.7. Ông Đỗ Minh Tiến - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- **Họ và tên:** Đỗ Minh Tiến
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 20/10/1984
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **CCCD số:** 013579279
- **Địa chỉ:** Tòa nhà Thăng Long Number One, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- **Trình độ học vấn:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư xây dựng
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008 - 2014	Công ty CP Đầu tư xây dựng Tây Hà	Kỹ sư
2014 đến nay	Công ty TNHH BNB Hà Nội	Chủ tịch HĐQT
5/2022 - nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Thành viên HĐQT độc lập

- **Chức vụ công tác hiện nay:**
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH BNB Hà Nội
- **Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.**
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
- **Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không có**
- **Những khoản nợ đối với Công ty: Không**
- **Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không**
- **Lợi ích liên quan đến Công ty:**
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Thù lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
80,0	120,0	120,0	Không có	Không có	Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.2. Ban Điều hành

Danh sách Ban Điều hành gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc
2	Ông Ngô Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Đặng Thị Thanh Minh	Giám đốc tài chính
5	Bà Đậu Thị Lý	Kế toán trưởng

3.2.1. Ông Phạm Minh Thắng - Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Minh Thắng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/04/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 024077000643 cấp ngày 20/07/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ: Đội 3 Tạ Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2006 – 2/2008	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm ELCOM	Phó phòng
3/2008 – 12/2009	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm ELCOM	Trưởng phòng
1/2010 – 5/2014	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm ELCOM	Phó Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2014 – 9/2016	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm ELCOM	Giám đốc
10/2016 – T4/2020	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	Phó Tổng Giám đốc
10/2016 – T4/2020	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm ELCOM	Tổng Giám đốc
T5/2020 đến T4/2022	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	Tổng Giám đốc
T5/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Tổng Giám đốc
T5/2020 đến nay	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm ELCOM	Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Tổng Giám đốc
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm ELCOM
 - + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Datanova Việt Nam (Tên cũ: Công ty CP Elcomplus)
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ 430.082 cổ phiếu tương đương 0,52% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 430.082 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

- o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác
- o Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ

Thù lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
389,3	455,6	399,6	Nhận 91.807 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu. và Nhận thưởng 30.595 cổ phiếu quỹ	Nhận 105.943 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Quyền mua 60.000 CP ESOP, giá 10.000 đồng/cp

chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.2.2. Ông Ngô Ngọc Hà - Phó Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết đã được nêu ở mục 3.1.5

3.2.3. Ông Nguyễn Văn Hòa - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hòa
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/09/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 040076000029 cấp ngày 27/12/2021 tại Cục CSQLHC về trật tự xã hội
- Địa chỉ: Tầng 8 Tháp B Dự án Nhà cao tầng TDP8 Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 - 2008	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	Trưởng phòng hành chính
2009 - 2013	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	Chánh văn phòng
2010 - 2017	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	Giám đốc Ban quản lý dự án
2018 đến nay	Công ty Cổ phần máy tính và truyền thông Việt Nam	Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T5/2023 đến nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - ✓ Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam : Tổng Giám Đốc
 - ✓ Công ty CP xây dựng cầu đường hạ tầng và khoáng sản Thăng Long: Chủ tịch HĐQT
 - ✓ Công ty CP đầu tư phát triển HINA: Chủ tịch HĐQT
 - ✓ Công ty CP đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Việt Nam: Chủ tịch HĐQT
 - ✓ Công ty CP tập đoàn thương mại Hà Nội: Chủ tịch HĐQT
 - ✓ Công ty CP Công nghệ VFT: Chủ tịch HĐQT
 - ✓ Công ty TNHH đầu tư DT&T: Tổng Giám Đốc
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ 20.498 cổ phiếu tương đương 0,02% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 20.498 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Thù lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
-	461,2	738,2	Nhận 37.924 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu và nhận thưởng 10.000 cổ phiếu quỹ	Nhận 142 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Quyền mua 20.000 CP ESOP, giá 10.000 đồng/cp

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức

phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.2.4. Bà Đặng Thị Thanh Minh - Giám đốc tài chính

- Họ và tên: Đặng Thị Thanh Minh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/12/1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD số: 011371387 cấp ngày: 20/08/2013 tại CA Hải Phòng
- Địa chỉ: Số 54 ngõ 2, Nguyễn Hồng, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ĐH Tài chính kế toán Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 – 1996	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thành Công	Kế toán trưởng
1997 – 2004	Công ty Cổ phần Việt Sáng tạo Hà Nội	Kế toán trưởng
2004 – T4/2022	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	Kế toán trưởng
T5/2022 – T5/2023	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Kế toán trưởng
T5/2023 - nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM	Giám đốc tài chính

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Giám đốc tài chính
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần máy tính và truyền thông Việt Nam.
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Thù lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
556,0	227,6	106,7	Nhận 12.414 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu. và Nhận thưởng 3.000 cổ phiếu quỹ	Nhận 15 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.3. Bà Đậu Thị Lý - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Đậu Thị Lý
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 08/12/1988
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/CCCD số: 040188000526 cấp ngày: 17/08/2022 tại Cục CSQLHC về trật tự xã hội
- Địa chỉ: Căn 301- A2, Chung Cư CT1, Xã Văn Canh, Huyện Hoài Đức, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012 – 2014	Công ty Cổ phần phát triển thương mại Viva Việt Nam	Kế toán tổng hợp
2015 - 2020	Công ty Cổ phần Elcom plus	Kế toán trưởng
2021 – T5/2023	Công ty Cổ phần đầu tư Smartek	Kế toán trưởng
T5/2023 đến nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 6.000 cổ phiếu tương đương 0,007% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 6.000 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Thù lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
-	268,1	480,8	Không có	Không có	Quyền mua 6.000 CP ESOP, giá 10.000 đồng/cp

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.4. Ban Kiểm soát

Danh sách Ban Kiểm soát gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Ngô Kiều Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Hoàng Thị Phương Thủy	Kiểm soát viên
3	Bà Vũ Thị Ngân Hà	Kiểm soát viên

3.4.1. Bà Ngô Kiều Anh - Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Ngô Kiều Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 111437610 cấp ngày 15/08/2011 tại CA. Hà Nội
- Địa chỉ: P705, tòa nhà TTTM&CHCC Khu Đô thị Xa La, Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tài chính - Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 01/2022 – tháng 08/2004	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Văn Minh	Kế toán viên
Tháng 09/2004 – tháng 06/2011	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam	Kiểm toán viên
Tháng 08/2011 – tháng 03/2014	Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEFAC)	Trợ lý Ban Điều hành
Tháng 04/2014 – tháng 04/2015	Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEFAC)	Trưởng Ban Kiểm soát
Tháng 05/2015 – tháng 08/2015	CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam	Trợ lý Ban Điều hành
Tháng 09/2015 - 2018	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Tháng 04/2018 - T4/2022	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	Trưởng Ban Kiểm soát
Tháng 04/2022 - nay	CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban Kiểm soát
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Máy tính và Truyền thông Việt Nam và thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ VFT.
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 1.152 cổ phiếu tương đương 0,001% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 1.152 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Thu lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
315,8	334,9	313,8	Nhận 342 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Nhận 729 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.4.2. Bà Hoàng Thị Phương Thúy - Kiểm soát viên

- Họ và tên: Hoàng Thị Phương Thúy
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/02/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 001184003888 cấp ngày 27/10/2014 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ: 89, tổ 5B phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2007	Công ty CP Viễn thông Điện lực	Chuyên viên
2009	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	Chuyên viên
2010 đến Tháng 4/2022	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	Kiểm soát viên
Tháng 5/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Kiểm soát viên

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Kiểm soát viên
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Thù lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
36,0	36,0	36	Nhận 2.782 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Không có	Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.4.3. Bà Vũ Thị Ngân Hà – Kiểm soát viên

- Họ và tên: Vũ Thị Ngân Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 26/06/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 013489807 cấp ngày 07/01/2012 tại Công an Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ: Tổ 10 Linh Nam, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 - 2004	Công ty Cổ phần ITC	Chuyên viên
12/2004 - 01/2005	Công ty Cổ phần Bắc Việt	Chuyên viên
02/2005 - 2015	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Chuyên viên Pháp chế
2016 – T4/2022	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông	Kiểm soát viên
Tháng 5/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (Tên cũ: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông)	Kiểm soát viên

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Kiểm soát viên
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần máy tính và truyền thông Việt Nam, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần công nghệ VFT, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần ISK.

- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do ELCOM nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Thù lao, tiền lương			Lợi ích khác		
Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
304,7	328,0	306,9	Nhận 981 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Nhận 3.009 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán/ phát hành dự kiến: 12.493.511 cổ phiếu
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán (dự kiến) theo mệnh giá: 124.935.110.000 đồng
5. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC kiểm toán năm 2023:

Giá trị sổ sách = (Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình) / Số cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 31/12/2023 = (1.152.156.934.085 - 10.479.932.675) / 82.290.077 = 13.874 đồng/cổ phiếu

Căn cứ vào nhu cầu và tình hình thị trường, giá chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty được HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

7.1. Tỷ lệ thực hiện quyền:

Tỷ lệ thực hiện quyền: là 100:15 (Tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được mua 15 cổ phiếu mới). Số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 155 cổ phiếu sẽ được hưởng 155 quyền.

Khi đó, số cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A được mua như sau: $155 \times 15 / 100 = 23,25$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 23 cổ phiếu.

7.2. Chuyển nhượng quyền mua:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 300 cổ phần sẽ được hưởng 300 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 200 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người thứ ba.

7.3. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không áp dụng

7.4. Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (cổ phiếu còn dư):

Số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán (số cổ phiếu còn dư) sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác và Nhà đầu tư khác) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu nhưng được phép thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu và giá thị trường của cổ phiếu tại thời điểm chào bán. Các điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của các nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn cổ đông/Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phiếu còn dư. Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.

Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định khác liên quan đến pháp luật hiện hành.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: Không quy định

Thời hạn nhận đăng ký: Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời gian đăng ký và nộp tiền mua chứng khoán cho nhà đầu tư (đối với phần chào bán cổ phiếu ra công chúng) tối thiểu là 20 ngày theo đúng quy định của pháp luật.

8.2. Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (nếu có): Không quy định

8.3. Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng:

Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định.

- + Với cổ đông đã lưu ký: làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký và nộp tiền mua vào tài khoản

phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu quy định tại Bản cáo bạch này.

- + Với cổ đông chưa lưu ký: làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua tại Trụ sở Công ty - Tòa nhà ELCOM, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội và nộp tiền đặt mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu quy định tại Bản cáo bạch này.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Bảng 51: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu phát hành thêm

STT	Công việc	Thời gian (dự kiến)
1.	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực	T
2.	ELCOM thực hiện công bố thông tin về Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	T+1
3.	Thông báo với VSDC để chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm	T+1
4.	Chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm	T+9
5.	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu	Từ T+12
6.	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	T+12 – T+30
7.	Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu	T+12–T+32
8.	Tổng hợp thực hiện quyền	T+32 - T+33
9.	Báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN	T+34
10.	Nhận xác nhận kết quả phát hành do UBCKNN cấp	T+37
11.	Nộp hồ sơ lưu ký, niêm yết cổ phiếu	Từ T+38

(T: Ngày làm việc)

Việc phân phối cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Trong các trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối cổ phiếu trong thời gian này, Công ty sẽ báo cáo UBCKNN để gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu nhưng tối đa không quá 30 ngày theo thời gian quy định.

Lưu ý: Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu của đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2024 sẽ trùng với ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán ra công chúng.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

- Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa sau:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM
- Số tài khoản: 0541102498004
- Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành không thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành.

13. Hủy bỏ đợt chào bán: không áp dụng.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ theo ngành nghề kinh doanh của Công ty hiện nay và các quy định khác có liên quan, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%. Công ty đã thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định tại Điều 142 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Công ty cam kết luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trước, trong và sau đợt phát hành là 49%.

Đối với phương án xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (cổ phiếu còn dư) trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị sẽ ưu tiên phân phối cho nhà đầu tư trong nước, trong trường hợp phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài sẽ đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty không vượt quá 49% theo quy định.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Thuế liên quan đến hoạt động doanh nghiệp

➤ Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT cho hàng xuất nhập khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

➤ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số

điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

15.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

➤ Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

- + Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- + Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

➤ Thuế áp dụng với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp 2008.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông ELCOM cam kết triển khai thực hiện niêm yết bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.

Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán: Không có.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viện thông Elcom, Công ty Cổ phần

Công nghệ - Viễn thông ELCOM sẽ thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2024. Nội dung phương án như sau:

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	4.164.503 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá:	41.645.030.000 đồng
Tỷ lệ thực hiện quyền:	100:05 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 100 quyền sẽ được nhận thêm 05 cổ phiếu mới).
Đối tượng phát hành:	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành.
Nguồn vốn sử dụng:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển đến thời điểm 31/12/2023 theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty
Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Sau khi nhân với tỷ lệ thực hiện quyền, số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. <i>Ví dụ : Cổ đông A sở hữu 2.598 cổ phiếu, với tỷ lệ thực hiện quyền 100:05 thì số cổ phiếu mà cổ đông A nhận được là: $2.598 \times 5 / 100 = 129,9$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn ở trên thì số cổ phiếu mới mà cổ đông A được nhận là 129 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ (0,9 cổ phiếu) sẽ được hủy bỏ.</i>
Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
Thời gian dự kiến phát hành:	Dự kiến trong năm 2024 và HĐQT quyết định thời điểm cụ thể sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.

Lưu ý: Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu của đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2024 sẽ trùng với ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán ra công chúng.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng nhằm mục đích Bổ sung vốn lưu động cho Công ty (Thanh toán gốc và lãi của một số hợp đồng cấp tín dụng và thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp), cũng như đầu tư nghiên cứu một số công nghệ, sản phẩm mới cho công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024 là 124.935.110.000 đồng (chưa trừ các chi phí liên quan đến đợt chào bán) sẽ được Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM đầu tư vào các hạng mục cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung vốn lưu động cho Công ty	82.000.000.000	Tháng 12/2024, Quý I/2025
2	Đầu tư nghiên cứu một số công nghệ, sản phẩm mới	42.935.110.000	Năm 2025
	Tổng cộng	124.935.110.000	

Trong trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM sẽ thực hiện phân bổ lần lượt (theo thứ tự ưu tiên như sau cho đến khi sử dụng hết tổng số tiền thu được từ đợt chào bán, cụ thể như sau:

- (1) Bổ sung vốn lưu động cho Công ty: 82.000.000.000 đồng
- (2) Đầu tư nghiên cứu một số công nghệ, sản phẩm mới: 42.935.110.000 đồng

2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chi tiết

2.1. Bổ sung vốn lưu động

TT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1.1	Thanh toán gốc và lãi của hợp đồng cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thăng Long (theo Hợp đồng tín dụng số 166008.23.054.27172.TD ngày 11/10/2023 và Hợp đồng tín dụng số 223187.24.054.27172.TD ngày 28/06/2024)	66.000.000.000	Tháng 12/2024 – Quý I/2025. Theo thời gian đáo hạn quy định tại từng hợp đồng vay. Ngoài ra, trên cơ sở cân đối và sử dụng nguồn vốn huy động để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, Công ty có thể cân nhắc thanh toán trước hạn các khoản nợ vay nêu trên theo thỏa thuận giữa Công ty và Ngân hàng.
1.2	Thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp	16.000.000.000	Quý I/2025. Theo thời gian đến hạn thanh toán với các nhà cung cấp. Ngoài ra,
	Thanh toán cho Công ty ISG	7.000.000.000	

TT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
	<i>Technology PTE LTD (Hợp đồng số JSC24008 ngày 25/01/2024)</i>		trên cơ sở cân đối và sử dụng nguồn vốn huy động để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, Công ty có thể cân nhắc thanh toán trước hạn các khoản công nợ này
	<i>Thanh toán cho Công ty Comverse network limited (Hợp đồng số JSC24063 ngày 20/08/2024)</i>	1.000.000.000	
	<i>Thanh toán cho Công ty Hudson Capital Holding Limited (Hợp đồng số JSC24065 ngày 08/08/2024)</i>	8.000.000.000	
	Tổng cộng	82.000.000.000	

Trong trường hợp có sự thay đổi về lộ trình huy động vốn thu được từ đợt chào bán (có thể sớm hơn hoặc chậm hơn so với kế hoạch trả nợ vay đã trình bày trong hồ sơ xin cấp phép chào bán cổ phiếu ra công chúng), Hội đồng quản trị Công ty sẽ linh hoạt phân bổ nguồn vốn của Công ty để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đến hạn. Đồng thời Hội đồng quản trị cam kết sẽ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán các nghĩa vụ nợ đã trình bày phía trên, đảm bảo đúng mục đích sử dụng vốn là thanh toán nợ vay và giảm thiểu chi phí cũng như nâng cao uy tín, hiệu quả hoạt động của Công ty.

2.1.1. Thanh toán gốc và lãi của hợp đồng cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thăng Long

a. Hợp đồng tín dụng số 166008.23.054.27172.TD ngày 11/10/2023

- Bên cấp tín dụng: Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thăng Long
- Mọi quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: Không có
- Giá trị hạn mức tín dụng: 350.000.000.000 VND
- Dự nợ tính đến 10/10/2024: 7.000.000.000 đồng
- Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: Từ ngày 11/10/2023 đến ngày 09/10/2024
- Mục đích cấp tín dụng: Phục vụ hoạt động cung cấp thiết bị, phần mềm và các dịch vụ đi kèm trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, an ninh quốc phòng, giao thông vận tải, nông nghiệp công nghệ cao
- Lãi suất, phương pháp tính lãi, nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dự nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: chi tiết tại từng lần giải ngân, nhận nợ và Thoả thuận chung
- Dự kiến số tiền thu được từ chào bán dùng để thanh toán: 7.000.000.000 đồng
- Thời gian thanh toán dự kiến: tháng 12/2024.

Nhằm mục đích duy trì vốn liên tục để phục vụ hoạt động cung cấp thiết bị, phần mềm đi kèm trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, an ninh quốc phòng, giao thông vận tải, nông nghiệp công nghệ cao, Hội đồng quản trị của ELCOM đã làm việc với Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thăng Long để thực hiện Hợp đồng cấp tín dụng số

223187.24.054.27172.TD ngày 28/06/2024.

Hợp đồng cấp tín dụng số 223187.24.054.27172.TD ngày 28/06/2024 đã tiếp nối và kế thừa mục đích cấp tín dụng cũng như các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng của Hợp đồng tín dụng 166008.23.054.27172.TD ngày 11/10/2023.

b. Hợp đồng tín dụng số 223187.24.054.27172.TD ngày 28/06/2024

- Bên cấp tín dụng: Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thăng Long
- Mọi quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: Không có
- Giá trị hạn mức tín dụng: 600.000.000.000 VND
- Dư nợ tính đến 10/10/2024: 59.231.304.192 đồng
- Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: Kể từ ngày giao kết hợp đồng đến ngày 15/06/2025
- Mục đích: Phục vụ hoạt động cung cấp thiết bị, phần mềm và các dịch vụ đi kèm trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, an ninh quốc phòng, giao thông vận tải, nông nghiệp công nghệ cao và hoạt động kinh doanh nông sản
- Lãi suất, phương pháp tính lãi, nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: chi tiết tại từng lần giải ngân, nhận nợ và Thoả thuận chung.
- Dự kiến số tiền thu được từ chào bán dùng để thanh toán: 59.000.000.000 đồng
- Thời gian thanh toán dự kiến: Tháng 12/2024 - Quý I/2025.

2.1.2. Thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp

a. Thanh toán cho Công ty ISG Technology PTE LTD (Hợp đồng số JSC24008 ngày 25/01/2024)

- Tên nhà cung cấp: ISG Technology PTE LTD
- Mọi quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: không có
- Số hợp đồng: Hợp đồng số JSC24008 ngày 25/01/2024
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: thiết bị điều khiển và biển báo giao thông cho cao tốc
- Giá trị Hợp đồng: 689,485 USD (tương đương 16.515.923.690 VNĐ tại thời điểm 06/02/2024)
- Dư nợ tính đến hiện tại: 297,485 USD (tương đương 7.444.562.125 VNĐ tại thời điểm 08/10/2024)
- Thời hạn thanh toán theo hợp đồng: tháng 1/2025
- Dự kiến số tiền thu được từ chào bán dùng để thanh toán: 7.000.000.000 đồng
- Thời gian thanh toán dự kiến: tháng 1/2025.

b. Thanh toán cho Công ty Comverse network limited (Hợp đồng số JSC24063 ngày 20/08/2024)

- Tên nhà cung cấp: Comverse network limited
- Mọi quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: không có
- Số hợp đồng: Hợp đồng số JSC24063 ngày 20/08/2024
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Phần mềm tự động phân tích hình ảnh giao thông
- Giá trị Hợp đồng: 41,838 USD (tương đương 1.046.995.950 VNĐ tại thời điểm 08/10/2024)
- Dư nợ tính đến hiện tại: 41,838 USD (tương đương 1.046.995.950 VNĐ tại thời điểm 08/10/2024)

- Thời hạn thanh toán theo hợp đồng: tháng 1/2025
- Dự kiến số tiền thu được từ chào bán dùng để thanh toán: 1.000.000.000 đồng
- Thời gian thanh toán dự kiến: tháng 1/2025
- c. **Thanh toán cho Công ty Hudson Capital Holding Limited (Hợp đồng số JSC24065 ngày 08/08/2024)**
 - Tên nhà cung cấp: Hudson Capital Holding Limited
 - Mọi quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: không có
 - Số hợp đồng: Hợp đồng số JSC24065 ngày 08/08/2024
 - Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Phần mềm khung dịch vụ hệ thống giao thông thông minh
 - Giá trị Hợp đồng: 330,612 USD (tương đương 8.273.565.300 VNĐ tại thời điểm 8/10/2024)
 - Dự nợ tính đến hiện tại: 330,612 USD (tương đương 8.273.565.300 VNĐ tại thời điểm 8/10/2024)
 - Thời hạn thanh toán theo hợp đồng: tháng 3/2025
 - Dự kiến số tiền thu được từ chào bán dùng để thanh toán: 8.000.000.000 đồng
 - Thời gian thanh toán dự kiến: tháng 3/2025

2.2. Đầu tư nghiên cứu một số công nghệ, sản phẩm mới

Theo định hướng chiến lược 2024 - 2030, ELCOM sẽ trở thành tập đoàn công nghệ thông tin hàng đầu với các dòng sản phẩm công nghệ nổi bật trong bất kỳ lĩnh vực nào mà ELCOM tham gia. ELCOM đặt mục tiêu đứng đầu thị phần giao thông thông minh tại Việt Nam, dẫn đầu về giải pháp an ninh quốc phòng trong nước, và lọt vào top 3 thị phần giải pháp chuyển đổi số trong dòng giải pháp sản phẩm mà ELCOM cung cấp. Để đạt được mục tiêu này, Công ty cần tập trung đầu tư đẩy mạnh việc nghiên cứu và phát triển các công nghệ và sản phẩm mới, cụ thể:

- 1) Nghiên cứu công nghệ GenAI nhằm nâng cấp các dòng sản phẩm hiện tại và phát triển các dòng sản phẩm mới chu kỳ đến 2030.

Với công nghệ Generative AI ELCOM sẽ cung cấp ra thị trường từ năm 2025 với 2 loại hình sản phẩm sau:

Loại 1: nâng cấp các dòng sản phẩm giải pháp hiện có ở mảng Giao thông thông minh, chuyển đổi số, an ninh quốc phòng. Bởi thế mạnh của công nghệ GenAI là khai thác (truy vấn, phân tích,...) từ nguồn cơ sở dữ liệu lớn, thay thế gần như toàn bộ nhân công cho các công việc soạn thảo, cung cấp thông tin, truy vấn,... cho các cấp chuyên môn, quản lý, lãnh đạo. Vì thế, việc nâng cấp công nghệ GenAI trong các sản phẩm ELCOM đã cung cấp ra thị trường sẽ nâng cao thêm nhiều giá trị lớn trong việc khai thác dữ liệu nhanh, tự động.

Loại 2: ELCOM phát triển các dòng sản phẩm mới dựa trên công nghệ GenAI phục vụ cho các đơn vị khối chính phủ (bộ, địa phương) và các đơn vị khối An ninh quốc phòng (Bộ Công an, Bộ quốc phòng) khai thác, phân tích chuyên sâu dữ liệu cho các bài toán về phát triển kinh tế, quản lý nhà nước, quản lý về an ninh an toàn. Đây là bài toán sẽ mang lại các giá trị vượt bậc cho các đơn vị đầu tư và góp phần rất lớn vào việc giải quyết các bài toán có quy mô lớn, sâu trong giai đoạn phát triển tiếp theo của đất nước.

- 2) Nghiên cứu thử nghiệm công nghệ Camera AI thế hệ mới nhằm nâng cấp các sản phẩm thuộc mảng giao thông thông minh. Camera AI thuộc dòng giải pháp sản phẩm trung tâm giám sát điều hành an ninh, an toàn giao thông thông minh. Tính cấp thiết và tiềm năng của công nghệ Camera AI thế hệ mới:

Theo thông tin từ Bộ Giao thông vận tải, năm 2025 sẽ hoàn thành hệ thống giao thông thông

minh trên cao tốc Bắc Nam. Bộ Giao thông vận tải cũng chỉ đạo các chủ đầu tư điều chỉnh, bổ sung hồ sơ thiết kế và dự toán bước thiết kế sau thiết kế cơ sở đối với 5 dự án thành phần gồm: Mai Sơn-Quốc lộ 45, Quốc lộ 45-Nghi Sơn, Nghi Sơn-Diễn Châu, Vĩnh Hảo-Phan Thiết, Phan Thiết-Dầu Giây (quy mô dự án khoảng 200 – 300 tỷ đồng/ dự án) để triển khai xây dựng, lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành vào tháng 6/2025. Đối với các dự án thành phần cao tốc Cao Bồ-Mai Sơn và Cam Lộ-La Sơn, dự kiến hệ thống ITS sẽ hoàn thành đồng thời với giai đoạn mở rộng. Cầu Mỹ Thuận 2 dự kiến triển khai cùng với đoạn Mỹ Thuận-Cần Thơ vào tháng 12/2025. Với cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, Bộ Giao thông Vận tải đang thực hiện các thủ tục phê duyệt hồ sơ thiết kế cơ sở các dự án thành phần và chỉ đạo các chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ thiết kế và dự toán bước thiết kế sau thiết kế cơ sở để triển khai xây dựng, lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành hệ thống ITS và các trạm thu phí đồng thời với tuyến đường bộ cao tốc khi đưa vào khai thác trong năm 2025.

Theo đó, ELCOM dự kiến cung cấp hệ thống ITS cho các tuyến cao tốc Bắc Nam giai đoạn 1 dự kiến tổng giá trị ngân sách cho các dự án khoảng 1.000 tỷ đồng trong năm 2025-2026.

Trong năm 2025, ELCOM cũng sẽ triển khai xây dựng hệ thống camera giám sát an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông thành phố Việt Trì và khu di tích lịch sử Đền Hùng, tổng giá trị hợp đồng gần 200 tỷ đồng.

- 3) Nghiên cứu nền tảng kho dữ liệu thông minh nhằm phục vụ cho mạng chuyên đổi số đến năm 2030. Việc đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu công nghệ trong mạng chuyên đổi số nhằm tạo ra các giải pháp chuyên đổi số cho các bộ ban ngành, cung cấp cơ sở dữ liệu lớn cho các tỉnh. Năm 2025, ELCOM sẽ triển khai thực hiện dự án chuyên đổi số cho công an tỉnh Thừa Thiên Huế, tổng giá trị hợp đồng hơn 70 tỷ đồng, các dự án dự kiến ký trong năm 2025 như cung cấp giải pháp chuyên đổi số cho Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Nội vụ giá trị dự kiến 100 tỷ đồng.
- 4) Nghiên cứu phát triển các công nghệ chặn thu vệ tinh, xử lý dữ liệu nhằm nâng cấp các sản phẩm về mạng An ninh quốc phòng. Đây là các dòng sản phẩm phục vụ công tác an ninh quốc gia và một số công tác an ninh cho ngành, với tính chất phức tạp của an ninh trong nước, khu vực và trên thế giới. Đặc biệt ở thời kỳ sử dụng các “vũ khí” công nghệ cao trên không gian mạng, vệ tinh,... đòi hỏi các sản phẩm liên tục phải đầu tư, nghiên cứu, nâng cấp để đáp ứng được tình hình mới tránh bị lỗi thời và sẽ vô hiệu hóa, vô tác dụng. Vì vậy, ELCOM liên tục đầu tư nghiên cứu nâng cấp trong hơn 10 năm nay và tới đây sang giai đoạn phát triển vượt bậc của công nghệ thì sản phẩm cũng sang một giai đoạn đầu tư mới lớn hơn và cấp thiết hơn nhiều các năm trước. Giai đoạn 2025 - 2026, ELCOM dự kiến sẽ cung cấp giải pháp chặn thu vệ tinh cho Bộ Công an, Bộ Quốc phòng giá trị dự án khoảng 200 tỷ đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 01-07/2024/NQ-HĐQT ngày 15/07/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua triển khai và tổng ngân sách đầu tư nghiên cứu phát triển cho các sản phẩm: công nghệ GenAI, công nghệ Camera AI thế hệ mới, nền tảng kho dữ liệu thông minh, công nghệ chặn thu vệ tinh dự kiến là 42.935.110.000 đồng, chi tiết như sau:

STT	Công nghệ/ Sản phẩm	Chi phí đầu tư nghiên cứu phát triển dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Đầu tư nghiên cứu công nghệ GenAI: phục vụ nâng cấp các dòng sản phẩm hiện tại và phát triển các dòng sản phẩm mới chu kỳ đến 2030.	12.000.000.000	Năm 2025
2	Đầu tư nghiên cứu thử nghiệm công nghệ Camera AI thế hệ mới của hãng: phục vụ đưa vào các hợp đồng giao thông, an ninh trong giai đoạn đến 2030.	10.935.110.000	
3	Đầu tư nghiên cứu nền tảng kho dữ liệu thông minh: kho dữ liệu thông minh phục vụ cho mảng chuyên đổi số đến năm 2030.	11.000.000.000	
4	Đầu tư nghiên cứu phát triển các công nghệ chặn thu vệ tinh, xử lý dữ liệu: các giải mã mới, vệ tinh mới và xử lý dữ liệu đa nguồn cho việc nâng cấp, phát triển sản phẩm thế hệ mới đáp ứng tình hình an ninh quốc gia ngày càng phức tạp.	9.000.000.000	
	Tổng cộng	42.935.110.000	

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (+8424) 3742 5888 Fax: (+8424) 3757 8666

Website: <https://kiemtoanttp.com>

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 5 Tháp B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (+8424) 5678 3999 Fax: (+8424) 6288 2008

Website: <https://uhy.vn>

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+8424) 6288 2006 Fax: (+8424) 6288 2008

Website: <https://www.vdsc.com.vn>

3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm ra công chứng cho cổ đông hiện hữu dùng để bổ sung vốn lưu động của Công ty và đầu tư nghiên cứu công nghệ và mở rộng sản xuất kinh doanh là phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Khối lượng chào bán cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu là 12.493.511 cổ phiếu (tương đương 15% số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại của Công ty). Giá chào bán cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu đang thấp hơn nhiều so với thị giá cổ phiếu ELC (giá cổ phiếu ELC hiện đang giao dịch quanh mức 25.000 đồng/cổ phiếu). Với diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam kể từ đầu năm 2024 đến nay khá thuận lợi, dòng tiền đổ vào thị trường lớn. Chúng tôi đánh giá đợt chào bán có cơ sở để thành công.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN CHIẾN THẮNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM MINH THẮNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ĐẬU THỊ LÝ

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

GIÁM ĐỐC



TRẦN THẮNG LONG

XII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/07/2003, cấp thay đổi lần thứ 31 ngày 15/05/2024;
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-DHĐCD ngày 25/04/2024 của Công ty và Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 03/04/2024 về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty số 02-07/2024/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 07 năm 2024 thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu và một số vấn đề liên quan;
4. Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty số 01-09/2024/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 09 năm 2024;
5. Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty số 01-10/2024/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 10 năm 2024;
6. Điều lệ Công ty;
7. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty;
8. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty;
9. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý IV năm 2024 của Công ty;
10. Nghị quyết số 01-07/2024/NQ-HĐQT ngày 15/07/2024 thông qua triển khai và tổng ngân sách đầu tư nghiên cứu phát triển cho các sản phẩm;
11. Hợp đồng tín dụng số 166008.23.054.27172.TD ngày 11/10/2023 với Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thăng Long và Thông báo xác nhận số dư ngày 27/12/2024;
12. Hợp đồng tín dụng số 223187.24.054.27172.TD ngày 28/06/2024 với Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thăng Long và Thông báo xác nhận số dư ngày 27/12/2024;
13. Hợp đồng số JSC24008 ngày 25/01/2024 với Công ty ISG Technology PTE LTD và các hồ sơ thanh toán liên quan;
14. Hợp đồng số JSC24063 ngày 20/08/2024 với Công ty Comverse Network Limited và các hồ sơ thanh toán liên quan;
15. Hợp đồng số JSC24065 ngày 08/08/2024 với Công ty Hudson Capital Holding Limited và các hồ sơ thanh toán liên quan.